

mai

NAM 1, SO 31
SAMEDI 3 OCTOBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - S.H. 604
Directeur: DAO-TRINH-NHAT
Administrateur: TRAN-VAN-GIAO

— GIA BAO —

một nam 5\$00
sau thang.... 2.60
ba thang..... 1.30

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN MẶT

BAO RA NGÀY THU' BAY
QUỐC KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

CÓ NHỮNG BÀI

NƯỚC MÌNH TRẮM VIỆC ĐO DANG

VĂN-ĐỀ DI-DÂN

NAM-THAI VÔ-HA-TIÊN

Một giờ nói chuyện với quan Tổng-dục
Vi-văn-Đinh

DUY-TÂM và DUY-VẬT

KIỆN NHAY TRƯỚC TÒA AN KHOA-HỌC

NGUYÊN-NHƠN THẤT-BẠI

CỦA HỘI QUỐC-LIÊN

DÂN CHẠI LƯ'ỚI

KHÔNG DỒ CÁ XUÔNG BIÊN BAO GIỜ!

(Lời nói của ông đại nam-hộ Trương-lễ-Nghị)

Một ngu'ò'i làm cho Voi
Cóp tru'ống sanh

MÀY CÔ LẤY XĂNG-ĐÁ

(PHONG-SU-NGÂN)

CÔ TẮM TRONG TRUYỀN
PHAN-DINH PHUNG

TRÊN LƯNG NGU'Ò'I CÓ SỰC
NÓNG NHƯ' MẶT TRỜI

(THIÊN-HÀ KỶ-VÂN)

NGU'Ò'I VÔ' HIỀN

(Đoàn-thiên của Vô-việt-Cương)

MÊ SÁCH HỒN MÊ GAI

(CÓ PHỤ LỤC BÀI KHUYẾN-HỌC

THIÊN, CỦA TỔNG CHƠN-TÓN)

20 TRƯ'ONG GIA 0 10

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 47893



Người có thuật
làm cho bách thú
tru'ống - sanh

●

NHÀ CHUYÊN MÔN NHỒI DA

HUYNH-DINH-DIỄN

(CÓI BÀI Ở TRƯ'ONG 9)

MƠI PNONG
Ở HAUT
CHLONG
DAO CHO'I
SAIGON



MỘT ĐOÀN
MÈO, THÁI VÀ
THỔ Ở
TRƯ'OC DINH
THỐNG - ĐỐC

Photo Nadal-Ralleiflex

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)

SAIGON

Đi đâu gặp vòng rồi, qui vị cũng phải trở lại :

"LE MEILLEUR SALON"

— 40, Rue Mayer — SAIGON —

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho qui vị vừa lòng,
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diện
trong nhà theo kiểu kim thời

JOSEPHINE TRAN-THI-LOI

91, Boulevard Charner - SAIGON

Téléphone N° 20532

Chuyên bán các đồ sắt dùng vào việc cất nhà và đủ các khí
cụ cho nhà trồng tĩa.

Có bán các thứ vật dụng

Sắt đủ hạng, Tuồng miếng đủ cỡ, các thứ vật dụng bằng
sắt, xi măng.

L'HOMME CHIC

L'HOMME HABITUÉ

de chez

L'HOMME CHIC

Coupeur expérimenté et du jour

67, RUE PELLERIN - SAIGON

SỮA
COM
CHIM

Hội Khanh



TỐT NHẤT



ADPA
ATELIER DE
PUBLICITÉ
ARTISTIQUE

THIEN
HOA
DUONG
208 RUE DES MARINS
CHOLON

THUỐC RIÊNG
TRỊ CÁC CHỨNG
BỆNH CỦA TRẺ EM

THUỐC RIÊNG
TRỊ CÁC CHỨNG
BỆNH CỦA TRẺ EM

MAI

NAM THU' I, SO 31

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 3-10-1936



CHUYÊN MỖI TUẦN

THẦN TIÊN ĐẾN SAIGON

MẤY hôm nay những dân Thổ Mán Mường Mọi Lolo — người ta gọi là thổ-đoàn — kéo nhau từng đoàn từng lũ, đi dạo xem châu-thành, nói chuyện liêu lo, mắt ngó đảo đảo.

Không biết là trông thấy những quang-cảnh mây nọ xướng kia, nhà cao lầu lớn, những văn-vật ngựa xe như nước, áo quần như nêm, ở giữa châu-thành gọi là tân-thời khai-hóa của mình đây, trong trí họ có cảm-trưởng ra sao ?

Họ đồng lòng thêm muốn hay là có ý khinh bỉ ?

Nếu họ biết khinh bỉ thì là phước may cho họ vô cùng, chớ nếu họ đồng lòng thêm muốn, thì tôi bảo sự sống của họ sắp phải lo âu, khổn khổn, khổ não, gian truân rồi đó.

Họ ở giữa xã-hội núi rừng biệt-tịch của họ, cảnh sống thanh-thời yên ổn biết bao. Ở túp lá, ăn cơm lạt, uống nước suối, thấp đèn bằng mặt trời mặt trăng, thở hít bằng không khí trong sạch, cảnh sống thật là giản tiện tự nhiên. Cảnh sống của họ tự-nhiên, tức là thân tâm của họ vô sự : không háo danh trục lợi, không lo nghĩ bon chen, không làm tội tở cho tiền bạc, áo quần, ngựa xe, danh vọng, không có những thói phiêu ba, lừa đảo, phóng đảng dâm ô ; nói tóm lại, như thiết những cái gì làm lụy cuộc đời sự sống của chúng ta phải lo, phải nợ, phải chạy ngược chạy xuôi, phải buồn lòng buồn trí, do nơi vật chất văn-minh và sanh tồn tranh cạnh gây nên, họ đều không có hết thấy.

Vật chất văn-minh, tuy cho ta được hưởng sung sướng hơn họ thiết, nhưng về tinh thần phải lo phải lụy, chúng ta khổ não trăm bề. Rất đời là « vay nợ nhiều khi trào nước mắt ; chạy ăn từng bữa mướt mồ hôi », là cảnh sống của phần nhiều chúng ta lâu nay, lũ người Mường Mọi kia đâu có ?

Họ vậy chớ sung sướng như thần-tiên.

Tôi chỉ sợ nhơn mấy ngày lễ Đông-dương xuyên-thiết được dịp ngao du Saigon, họ bị vật-chất văn-minh và phong tục phiêu-ba này tiếm-nhiệm, rồi lúc về đem theo về núi rừng, thì cảnh sống nên thơ, cuộc đời vô sự của họ sẽ tiêu tan biến hóa đi mất còn gì !

Một mai ở xã-hội núi rừng của họ sẽ xảy ra những chuyện ham danh cướp lợi mà đao lương chém giết nhau, gia-đình họ sẽ biết những nỗi khổ vạ đi theo trai, con đi dâm dăng, thì tôi bảo tại những người đa-sự kia đã dẫn họ về châu-thành mấy bữa đó.

MINH-THIÊN.

TÔI NGHIỆP NƯỚC MÌNH TRAM VIỆC DỒ DANG

CHÚNG tôi quên lững mắt, không biết ở Âu-tây đã có một vị danh-sĩ nào khéo khôi hài lý thú mà tưởng-tượng ra trong thế-gian có một nước lạ đời, khác hẳn thiên-hạ, gọi là nước dồ dang (un pays d'a peu près ?). Trong nước lạ đời ấy, từ hình thể nhơn vật, cung điện lâu đài, cho đến diên-chương nọ, phép tắc kia, như thiết thứ gì cũng chỉ có phân nửa, nghĩa là dở dở dang dang, lơ lơ lửng lửng, chớ không thứ gì được trọn hình đủ thể như xứ người ta. Thiệt là một nước lạ đời !

Chuyện bày đặt giả ngộ mà không phải bày đặt giả ngộ đâu, vì « trong thiên-hạ chẳng một sự lạ nào mà không có », y như lời nói của cổ-nhơn ta.

Phải ! Nước dồ dang lững chững ở trong trí não tưởng tượng của nhà danh-sĩ nào đó, nếu ai muốn tìm lấy thiết-trạng, thì chúng tôi thiết nghĩ nước ấy chính là nước Nam hiện tại nhà ta, chớ còn nước nào nữa.

Độc-giã thử lấy hiện-tình thiết-trạng của nước mình ra đối chiếu với việc đời, so sánh với thiên hạ, coi có phải mình là một nước dồ dang lơ lửng hay không ?

Trăm công ngàn chuyện ở xứ mình bây giờ, đồ ai tìm thấy một công chuyện gì gọi là được hoàn toàn ít nhiều, hay là thấy công chuyện gì cũng chỉ đang bơi lội trong khoảng lơ lửng dở dang, khiến cho quốc-thể chẳng vịn vào đâu mà mau lẩn hóa, cũng như dân tộc không có một lực-lượng nào đầy đủ cho được tự lòn với đời.

Tuy là một đất, một nòi, một ngôn ngữ, một lịch-sử, như là đủ hết những điều kiện « Thế nào là một nước ? » theo nghĩa của Ernest Renan nhưng mà bấy lâu đất nước và chánh-thể phân ba: nơi thuộc-địa, nơi bảo-hộ, nơi trực-trị, nơi hai quyền, khiến cho dân phải chịu bước đi thiên lệch trên đường lợi-quyền, tấn hóa, và mỗi việc chi cũng phải thập thò dòm trước ngó sau, không biết có chỗ nào quy-y như định thể là chánh-trị dở dang.

Người ta thông minh, bạo dạn, chỉ ba bốn chục năm bước vọt một bước từ chỗ yếu ra chỗ mạnh, từ chỗ cũ ra chỗ mới ; còn dân tộc mình won hèn thấp thỏi, có phước được hưởng sự khai hóa của một nước đại-văn-minh bên Âu tây đã hết ba phần tư thế-kỷ rồi, thế mà đến nay anh em mình vẫn còn ở trong buổi giao thời, đứng vào hàng lạc hậu. Ta không hẳn ta, tây không thiệt tây, mới chưa nên hình mới, cũ chưa trút lột cũ. Thế là trình độ dở dang.

Dân nào muốn tấn hóa cải cách cũng phải lấy sự học làm gốc ; mà sự học phải có chương-trình như định, khuôn-hướng như định, chớ nay vậy mai khác, sớm đổi chiều thay, bắt người ta chạy quanh trong cái vòng tròn, thì có bước tới đi xa làm sao được. Đầu này trong xứ mình trường học lớn nhỏ đều còn thiếu thốn, mà thứ chữ làm xe lôi kéo sự học phổ-thông nên mượn róng chữ lang-sa hay là nên dùng nguyên tiếng mẹ đẻ, bao nhiêu năm người ta phân-ván tranh luận mà vẫn không quyết được một bề nào, để cho lũ trẻ phải day trở với cái học-quy lưỡng ước, hao phí mất cả ngày giờ và thông minh. Nói gì những sách giáo khoa đầu bằng thứ chữ nào cũng chưa được hoàn toàn thích hiệp. Thế là học-thuật cũng dở dang.

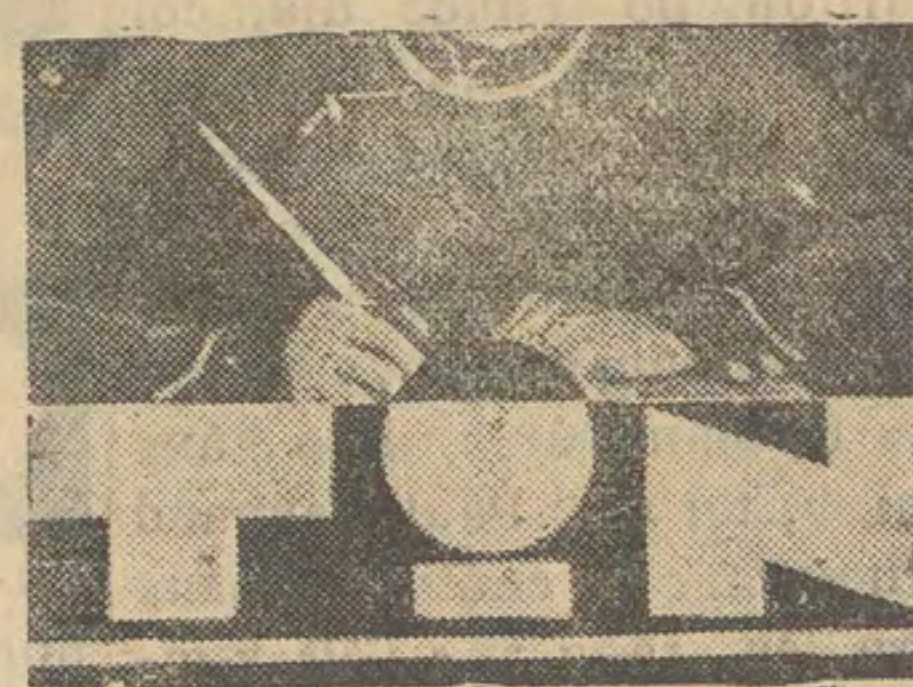
Gọi là nhơn-tài tân-học như hạng Phan-Long Tiến Lãng năm mươi người, nói tiếng tây xuôi rọt, viết chữ Pháp ngon lành, nhưng bất quá cũng chỉ là hạng dở dang, có thể anh chị trong xã nhà, chớ nào có sự nghiệp văn-chương gì đủ so sánh khoe khoang với đời. Thử coi Ấn-độ chẳng gì cũng có bảnh như Bose và Tagore, mỗi người chớp được một phần thưởng Nobel và có năm ba cuốn sách để trong thư-phòng của thiên hạ. Về khoa-học, tuy mình đã có hàng trăm tấn-sĩ nọ, kỹ-sư kia, nhưng chẳng qua cũng chỉ học mót về đủ sanh-nhai chớ nào thấy ai bày tỏ ra mình có gì biệt tài hay là có gì sáng tác.

Gọi là hạng doanh-thương công-nghệ, leo leo có năm bảy nhà như Trương-văn-Bền, như Võ-văn-An, như Viễn-Đệ, thì cũng chật vật, lồi thối, không biết đầu lên bổng xuống chìm, nay còn mai mất. Công cuộc kinh doanh của họ cũng là phải dùng giấy người tre người da làm con diều gặp gió thả chơi, mà đồ chế tạo, chớ bán buôn, bất quá như chuyện gà què ăn quần cốt xay, nào phải đã có sức ra tay kinh-tế, chớ hàng xuất dương, để đua bơi tranh cạnh với người ta.

Gọi là nhà tư bản như bực Trần-trình-Trạch, Lê-phát-An, người ta vẫn gọi là phú-hào, chúng tôi đã bảo là mấy ông chỉ phở chớ không hào đó, tuy là có đi trên bạc nằm trên vàng ít nhiều, nhưng mấy ông chỉ vinh hoa phú quý lấy mình thì có, nào ai đã biết đem tư-bản mình ra kinh-doanh chấn-tác những công việc có ích cho nước, kinh dịch với người bao giờ !

Tóm lại, ở xứ mình hiện thời từ chánh-trị, kinh-tế, học văn, nghệ thuật, cho chí công thương, kỹ nghệ, cơ khí, nông tang, bất cứ là sự vật hình trạng nào cũng còn ở khoảng dở hay lững chững, mới củ mù mờ, chưa tới được một trình-độ để mà tự-cường lấy mình, cạnh tranh cùng ai. Vậy mà có những người chẳng chịu xét dè, muốn những chuyện cầu trắng xuống chơi, mua tiền về giỡn, thiệt họ bạo dạn lạ lùng.

Nay muốn tự cường lấy mình, cạnh-tranh với ai, tất nhiên về phương diện nào chúng ta cũng phải đồng thời gắng gổ, tấn tới, lên một trình-độ cao xa trọn vẹn ít nhiều, chớ nếu tự ta ở mãi trong khoảng lững chững dở dang, sự vật tình-trạng nào cũng vậy, thì thân phận ta cũng còn lững chững dở dang mãi. Q.C.



Một vài hàng

Trong làng báo chúng tôi, hình như có một ông đặc đạo thành tiên, lên núi hái thuốc.

« Y-khoa tạp-chí » ra số 1 ngày 15 Aout, do hai ông danh-sĩ và danh-y là Nguyễn Tử-Thức và Tùng-Lâm chủ trương, chúng tôi đã giới thiệu một cách trân trọng.

Đến nay đáng lý báo đã ra số 4 rồi, mà té ra số 2 cũng chưa thấy.

Không phải tập báo hữu ích đó hết vốn hết tiền hết bài gì mà chưa ra tiếp tục, nghe rõ lại chỉ vì một nguyên-nhơn rất kỳ.

☪

Liên hôm sau có số 1 ra đời rồi, ông sáng-lập chủ-nhiệm và kiêm cả « gérant » của « Y-khoa tạp-chí » là ông Nguyễn-tử-Thức ôm một ôm báo từ giữa Saigon đi Lục-tỉnh cổ-động. Lúc đi, ông nói chỉ đi một tuần-lễ trở về để sắp đặt ra số 2 sau 15 bữa (vì là báo ra mỗi tháng 2 kỳ).

Nhưng lạ thay ! Từ khi ấy đến nay đã hơn một tháng rồi, ông Nguyễn Tử-Thức châu-du Lục-tỉnh mà ở đâu, đi đâu, tuyệt-nhiên không có một tin tức, một mảnh thơ gì về cho gia-quyền và tòa báo hay.

☪

Thành ra số báo thứ 2 đã in xong rồi để đó, không có ông gérant Nguyễn-tử-Thức ký tên trình tòa, làm sao xuất bản hành động.

Ông bạn Tùng-Lâm sắp đặt số 2 in xong xá, mỗi ngày ngồi ngấm thì uống rượu, cau một rung đùi, chờ đợi ông Nguyễn Tử-Thức mà ông Nguyễn Tử-Thức vắng tin bất dạng.

Chúng tôi tưởng ông là TỬ-THỨC hóa thân, chớ không phải TỬ-THỨC. Mà ông Tử-Thức đã đặc đạo thành tiên lên danh-sơn nào đó để hái thuốc trường sanh cứu khổ, hầu đem về tô-điểm mặt về đặc-biệt cho báo « Y-khoa tạp-chí » đó chẳng ?

☪

Sở xe lửa bạc-đái Báo-giới Quốc-văn chúng ta quá. Tất cả báo quốc-văn ở Saigon mười mấy nhà mà họ chỉ mới có 3 người đại-biểu đi dự lễ khánh-thành Đông-dương Thông-thiết, thì ai ở ai đi ? Đến đôi hội Báo-giới yêu cầu thêm 2 giấy mời nữa là năm, hình như họ cũng không cho và cũng không trả lời.

Anh em làng báo gửi trả lại 3 tấm kia và rủ nhau không nói đến cuộc lễ khánh-thành là phải lắm, trừ ra các cuộc chơi vui ở Saigon.

Chúng tôi tưởng còn nhiều việc chúng ta nên đồng tâm nhau nữa, chớ không phải chuyện lễ khánh-thành thôi.

☪

Vi dụ như hai hội Tiết-kiệm xỏ số mỗi tháng, làm ăn huê lợi biết bao nhiêu, đáng lý họ phải trả tiền quảng-cáo cho các báo quốc-ngữ khá khá mới phải. Vì các báo làm trung-gian cổ-động cho họ chớ ai, thế mà suốt giờ có lệ quen, họ đăng quảng-cáo dài thồn và đầy đặc 2 cột báo, chỉ thì cho mỗi báo từ 10 đến 18 đồng là nhiều. Họ còn lên mặt làm bộ như là họ ra ơn giúp đỡ cho báo quốc-văn mình vậy.

Phải chi các báo quốc-văn đồng tâm đừng thêm đăng quảng-cáo cho họ nữa thử coi.

Các báo nên đồng tâm để buộc họ trả giá quảng-cáo cũng như báo tây mới được.

☪

Xóm Phú-nhuận bây giờ càng ngày càng thêm mở mang vui vẻ.

Bây giờ ai lên du-ngoạn xóm này không thể nào không vô tiệm Café Bá-lạc ở hai căn phố 330 và 332 để thưởng thức cái hương vị một chén café Moka chánh-hiệu.

Ngoài café rất ngon, tiệm này có đủ các món ăn dọ tay đầu bẹp thiên nghệ và bày đủ các cuộc vui giải-trí như cờ tướng, billard. Ngày đêm nào cũng có tái-từ đờn ca là khác nữa.

Chúng tôi rõ biết người chủ trương tiệm Bá-lạc là người đứng đắn, mua bán ngay thật, chiều khách từ tốn luôn luôn, cho nên chúng tôi rất sẵn lòng giới thiệu với độc-giã vậy.

☪

Ai cũng biết tin hai ông Tạ-thu-Thâu và Nguyễn-an-Ninh đã bị bắt vô khảm từ chiều chúa-nhật tới nay. Nghe đầu truyền do là tự hai ông viết mấy bài kịch-liệt trong báo « La Lutte ».

Thôi chuyện đó đầu đuôi ra sao, để nhà đương-cuộc pháp-luật tra hỏi đành đành sẽ biết, bây giờ nên biết là câu chuyện ngộ nghĩnh này.

Vô khảm, hai ông phải đổi mặc đồ xanh — mặc đầu chưa phải là người có tội thành án mới kỳ ! — nhưng người coi kho đồ xanh trong khảm, lục kiếm hết cả kho, chẳng kiếm ra bộ đồ nào cho ông Thâu bận vừa. Bởi nhà nước không dè mà đặt may bộ đồ nào cho vừa vắn tằm-thước ông Thâu là người vừa cao lớn vạm vỡ và rộng rãi bề ngang. Thành ra ông Thâu bận bộ đồ : áo cụt tay, quần cụt ống, nút không thể gài, coi như chủ khách Sơn-đông hát khi, ngộ quá.

NGƯỜI VÀ VIỆC

ÔNG PAUL REYNAUD

HẾT BỊ CHUỖI

D ỚC giả còn nhớ ông Paul Reynaud chớ? Cái ông lùn lùn qua xứ mình lúc còn làm Tổng trưởng bộ Thuộc địa, coi xấu tướng vậy mà tài hết sức!

Bây giờ đây, người ta mới chịu công nhận tài của ông và cho ông là nói phải. Giữa lúc Pháp đương cố nắm kim-bân-vị, cũng như chị hà tiện cố nắm cái... kho vàng của mình, thì ông Paul Reynaud hiệp cùng ông Palenôtre cả tiếng kêu lớn lên rằng: « Giữ kim-bân-vị mà làm gì, trong lúc Anh, Mỹ, Nhật đều hạ giá tiền của họ xuống! Đã vô ích, lại còn giết chết kỹ nghệ hương mại của mình nữa. Chỉ bằng hạ giá đồng franc xuống.» Các báo tư bản nhao nhao lên công kích ông ta thậm tệ, cho rằng ông ta là tay trong của các nhà tư bản Anh Mỹ. Thiểu một điều họ lên án « phản quốc » cho ông ta rơi đầu! Nhưng kể từ 27 Septembre, đồng franc đã hạ giá đi 30 %, bây giờ người ta mới cho ông Paul Reynaud là nhà chánh trị có tiền kiến.

Tan ôi! ông Paul Reynaud hết bị chuỗi, thì tình hình kinh tế lý tài của xã hội Pháp đã đi đến con đường thậm nguy rồi.

Thật như lời cổ-ngữ đã nói: « Không ai làm thầy tiên-tri ở trong xứ mình được ».

Pháp nay biết khôn đã muộn, thật là muộn.

Cả những Pháp phải khổ đốn, mà mình đây đáng lẽ không có kinh-tế khủng hoảng gì, mà cũng phải thất điên bát đảo vì đồng bạc giá cao.



TA NÊN HY VỌNG

Ở NGÀY MAI

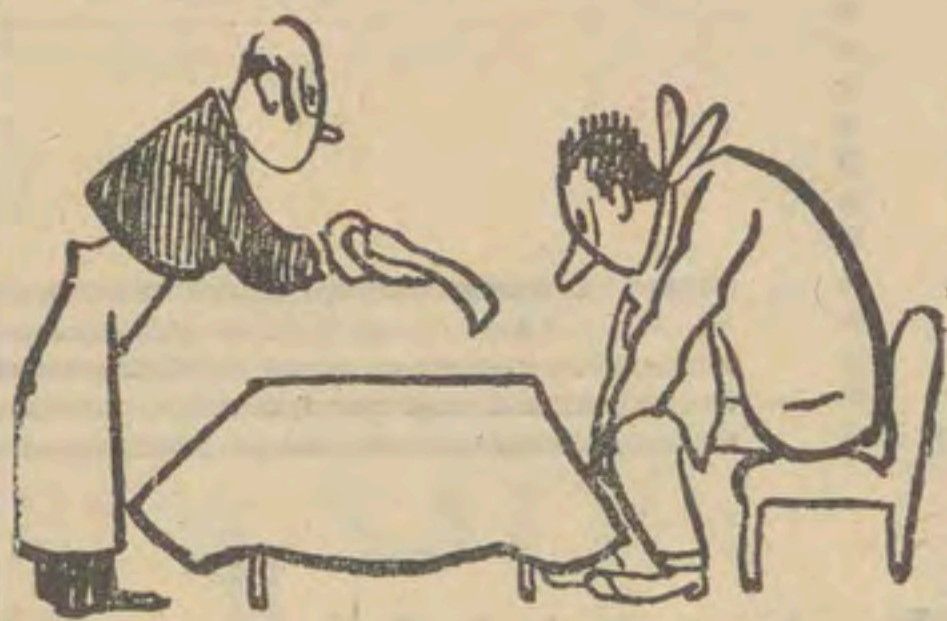
D ÌNH theo đồng franc vàng bấy lâu, đồng bạc ta chẳng khác nào như đưa em niếu chị vú. Nay chị vú đã già rồi thì tự nhiên cậu bé em không thể nào đứng vững được. Bạc ta phải hạ giá nay mai, đây là một lẽ phải có.

Nhưng hạ giá đến mức nào, ấy là điều ta phải chờ sự quyết định ở chánh quốc mới biết được. Đây chỉ là vấn-đề thời giờ mà thôi.

Việc ta dân nên mong mỏi là nếu bạc ta hạ giá thì sao sao cái giá trị của nó cũng phải ngang hàng với đồng dollar Hongkong mới được. Như vậy, đồng bạc ta mới ở vào hoàn cảnh tự nhiên của nó, rồi nhờ vậy, cuộc buôn bán làm ăn trong xứ mới có cơ phát lại.

Bấy lâu nay, lúa gạo ta phần nhiều đều bán bên Pháp, hề bạc hạ giá thì sẽ có bạn hàng người Tàu đến mua. Lúa gạo tất phải lên giá. Dầu nó không lên cấp thời, nhưng còn có kẻ đầu cơ thủ lợi ở ngoài, thì thế nào lúa gạo ta cũng sẽ bán chạy với cái giá mắc hơn trước.

Những sự nhện nhục đau khổ của ta sẽ lần lần giảm bớt. Ta nên hy vọng ở ngày mai.



MỘT GIẢI QUẢN QUẢN

C HỨNG tôi muốn nói đến giải quản quản của các ông Lê-quang-Liêm, Trần-văn-Khá, Võ-hà-Trị v.v... đã giết được hôm 25 Septembre vừa rồi, tại rạp hát Tây.

Vừa nhóm, vừa bàn cãi, thế mà chỉ trong một ngày, hơn 40 lời thỉnh nguyện đều được các ông « dân-biểu » chuẩn-y tất cả! Chuẩn-y « à l'unanimité » theo kiểu ông Khá nói.

Trong cuộc đua với Đông-Dương Hội-Nghị, phái năm ông ly-khai thật đã tổ cho thiên hạ biết các ông có cái biệt-tài nuốt các vấn-đề quan-hệ trong nháy mắt chẳng thua các nhà thuật sĩ nuốt gương.

Có lẽ vì thấy ông nuốt mau lẹ quá, nên hôm chiều 25 Sept. có nhiều ông nghĩ sợ loạng hờn té xiêu, làm cho các ông mặt-thảm, và cảnh-sát phải mất công khiêng họ ra ngoài.

Trong lịch-sử nhóm dân-biểu ở xứ ta, lần này là lần thứ nhất mới có việc thỉnh-giã nghe sợ quá mà phải xiêu như vậy, cho nên kẻ chép « Người và Việc » này muốn đề chút ít sử liệu vụn vặt về sau, hôm nay xin chép ra đây, để cho con cháu dùng trong 100 năm sẽ đến. Chừng đó, con cháu ta không biết có phê bình các ông chủ mưu trước cuộc hội-nghị Namkỳ dân-biểu như ta phê bình họ bây giờ chẳng? Dầu thế nào mặc lòng, ta cũng nên lấy công tâm mà khen họ khéo tổ-chức, to-chức khéo đến đôi giá con ruồi muốn vô cửa mà không trình giấy mời thì cũng chẳng có thể nào vô được.

Thật là nghiêm trọng, thật là lạnh lẽ. Các ông lãnh giải quản-quản cũng đúng lắm mà.



THiểu CHÚT NỬA BẠN NỮ

ĐỒNG-NGHIỆP NGUYỄN-THỊ

KIM ĐI TRƯỚC ÔNG THẬU

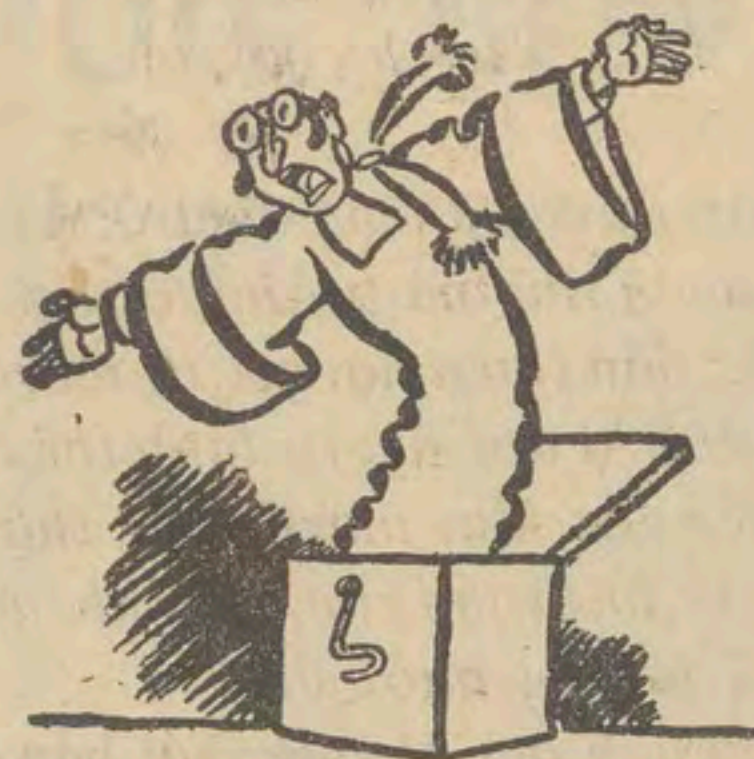
T RONG bữa « Dân-biểu đại-nội » ấy, không hiểu bạn nữ-dồng-nghiep của chúng tôi là cô Nguyễn-thị-Kiểm ngồi nghĩ điều gì, thế mà một chập sau, cô đứng dậy que quầy xách bóp dầm đi ra.

Ra tới cửa, cô mở bóp dầm ra, thò ngón tay mịn màng nhỏ tiêu lấy một xấp giấy đủ màu. Người ta tưởng cô nhơn cơ hội các ông dân-biểu tề tựu đủ mặt sẽ mời các ông đi đám cưới của cô, không dè cô trở trêu lại đòi « tây chay » các ông Liêm Khá.

Thật là nghịch quá. Bảo hại ông cô Robert phải vội vã bỏ sân khấu chạy ra ngoài, chẳng khác nào như được tin lửa cháy rạp hát. Khi trở vô, ông đi tay không.

Trong bọn viết báo có người nói ông, ông cười mà bảo: « Có tí mất rồi, không thôi, tôi xác có xô khám một ăn cho biết.»

Hử hờn cô Kiểm. Thêu chút nữa, cô đi trước hai ông Thấu Ninh rồi.



DIỆP - BÀ HÙNG TUỞNG

MÌNH LÀ VUA!

K HÔNG ai thấy ông Thấu vô khám mà mừng, trừ ra ông lão Diệp - bà - Hùng mách nhà ăng Đông-P án.

Ai cũng nhớ tích mới rồi, lão già này thủ vật, cạy cò bót và mượn trường tòa đuổi Mme Thấu ra khỏi căn phố của lão ở đường Lagrange, không cho mượn nữa.

Bởi ông bà Thấu kiện lão về tội không sứt tiền phố 10% theo luật định Laval.

Hồi đó ông Thấu cứ chiếu luật mà yêu cầu, thưa lão Diệp-bà-Hùng tại Biện-ly. Lão bị đòi lên quan tòa quá trách, trở về lão chịu sứt 10% tiền phố, nưng chơi khôn ngoan xỏ xiên, là bắt người mượn phố trả tiền nước riêng. Thế là lão già ấy phạm luật nữa, vì luật nghiêm cấm cái lối gian xảo đó.

Thành ra bị đuổi phố rồi, mà ông bà Thấu vẫn dầm đơn thưa kiện. Diệp-bà-Hùng bị ra tòa Trưng-trị sáng bữa thứ hai rồi. Tòa bồi đôi bên và chứng tá rồi huân tám bữa sau mới kết án.

Thiếu gì chủ phố khác cũng gian xảo và trái luật Laval như lão chủ phố đồ-đệ Gannay?

Người tổ thần giàu có đến đâu mà trái luật nước thì cũng bị tội vậy.



1er OCTOBRE 1936

N GÂY đáng nhớ: Nam Bắc liền nhau bằng đường xe lửa... nhưng xe lửa thì không thấy đầu, cuối thấy đường bị đứt khúc từ đoạn.

Trong các cuộc vui chơi mấy bữa nay, cái gì tuy là muộn màng nhưng cũng đủ hết. Song có thiếu một cái đầu xe lửa ở Bắc vô mà thôi.

Trong lúc chúng tôi viết mấy hàng này thì cái đầu xe ấy có lẽ đã đến ga Saigon rồi. Dầu vậy

SÔNG - HƯƠNG 3 SỐ

7, 8, 9, ĐỀU CÓ BÀI:

Địa vị Thái-Phiên và Trần Cao Vân trong cuộc biến Duy Tân ở Huế năm 1916, bạn đọc hãy đón xem



Sông-Hương mới đặt giá riêng cho các thầy giáo lương 30 \$ 00 trở xuống và hết thầy học sinh bất luận trường công trường tư, ai muốn theo khoa Hán văn đọc tu:

1 nam... .. 2 \$ 00
6 tháng... .. 1 00
3 tháng... .. 0 50

Có thể bắt đầu mua từ số 1

mặc lòng không ai buồn ngó đến nó mà chi. Trái lại, người ta muốn quên nó đi, chỉ để tâm trí mà nhớ đến cái tội tiền mình sao coi nó hôm nay nhẹ nhàng lần lần.

Ai ai cũng vui chơi, tùy cái thú riêng của mình. Thú riêng của bọn mọi Phang là ngó mình ăn mặc tử tế. Thú riêng của mình là ngó bọn Mọi ăn mặc một cách rất đơn sơ.

Xong lẽ rồi đây, chắc bọn Mọi sẽ đi tiệm « lát son » mua một mớ quần áo để khi về làm món quà tặng cho bà con. Còn mình... mình có lẽ cũng mua một cái đầu xe lửa bằng giấy để nhớ đến ngày 1er Octobre 1936.



NHỮU DẦU CÁCH MẠNG

V IỆC nội loạn ở Y-Pha-Nho sẽ gần ngày kết liễu chăng? Cứ như tin tức gần đây, thì quân ngục chỉ của 40 cây số nữa thì đến kinh thành Madrid. Chưa gì mà đã một vài quan thượng của Chánh-phủ chiến-tuyến Bình dân đã vội dời bỏ kinh thành mà đi nơi khác rồi.

Trong cuộc nội-loạn này, bấy lâu nay nước Portugal hết sức trợ lực cho quân của đại-tướng Franco. Portugal tưởng làm như vậy là ngăn ngừa cái nạn cách-mạng hay là cái nạn cộng sản xây đến cho mình. Không dè hôm nay lại có tin cho hay rằng ở Portugal cũng mới có binh-biến.

Thế là nhiễu dầu cách-mạng ăn lan lần lần.

Cuộc diện Âu châu sẽ rối rắm thêm. Chánh-phủ Bình-dân ở Pháp lại càng chú ý đến ngoại cuộc hơn nữa.

Họ sẽ có ngày giờ nhớ đến công việc thuộc-địa chăng?

XIN GIỚI THIỆU

Nhà thuốc NGUYỄN-VĂN-MƯỜI hiệu Chơn-dung có hai ở Long-đức Traviñh là một nhà thuốc chuyên môn về bệnh phụ nữ, đã được xa gần biết tiếng hơn 10 năm.

Những thuốc của hiệu này hoàn toàn đều hiệp thủy thổ xứ Namkỳ. Hay như là ba thứ thuốc: BẠCH-ĐÁI TÁN, VẠN-ỨNG ĐIỀU KINH HOÀN, và TIÊU PHONG GIẢI ĐỘC HOÀN.

Giá rất rẻ. Thuốc hiệu nghiệm như thần.

VAN - PHƯỚC - THANH

87, Boulevard Charner - SAIGON

MIROITERIE & VITRERIE

Thiện nghệ mài cạnh, xi thủy kiến mới, củ, Khôn hình, lảnh làm bằng hiệu, chuyên môn cắt kiến xe hơi

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG HẢO HANG - SỬA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người dân-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại-danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

NÓI CHUYỆN VỚI MỘT QUAN LỚN

Quan Tổng-Đốc Vi-Văn-Dịnh

của
KHANH-HOI

và Quan Tổng-Đốc Trần-văn-Thông

vô xem xét

Việc Di Dân vô Hà-Tiên

MẤY bữa nay, Saigon ta có hai vị quý khách: hai quan đại-thần, Tổng-đốc hai tỉnh lớn nhất ngoài Bắc, là quan Tổng-đốc Nam-định Trần-văn-Thông và quan Tổng-đốc Thái-bình Vi-văn-Dịnh.

Cụ Trần là người trong Nam ta, em rể ông Bùi-quang-Chiêu, thường ra vô trên đường Nam Bắc, ai cũng nghe biết rồi. Còn cụ Vi có lẽ lần này mới đi công-sự vô Nam là lần thứ nhất.

Ngài là một vị quan có danh-vọng lớn ở Bắc hà lâu nay, như là làm tới bậc đại-thần như thế, ngài mạnh bạo duy tân hơn hết trong hàng quan-liêu trọng-thần ở Trung Bắc, là bỏ hẳn khăn đen áo dài, dùng thùng lượt lượt, mà mang đồ tây gọn gàng, trang chỉnh; sự đó đã khiến cho dư-luận chú ý. Trong Nam mình, hàng đốc-phủ-sứ bận Âu-phục lâu đời đã quen tai mắt dân chúng đi rồi, chớ ở Trung Bắc một quan Tổng-đốc bận Âu-phục ngồi làm việc quan, ra giao thiệp với tây, đi về thăm xét làng xã, đi điều, người ta phải cho là mới lạ.

Sáng bữa thứ tư, chúng tôi nhơn danh báo « MAI » đến yết kiến cụ thượng Vi ở nhà hàng lớn Continental.

Tướng đầu là thấy một cụ-lớn tóc bạc râu dài, bề bề phúc phịch, bên cạnh chỗ ngồi có điều ống tráp cần, không dè chúng tôi đứng trước một vị quan lớn làm thước bực trung, nét mặt phương phi, hồng hào, đầy vẻ hòa nhã; mặc dầu 58 xuân-lĩ, người có tướng hùng dũng như còn trong tuổi tráng-niên, đến đôi mái tóc chưa bạc đều, và cặp mắt tinh-anh như điện, chưa phải mang kiến. Cụ bận Âu-trang một cách giản-dị, phong-nhã, như kiểu mấy ông già đạo mạo bên tây, không cần chưng diện chanh chua như đám niên thiếu.

Nghe chúng tôi tự giới-thiệu là phóng-sự-viên báo « MAI », cụ thượng Vi bắt tay mời ngồi đàm đạo với một thái-độ hết sức ân-cần, niềm nở.

Chúng tôi hỏi về vấn-đề di-dân Bắc vô Nam, là vấn-đề đang làm phiền hai vị tổng-đốc ở Bắc hà vô đây xem xét và thương-lượng, cụ thượng Vi vui vẻ trả lời:

— Tôi với ông Thiếu-bảo Trần-văn-Thông, tổng-đốc Nam-định và

ông Thanh-tra Logel vô đây từ bữa 23 Septembre, mục-đích để hội-thương với quan Toàn-quyền, quan Tổng-đốc Nam-kỳ cùng các nhà đương-cuộc, các ông dân-biểu ở đây, về vấn-đề di-dân hai tỉnh Thái-bình và Nam-định vô khai khẩn hoang-điền ở miệt Rạch-giá Hà-tiên.

Ở Thái-bình cũng như ở Nam-định, dân-số đông đảo chật chội quá. Tính ra mỗi cây số vuông vực (kilomètre-carré) có đến 800, 900 hay 1000 người ở chen chúc nhau, thành ra ruộng nương huê lợi không đủ nuôi dân. Như là tỉnh Thái-bình tôi, dân-số tới 1 triệu 20 muôn người, mà hằng năm dân sanh-sản thêm mãi nhiều lắm, thế-tất phải tìm chỗ đất rộng người thưa để thiên-di bớt lời đó mới được. Sẵn sàng có miệt Hà-tiên Rạch-giá còn nhiều đất hoang, nhà nước định tổ-chức ra những làng thực-dân, nên chỉ nhà đương-cuộc bảo hộ vui lòng cho dời dân Thái-bình Nam-định vô đó.

Tôi với ông Trần vô đây dự uỷ ban ban định về kế hoạch di-dân ấy. Nhà đương-cuộc Nam-kỳ và các ông hội-đồng mà chúng tôi được gặp đều ngó ý tán-thành.

Những hiện nay chưa thể thực hành di-dân ngay được là vì nhà nước còn phải lo đào thêm kinh-rạch ở chung quanh và cất dựng nhà cửa cho dân sẵn sàng, rồi bây giờ mới có thể đem họ vô đây.

Nhà nước sẽ bỏ ra độ 2 triệu bạc — do công-nho chung của Đông - dương chịu — dựng sửa sang đất ấy sẵn sàng cho họ, như là làm nhà ở, cất nhà thương, đào kinh xây cống, nghĩa là dự bị đủ thứ cần dùng cho dân trong việc khai khẩn hoang-địa. Vì khoanh đất tỉnh di dân ngoài vô, rộng độ 28.000 mẫu, gồm những rừng rú chưa khai phá bao giờ.

Trước hết, chánh-phủ định dời thử vô 500 gia-đình, cả thảy chừng 2500 người, tính theo mỗi gia-đình vợ chồng con cái, trung-bình độ 5 người.

Đến Hà-tiên, cứ 25 người hợp lại làm một xóm, và hệ 10 xóm thì làm ra một làng. Trong làng ấy có trật tự tổ-chức hương-thôn như ngoài Bắc, cho những dân di-cư khỏi nhớ quê-hương mà bỏ trốn về.

Công cuộc di dân này, nhà nước gánh chịu hết mọi sự tổn-phí

cho dân: từ tiền xe tàu vô đây, cho đến trâu bò và khí cụ làm ruộng, và lúa ăn lúc đầu, nhà nước cấp phát cho dân đủ hết. Mấy năm đầu, họ có thể đồn cây chàm ở rừng hoang mà bán kiếm tiền. Sau 5 năm, ruộng đất họ khai phá thành thuộc rồi, mới bị đánh thuế.

Nãy giờ cụ thượng Vi nói một hơi với vấn-đề ngài đã nghiên-cứ kỹ lưỡng lắm. Tôi đây, chúng tôi mới thấy hồ giấy lát để đặt một câu hỏi:

— Chắc quan lớn đã đi xem xét khu đất di dân ở mé kinh Hà-tiên Rạch-giá rồi?

— Rồi vì gặp mùa này nước ngập mình mông, tôi không thể tới nơi để xem địa-thế gì được. Bởi vậy, qua tháng Decembre năm nay, tôi lại phải trở vô Nam một lần nữa để xuống Rạch-giá xem đất. Rồi qua năm nhà nước sẽ khởi công đào thêm kinh rạch xây cống dẫn-thủy nhập điền, còn việc di-dân chắc qua 1938 mới có thể bắt đầu thực hành.

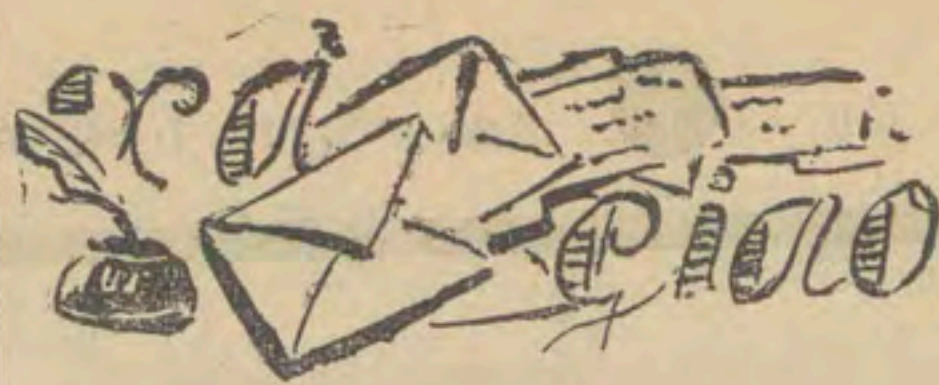
Đấy, chúng tôi chỉ tóm lại đại-lược thôi, chớ vấn-đề này cụ thượng Vi nói một cách rộng rãi lắm kia, tỏ ra cụ là nhà chánh-trị đã dành, lại cũng là nhà kinh-tế nữa.

Còn về chuyện quan Annam bây giờ nên dời Âu-phục cho tiện cụ thượng Vi nói chính cụ thực-hành dịch phục đã lâu, từ hồi còn làm tri-châu, tri huyện, thỉnh thoảng vẫn dùng Âu-phục, nhưng bây giờ thì cụ nhất định dùng Âu-phục luôn. Cụ có ý trông mong trào-định và cả quan-liêu ta nên một loạt thay đổi y-phục như tây trong lúc thương-ngày làm việc cho được gọn-gàng, đến lúc trong gia-đình có cúng lễ tổ tiên hay chốn trào miếu có những nghi-lễ quan-hệ, thì quốc-phục lại đem ra dùng, chớ không nên bỏ hẳn.

Sau hai câu chuyện di-dân và dịch-phục rồi, cụ thượng Vi ân cần hỏi thăm chúng tôi về tình-hình báo-giới và tình-hình kinh-tế trong Nam, cụ có ý lưu-luyến và quan tâm lắm.

Khi từ biệt ra về, chúng tôi có cảm tưởng rằng mình vừa mới được nghe mấy câu chuyện rất bổ-ích, lý-thủ, và mới được thấy một vị đại-hiến vừa khoáng-đạt, vừa anh minh ít có ở Trung Bắc-kỳ.

KHANH-HOI



Lòng nghĩa-hiệp

M. Đỗ-tiến-Tiên, một ông bạn thân của bọn-áo và thường có bài đăng trên báo này, mới trao cho chúng tôi số bạc 3 đồng để gởi ra quyền giúp nạn dân bị lụt ở Bắc-ninh.

Số tiền ấy chúng tôi sẽ chuyển đề ra hội Cứu-tế ở Hà-nội với những số đã nhận và sẽ nhận được.

Nhơn dịp chúng tôi vì dân bị nạn tỏ lời khen ngợi M. Tiên và trông mong cái cử chỉ nghĩa-hiệp của ông sẽ được nhiều bạn đồng-hương Bắc-hà ở đây làm theo, như là những tay đại-phú-gia như bạng ông Đình-văn-Hoạt.

Cảm tạ

Tôi thành thật cảm ơn quý độc-gã có lòng sốt sắng trãi tiền và tán thành báo « MAI » trong lúc tôi đi cổ-động và trâu tiền ở Phan-thiết, Phan-rí, Mũi-né, Duông.

Cái cử-chỉ quý ngài khiến tôi hết sức cảm-động, nên tiện đây có vài hàng để cảm ơn và mong mỗi sẽ còn gặp gỡ nữa.

TRẦN KHÁNH-NGUYỄN

Ái tin

Bồn-báo mới hay tin buồn rằng: Bà cụ Lương-thị-Kiểm, nội-tổ-mẫu của ông bạn Nguyễn-đức-Nhuận, đã từ trần ở làng Huyền-hội tỉnh Trà-vinh, hưởng thọ 82 tuổi.

Nhơn dịp này chúng tôi có lời trân trọng chia buồn với ông Nguyễn và cả tang-gia. MAI.

Vì ở xa xuôi nên vừa rồi đăng tin rất muộn rằng hôm ngày 24 tháng 7 annam, thầy dạy học của

TÌNH ĐỒNG-NGHIỆP

ÔNG DƯƠNG MẬU
NGỌC VÔ SAIGON

* Chúng tôi rất lấy làm vui mừng được tiếp rước ông bạn đồng nghiệp Dương-mậu-Ngọc, chủ bút báo Trung-Bắc Tân-Văn đã vô Saigon từ trưa hôm thứ tư tới nay, nhơn dịp châu thành ta có cuộc lễ khánh-thành đường xe lửa chạy suốt Đông-dương. Ông Dương vừa là đại-biểu của báo Trung Bắc lại vừa là đại-biểu Tổng-cuộc Thuế thảo ở Hà-nội, dân hai ê-kíp đá banh và đua xe máy vô dự các cuộc biểu diễn thể-thảo trong dịp này.

Là người bạn giúp việc ông Nguyễn văn-Vinh từ 1928, và đứng vào địa vị trọng-yếu trong bộ biên tập T. B. T. V. đã tám chín năm nay, ông Dương-mậu-Ngọc vốn là một tay viết báo có tài và nổi tiếng đã lâu ở làng báo Bắc-hà, ai cũng yêu mến.

Chúng tôi có lời trân trọng chào mừng ông và trông mong mấy ngày làm quý-khách của làng báo Nam-kỳ ta, ông Dương được vui vẻ như ý. MAI



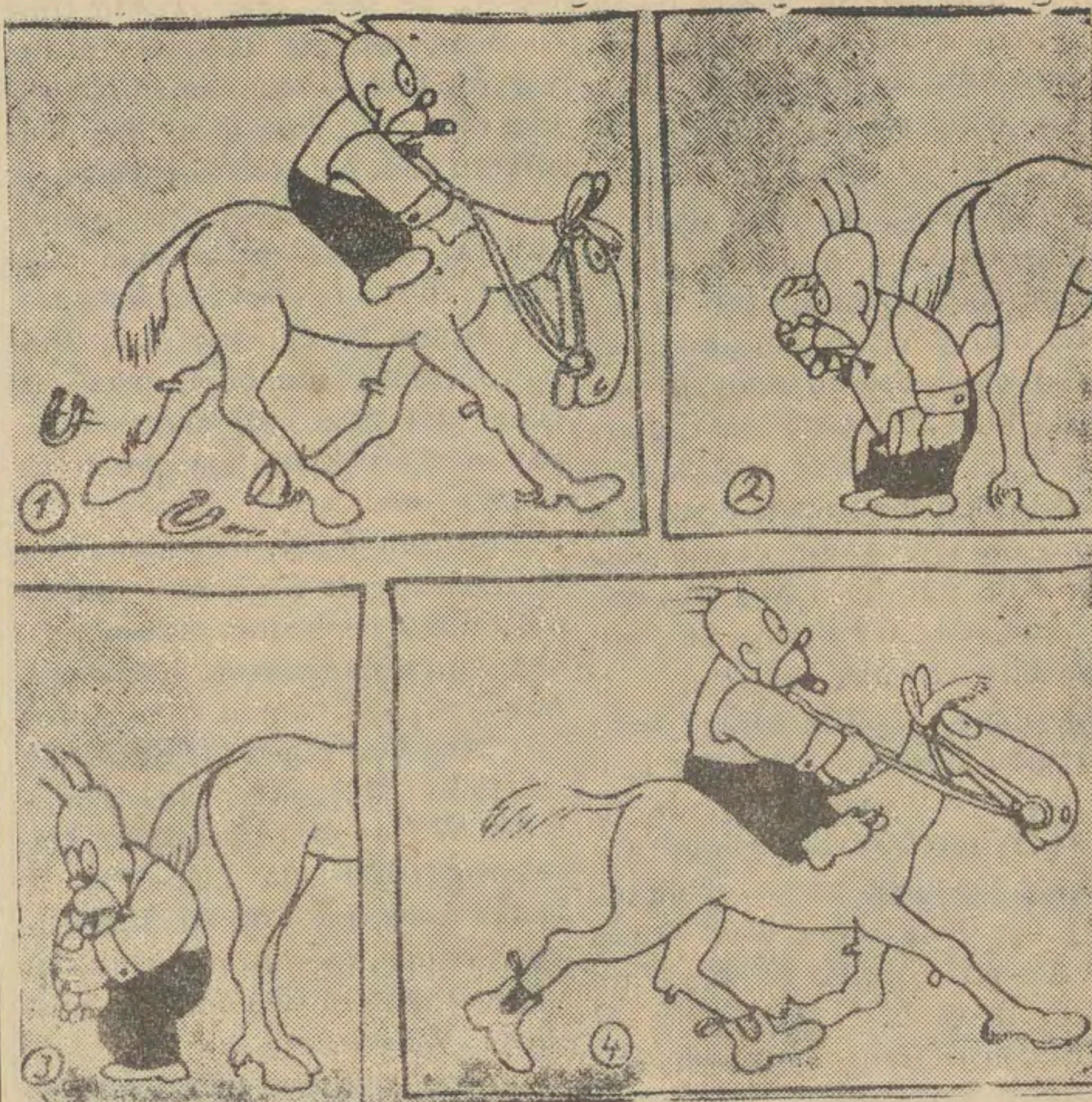
tôi sanh trưởng tại làng Long-khánh (Châu-độc) hưởng thọ 70 ngoài tuổi đã tạ thế ở xứ người tại làng Vĩnh-Thành (Kiếm-biên).

Nay hay tin rất muộn, vậy có mấy lời xin nghiêng mình trước linh sàng của thầy và chia buồn cùng tang quyến và cầu cho linh hồn thầy đăng tiêu diêu nơi cõi cực lạc.

ĐỖ-VĂN-NAM.

Lòng-Khánh

NGỰA MANG GIẤY

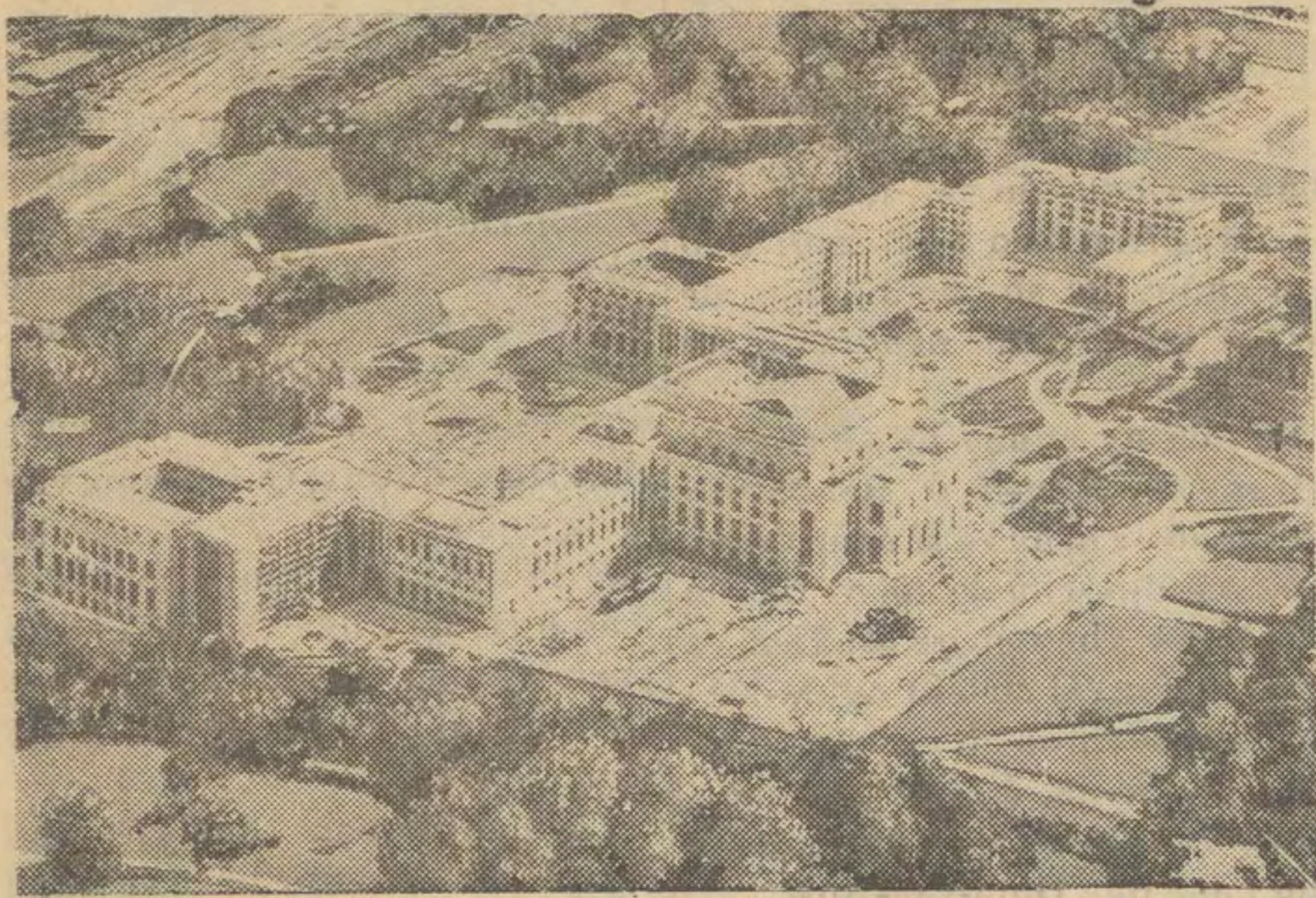


(Hình vẽ khôi hài của Anderson là một nhà vẽ khôi hài Thoại-sĩ nổi tiếng thế-giới)

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



(Hình của báo Công-luận)

Quang-cảnh nhà hội Quốc-liên ở Genève

TỪ lúc Nhứt-bôn xâm chiếm Mãn-châu, hoành-hành Hoa-bắc, tới lúc Y-tự do chinh phục nước A, mà hội Quốc-liên không can thiệp ngăn cản gì được thành ra thình lình thất bại của hội Quốc-liên đã thấy tiêu tan đi như Đổng-tam-tĩnh của Tàu và giang san của hoàng đế Hailé Sélassié.

Nước Anh là nước đứng đầu trong Hội, cũng đã thấy sự nung nấu của Hội, nên chỉ lúc thấy binh Y vừa mới vô thành Addis-Abeba xong, thì Anh đã cùng Pháp ngấm ngấm hủy tiêu cuộc trừng phạt Y-quốc đi. Cuộc trừng phạt trước kia chính Anh ra sức hô hào cổ vũ đến được thiết hành, vì Anh cho nó là rất đúng với công-lý, với điều-luật của Hội Quốc-liên.

Than ôi! Hội ấy ngày nay đã hoàn toàn thất bại, hoàn toàn mất tín nhiệm rồi.

Xây đắp lên trên một cái nền tảng đầy những chủ-nghĩa hòa-bình và những ý tưởng nhà-đạo bác-ái, hội Quốc-liên bây giờ chỉ còn là một cơ-quan có xác không hồn. Nó làm cho tự nó cho bao nhiêu sự cãi vã, sự âm mưu, sự nói chuyện kháo vô ích. Léon Daudet đặt tên « Hội nước miếng » (Société des Salives) là đúng lắm. Hội tự nhận cái sứ mạng thiêng liêng: nào là hộ vệ hòa bình, nào là bình vực kẻ yếu, thế mà thiên hạ vẫn đang rối loạn, kẻ yếu vẫn bị áp bức!

Bởi vậy bây giờ trong thiên hạ không còn ai tin một chút gì nơi thế lực H. Q. L. nữa, như là các nước nhỏ yếu. Vì hội không có sức gì khiến cho họ khỏi bị lấn áp, hà hiếp một cách trái ngược nhân đạo, cũng như Hội quố g thuê cấm cản mấy nước mạnh kia không cho bán những chanh sả thực dân lược địa bằng sự công hiệu của súng tuấn công, của trái phá, của xe tăng.

Ta thấy các nước nhỏ ở miền Trung-bộ Âu-châu đang rục rịch lập thành vây cánh riêng, để tự hộ vệ lấy mình và đề phòng đối phó với các nước mạnh. Tình thế ngày nay thật không khác trước hồi Âu-chiến, nghĩa là lúc cưa có cái H. Q. L.

Khi còn ở trong lý-thuyết, Hội ấy có cái mục đích tốt đẹp, to tát bao nhiêu, thì bây giờ, ra chỗ thực hành, cái kết quả nó khôn đốn, hèn nhát đáng thương bấy nhiêu.

Vì sao H. Q. L. có sự thất bại đau đớn ấy?

Không nên dựa vào một thành-kiến có sẵn nào cả. chúng ta hãy đứng về phương-diện khách-quan mà xét đến nguồn gốc H. Q. L. những việc hội định làm và đã

làm để biết cho tường tận những nguyên nhân sự thất bại

NGUỒN GỐC H.Q.L.

TRẦN chiến-tranh Pháp-Đức năm 1870-1871 gieo vào lòng người một mối khủng khiếp về nạn binh-táo. Nhưng sau khi hòa-ước Francfort ký xong, các cường-quốc lại thi nhau chế-tạo, mua sắm binh khí. Có lẽ cái và chiến-tranh không thể nào tránh nữa được chăng? Những kẻ biết lo cho thời cuộc cố tìm hết phương-kế để duy-trì nền hòa-bình quý mến. Từ năm 1870 đến 1911, biết bao nhiêu tờ quyết định tài-phán (décision arbitrale) và hòa-ước nọ kia, đều tỏ ra rằng người ta muốn cho thế-giới khỏi một phen loạn lạc, tột là khó lòng lắm vậy.

Năm 1899 và năm 1907, các nước hai ba phen họp-nhau ở La Haye đặt ra tòa án Quốc-tế để hòa giải các mối tranh-chấp giữa liệt-quốc. Có đại-biểu hơn 40 nước đến dự.

Rồi bùng một cái, tháng 8 năm 1914, Đức kéo hùng-binh qua đánh Pháp. Trận đại-chiến ấy bùng ra, kích thích rất mãnh liệt những kẻ có ít nhiều tư tưởng nhân-đạo, những kẻ đã lao tâm tốn trí để mưu toan giữ trật tự hòa-bình cho thế-giới và sự yên ổn sanh-hoạt cho cả nhơn loại thế gian. Tức thời, bờ bên này và bên bờ bên kia Đại-tân-dương, ở Anh cũng như ở Mỹ, nảy ra hai trào-lưu lo toan xây đắp lại nền hòa-bình trong hoàn-vũ. Người ta cố suy nghĩ tìm phương làm sao ngăn cản sự chém giết gồm ghê mau chóng gây nên bởi khoa-học quá tinh-xảo đời nay.

Năm 1915, ở Mỹ, Liên đoàn hòa bình (League to Enforce Peace) ra đời. Khi ấy Mỹ chưa nhập trận, nên đứng chủ trương Liên-đoàn hòa-bình, chỉ có một đám người kiệt lo xa cho vận-mạng nước nhà mà thôi. Một năm sau, Tổng-thống Wilson mới công nhận rằng chương trình của Liên-đoàn là chính đáng, rất hợp với nguyện-vọng chung, cái chương trình sau này sẽ thành ra nền tảng của học-thuyết Wilson.

Hưởng ứng theo tiếng cổ động của Tổng-Thống nước Mỹ, ở nước Anh và các khác, mặc dầu người ta đang huyết chiến tít tưng, nhưng trong tâm não ai nấy đều van vái trông mong hòa bình. Ý tưởng ấy nổi lên như sấm vang gió cuốn. Biết bao nhiêu liên-đoàn hòa-bình, hội bảo-vệ nhân-quyền, liên đoàn cựu chiến-sĩ v.v. tiếp nhau mà xuất hiện.

Tới năm 1918, khi vừa tắt ngọn lửa chiến-tranh, đáp lại tiếng gọi

của Wilson hô hào lập nên một cơ quan hòa bình quốc-tế, hội nghị Paris (Conférence de Paris) liền quyết định lập ra Hội-Quốc-Liên.

Hội nghị ngày 25-1-1919 ở Paris, có 19 nước dự, cử ra một ủy-ban thảo luận về bản công-ước của hội. Sau nhiều cuộc nhóm, nước Pháp dự một phần rất quan trọng nhờ có Léon Bourgeois, ngày 28-4-1919, bản công-ước thứ nhất của Hội Quốc-liên làm xong, gồm có 27 khoản tất cả. Bản công-ước này người ta đặt lên đầu tờ hòa-ước Versailles.

Tuy là Mỹ có sáng kiến lập ra hội Quốc-liên, nhưng vì lúc ấy Thượng-nghị-viện Mỹ không ưng chuẩn điều ước Versailles, cho nên trước sau Mỹ không có chun tron: hội Quốc-liên là bởi đó. Không có Mỹ ở trong, vậy cũng là một sự yếu thế, một sự bất oai của hội Quốc-liên bọn rồi.

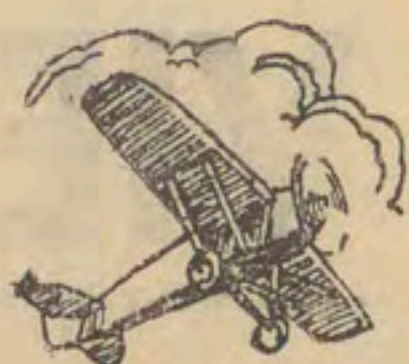
Ban đầu hội có 62 nước hội-viên, nhưng nay chỉ còn 52, vì có 4 nước đã ra hội, là Nhứt, Đức, Brésil, Costa Rica.

Cái mục đích trọng yếu của H. Q. L. là nối giẫy thân ái giữa các nước để khỏi có tai họa chiến tranh và tổ chức thể-lối theo kế hoạch hòa bình (plan de la paix) của hội. Về sau biết bao nhiêu hội nghị lo mở rộng mục đích của Hội (Hội nghị kinh-tế 1927, hội nghị tề-nệ và kinh-tế 1923).

Ở trong hội, các nước hội viên, bất kỳ lớn nhỏ, đều bình đẳng nhau. Một nước được ba người đại-dện ở hội-đồng và 1 lá tỉm khi bỏ phiếu. Công việc gì cũng lấy đại đa số làm gốc. Nhưng muốn bớt những sự tranh luận quá lời thối, hội đặt ra một ban Nghị-sự (Conseil de la S. D. N.) để quyết định một vấn đề trước khi đem vấn đề ấy ra giữa đại hội đồng. Ban Nghị-sự H. Q. L. đối với hội đồng cũng tương tự như một nội các đối với Hạ-nghị-viện vậy.

Ban Nghị-sự có bốn cường-quốc có chưa thường-trực là Anh, Pháp, Ý và Nga. Nếu khi cần đến sự quyết định của nhiều nước, thì hội-đồng có thể lựa tám nước nữa vào ban Nghị sự.

Trước kia ban Nghị-sự có đến năm nước có chưa thường trực (kể cả Nhứt-bôn nữa) cho nên thường gọi là Ủy-ban năm nước (Comité des cinq). Hội có những cơ quan làm việc như phòng hội-đồng, phòng bi-thơ, phòng nghị-sự, tòa án quốc-tế, phòng quốc-tế lao-động vân vân, và mỗi năm hội tiêu xài hết trên ba chục triệu quan tiền Thoại-sĩ.



NGUYÊN-NHÂN THẤT-BAI

CỦA

HỘI QUỐC-LIÊN

NGƯỜI VIET: MAI-XUÂN-NHAN

CHƯƠNG TRÌNH

CỦA HỘI-QUỐC-LIÊN

TRONG chương trình của H. Q. L., chúng tôi chỉ xét về những điều khoản nói đến phương pháp ngăn ngừa chiến tranh vì chính nguyên nhân sự thất bại của Hội ở trong những khoản ấy. Dưới đây là đại ý:

Khoản 10: Các nước hội viên phải giữ đất nước cho nhau khi có một nước ngoài nào xâm chiếm.

Khoản 11: Ban Nghị sự có quyền can dự vào các mối tranh chấp giữa các nước để tìm kế cứu vớt nền hòa bình.

Khoản 12: Khi nào có sự tranh chấp, các nước phải yên lặng mà chờ ban Nghị sự xét xử.

Khoản 13: Mỗi tranh chấp sẽ xét xử bằng cách tài phán (arbitrage) hay bởi tòa án quốc tế.

Khoản 15: Khi tòa án quốc tế không hòa giải được thì ban Nghị-sự và Hội đồng phải hiệp nhau mà xét xử lại.

Bây giờ đến khoản 16, tức là điều khoản đã làm chấn-động dư luận hoàn-cầu, đã làm tổn biết bao nhiêu giấy mực cho những cuộc tranh-luận cãi vã giữa những người ông kích, kẻ tán-thành. Ấy là khoản nói về sự trừng phạt nước hội-viên vào đã trái với chương trình hội và đã gây chiến tranh với một nước hội viên khác. Nước ấy sẽ có như là khai chiến với tất cả các nước trong H. Q. L.. Các nước sau này phải đoạn-tuyệt ngay các sự giao-thông về thương-mại và kinh-tế với nước « mất dạy » ấy, và phải giúp nước bị lấn áp.

NGUYÊN-NHÂN

SỰ THẤT BẠI

VÌ sao Nhứt tự do chiếm đất Tàu?

Vì sao quân Y thắng trận rất oanh-liệt ở A?

Vì sao H. Q. L. phải sa vào tình-cánh khốn đốn ngày nay, tuy bề ngoài Hội tỏ ra một cơ quan hòa-bình rất vững chãi.

Chúng tôi xin nói thẳng ra rằng vì hai cơ:

1. Chương-trình làm việc của Hội chậm chạp quá và vô oai quyền.

2. Hội không để ý đến vấn-đề tâm-lý.

Các phương-pháp của hội Quốc-liên xét xử các mối tranh-chấp xảy ra (khoản 10, 11, 12, 13, 15) nó chậm chạp lắm. Với những kni-giới tối tân ngày nay, cuộc chiến-tranh rất mau kết liễu. Xem như trận Y-A, chỉ trong vòng sáu tháng đã xong, xong trước khi ban nghị-sự H. Q. L. quyết định sự trừng phạt. Và lại sự làm việc của các ông ở Genève không mau lẹ gì.

Mà trong khi các ông ngồi bàn việc xét xử thì không có sức gì ngăn cản người ta hãy thừng thẳng, dùng chém giết nhau. Muốn cho hội đắc lực hơn, có quyền-thế hơn, cần ngăn cản được tai họa chiến tranh bất cứ lúc nào, năm xưa hai ông Paul Boncour và André Tardieu có trình ra trước H. Q. L. một cái ý kiến là thiết-lập ra một đội binh quốc-tế mạnh hơn hết, để can ngay từ đầu chiến-tranh mới phát ra, bắt các nước tương-tranh phải theo sự quyết định của H. Q. L. Phải, có dùng đến sức mạnh thì việc mới xuôi.

Hình như người ta không nghĩ rằng tuy trong một việc có tính cách quốc-tế mặc dầu, những vấn đề về nội giống, trí thức, luân-lý vẫn dựa vào một phần quan trọng. Đại biểu của các nước ở H. Q. L. đầu là ông chỉ chỉ thì cũng chỉ là người, nghĩa là họ cũng có sự yêu và sự ghét. Không khi nào họ chịu trừng phạt nước mà họ yêu mến. Ông A thân với B. Tới chừng ông A làm bậy, ai khuyên bảo ông B đánh ông A, chắc ông B không bao giờ chịu đánh, trừ khi nào người bảo có quyền thế rất lớn sai khiến phải nghe thôi không kể.

Nhưng đây tại H. Q. L. không có quyền thế gì cả. Và lại người ta sợ một cái nạn nhỏ ở gần, hơn lo một cái nạn lớn mà xa. Gác ở trên Tàu không làm gì nao lòng mấy ông đại b.ểu Pháp hay Anh được, vì nó đã xa và lại không hại gì đến quyền lợi của các nước mấy ông ấy.

Ái cũng nghĩ đến lợi riêng mình hết thấy. Sự trừng phạt Ý mà không thành, cũng vì các nước chỉ nghĩ đến lợi riêng của mình, chứ không tuân theo sự quyết-dịnh của ban Nghị-sự. Rồi những trận cãi vã, cuộc tranh luận không bao giờ kết quả đã âm thầm đưa H. Q. L. đến chỗ thất bại. Đến đây ta lại thấy sự cần dùng phải có một đội binh quốc-tế để bắt buộc các nước phải theo mạng lệnh của H. Q. L. Pháp-luật phải có người thừa hành mới có giá trị. H. Q. L. không có thế mạnh để thi hành mạng lệnh mình cho quyết liệt, ai không tuân không được. Công-lý khi nào cũng phải có cường quyền phụng sự. Nếu không cường quyền, công lý thành ra yếu đuối, mỏng manh, vô công hiệu. Trái lại, cường quyền cũng chỉ nên phụng sự cho công lý. Không có công-lý, cường quyền thành ra áp chế và trái nhân đạo.

MAI-XUÂN-NHAN.
(HUẾ)



MỘT CÁI ÁN TRẨM TRỀ MÃY NGÀN NĂM GIỜ MỚI KẾT-LIỀU

Người viết: TRẦN-HỮU-ĐỘ



Vụ kiện Không-lò

Duy-Tâm và Duy-Vật RA TRƯỚC MẶT TÒA ÁN KHOA-HOC

(TIẾP THEO)

Quan-tòa. — Duy-Tâm đã viện lý lẽ rằng muốn việc gì, mình nhận-thức được, là bởi tâm tánh của mình ở trong mà phát hiện ra. Duy-Vật, anh có lý-lẽ gì đối nại lại không?

Duy-Vật. — Thưa quan tòa, tôi đủ sức trả lời. Lấy theo khoa-học mà đánh đổ cái thuyết của anh Duy-Tâm dễ như chơi. Này anh Duy-Tâm, HẾT THẤY NHỮNG TƯ-TƯỚNG CÙNG ĐỀU BỞI CÁI BÓNG DỌI CỦA KHÁCH-QUAN SỰ-VẬT CẢ. Cho nên việc gì chúng ta nhận-thức, là không phải trong tri-thức của ta mà ra, không phải cái cố-hữu của ta, không phải ta chủ-quan được, mà là bởi sự-vật bên ngoài nó suốt qua trong cảm-quan và khí-quan tư-tướng của não-jân ta mà sanh ra vật này việc nọ. Muốn giải rõ hai ý-khiên này coi ai phải ai quấy thì chúng ta chỉ cần-cứ vào khoa-học.

Chúng ta do theo cái định-luật và nguyên-lý của khách-quan sự-vật mà những sự vật ấy, nó vẫn có cái nhơn-quả phé, tức. Cái nhơn-quả phé tắc này bởi cái giác-quan của con người quan-sát và thiết-nghiệm mà phát-hiện ra.

Đến như tri-thức của người già-man kém sút người trẻ em-minh; tri-thức của đứa trẻ em kém sút người lớn, việc này đủ chứng rõ cho việc nhìn biết không phải là chủ-quan, không phải cái sẵn có của mình ở trong được. Anh Duy-tâm có nói: « sự sật gì mà con mắt và lỗ tai nghe thấy được, thì không đủ làm chứng cho sự thật, cái gì có thể kinh-nghiệm được là không đúng. Chỉ có cái « Lý-tánh » là cái xem không thấy, sờ không đụng, lòng không nghe, cái đó mới thật, mới đúng. Còn bên duy-vật, về khoa-học cơ-khí, họ tính xáo mầu diệu vô cùng, như là cái kiến hiên-vi, ống dòm để trong xa; nhưng bao giờ họ cũng phải trải qua cái « cảm-quan » của mình rồi sau mới nhận ra sự thật được. »

Một đoạn trên đây toàn thị là lời « Huyền-ảo » không bằng cứ gì cả. Đã trông không thấy, sờ không đụng, lòng không nghe mà gọi rằng thiết, rằng đúng, thì trái với khoa học biết chừng nào? À tôi biết rồi, anh Duy-Tâm muốn thiên-về thuyết Phật. Đó là: « sắc tức thị không, không tức thị sắc » chớ gì. Này anh Duy-Tâm, cái xã-hội mơ màng của Thích-Ca không đem nhơn-loại lên cõi cực-lạc được đâu. Đạo Phật ra đời mấy ngàn năm nay rồi, mà nhơn-loại

đau khổ vẫn còn đau khổ và giết lẫn nhau càng nhiều hơn từ lúc chưa có đạo Phật. Thế thì đạo Phật có ích gì cho nhơn loại không? Đó là một bằng cớ hiển nhiên.

Quan-Tòa. — Duy-Tâm, chú diên phải không? Chú nói cái gì mà trông không thấy, sờ không đụng, lòng không nghe mà chú cho là thiết là đúng? Chú phải biết ở chỗ này là tòa-án khoa-học chớ không phải xứ Thiên-Trúc hoặc ở dưới gốc bồ-đề đâu mà chú đem những thuyết huyền-ảo ra giễu cợt nhé!!

Chú hãy nghe câu cách-ngôn này: ở thế-giới này nay, kẻ nào còn ôm ấp chủ-nhĩa Huyền, chủ-nhĩa duy-tâm thì người ấy là người bị chó đại cắn mà chưa được hạnh-phúc vào y-viện Pasteur để chích thuốc!

Duy-Tâm. — Bẩm quan lớn tôi đâu có điên! Xin cho tôi nói nữa, tức tôi lắm! Tôi muốn nói về vấn-đề bản-chất của sự tri-thức — tức là vấn-đề bản-chất của sự nhìn biết. Tôi tin chắc rằng: sự nhìn biết của chúng ta không phải bởi những sự vật ở ngoài chói dọi vào ý-thức của mình rồi mình nhìn biết được. Trái lại, chính là cái quan-niệm trong ý-thức của mình nhìn biết ra. Chúng ta nhìn biết là bởi mình xét mình nên mới biết được.

Quan-Tòa. — Duy-Vật! anh Duy-Tâm nói thế, anh cãi lẽ nào, nói đi.

Duy-Vật. — Thưa quan tòa, anh Duy-Tâm nói ngược quá! Do theo khoa-học thì SỰ NHẬN-THỨC LÀ NHỜ KHÁCH-QUAN HIỆN-TUỞNG, mình mới nhận-thức được. Cái tư-tướng, không phải cái gì riêng khác đâu, nó là món đồ cho khách-quan hiện-tượng chói dọi vào. Hết thấy cái định-luật, cái nguyên-tắc, cái lý-luận của khoa-học đều có phân rõ chỉ rõ cái sẵn có của những sự vật khách-quan, mỗi cái nào nó cũng đều có cái mối quan-hệ tất nhiên ở trong mình nó phát-hiện ra. Chớ không phải ở trong nào câu của con người mà có được. Cái não-cân của mình bất quá là một thứ vật-chất về khí-quan tư-tướng mà thôi. Mà cái tư-tướng này, nó tùy theo khí-quan vận dụng. Hễ vận dụng chừng nào thì nó được thêm linh chừng này và kinh-nghiệm được nhiều chừng nào nó lại được sáng láng chừng này. Bởi vậy chúng ta dùng các phương pháp của khoa-học để nhìn biết các đặc-lý ở khách-

quan, song sự nhìn biết này, tuyệt nhiên không phải trong cái « Không » mà sanh ra cái « Có » được, bao giờ cũng phải do cái « Có » ở ngoài, mới nhìn biết được (1). Vậy thì ngày nay mà sản-xuất ra phái huyền-học, sản-xuất ra tôn-giáo và các thứ không-tướng khác, thì họ cũng nhờ căn cứ nào khách-quan sự-vật mà sanh ra họ. — Phải vậy hay không? — Phái huyền-học và tôn-giáo mà sở-đĩ họ có cái không-tướng xã-hội chủ-nghĩa thì cũng do nơi trạng-huống xã-hội hiện-tồn này mà họ trừu-tượng ra cái « Sống » bất dịch của họ được. Xét ra cho kỹ thì không lạ gì. Chúng tôi biết chắc, mỗi thời-dại mỗi có sự thiết-tế của thời-dại ấy, nên phải có cái tư-tướng của thời-dại ấy sản-xuất ra. Mỗi giai-cấp mỗi có sự sanh-hoạt của giai-cấp ấy, nên phát-sanh ra ý-thức của giai-cấp ấy. Nếu quả như phái huyền-học, phái duy-tâm họ luận như thế, thì trừ ra cái thuyết « Trời sanh », các sự thiết-tại không có một cái hiệp-lý gì có thể đem ra mà giải-thích được. Cho nên lối triết-luận của phái huyền-học và duy-tâm họ đứng ra ngoài cái chỗ đứng khoa-học, không có sự bổ ích thiết-thực gì cho nhơn-sanh xã-hội hiện-tại cả.

Quan-Tòa. — Duy-Tâm, chú đã nghe anh Duy-Vật nói: tôi một lý-thuyết nào người ta cũng cần-cứ vào khoa-học mà giải-thích rõ ràng; còn chú thì cứ nói những điều không-tướng mãi. Bây giờ chú chịu phép chưa?

Duy-Tâm. — Bẩm quan lớn, tôi chưa chịu, xin để cho tôi trả lời. Vấn-đề tôi muốn nói đây là cái « ý chí mình được tự-do ». Chúng tôi nhận cho tinh-thần được độc-lập tồn-tại mãi, và nó là cái bản-chất khởi nguyên của sự nhận-thức; cho nên cái ý-chí của mình được tự-do luôn luôn khỏi bị ngoại-giới hạn-chế mình. Bởi vậy tư-tướng và hành-động của mình đều được tự-do, tùy ý muốn của mình mà xếp-đặt hết thấy mọi việc. Chúng tôi đối với lịch-sử và xã-hội cùng là các việc gì — tức là trong vòng xã-hội nhơn-loại, bất cứ là việc gì đều là ý-chí của mình làm chủ-quan cả.

Mình muốn phán-đoán gì thì phán-đoán, mình muốn nói gì thì nói, mình muốn biến-cải gì thì biến-cải.

Chúng tôi nhận cho cái chủ-quan của mình là chủ-nghĩa độc-đoán. Bởi vậy mình bình-phẩm việc gì là bởi chủ-quan giá-trị của mình phán-đoán ra. Mình muốn sửa đổi cái gì tức là cái phương-thức trong tư-duy của mình. Làm được như thế, con người mới có thể rõ cái tài cao-thấp được.

Quan-tòa. — Duy-Vật, người ta luận như thế đó, chú bảo sao?

Duy-Vật. — Thưa quan-tòa, anh

Duy-Tâm chưa giác-ngộ, còn cứ một mực nói ngược ngạo mãi. Chúng tôi là học trò của K. Marx, chúng tôi nhớ lời Marx dạy: phải Duy-Tâm họ nói gì mặc họ, mình cứ lật ngược lời luận của họ lại thì mình được toàn thắng. Bây giờ tôi xin lật ngược Duy-tâm lại; chúng tôi quả quyết rằng tinh-thần là con đẻ và món phụ-thuộc của vật-chất, nó không thể tồn-tại một mình được, cho nên TƯ-TƯỚNG VÀ Ý-CHÍ KHÔNG

hội được tấn-hóa. Nói rõ hơn nữa tức là: kinh-tế — pháp-luật — tôn-giáo — triết-học — đạo-đức — nghệ-thuật, hết thấy mọi thứ mà sở-đĩ nó bị biến-hóa, là nguồn gốc bởi cái động-lực của tư-tướng. Nghĩa là: tư-tướng biến-độn trước, rồi hết thấy cái gì mới biến-động theo sau. Cái trước là nguyên-nhơn, cái sau là kết-quả. Tóm lại, phía bên vật-chất bị biến-động là bởi bên tư-tướng phát-động trước. Cho nên sự cải-tạo xã-hội là trước do nơi tư-tướng của mình suy tính xếp-đặt mà ra.

Quan-Tòa. — Duy-Vật, anh nghĩ Duy-Tâm nói thế, có phải không?

Duy-Vật. — Thưa quan tòa, tôi có đủ lý-lẽ trả lời. Chúng tôi nhận rằng: căn-bản của tư-tướng vốn là vật-chất hình-thành. Vật-chất có trước, rồi tinh-thần mới có sau. Bởi vậy kinh-tế là cái nguồa cội động-lực của chánh-trị — pháp-luật — tôn-giáo — triết-học — đạo-đức — nghệ-thuật cùng là các tư-tướng và các hình-thức khác nữa. Cái đó gọi rằng sự phát-triển của lịch-sử, cuộc tấn-hóa của xã-hội đều do nơi sự sanh-sản của vật-chất quyết-định cả. Sự sanh-sản phát-triển đến một thời-dại nhất-định, rồi như định-cũng sanh ra một thứ tư-tướng trong xã-hội. Bởi vậy làm cho tư-tướng của xã-hội lay-động không phải bởi sản-vật cá-nhơn, mà chính là bởi toàn thể sản-vật trong xã-hội. Không phải bởi cái óc thông-minh của một người, mà bởi cái bóng-dội của kinh-tế. Cho nên TƯ-TƯỚNG KHÔNG PHẢI CÁI ĐỘNG-LỰC ĐỂ XÓ-ĐẨY LỊCH-SỬ ĐƯỢC TẤN-HÓA, DUY CÓ KINH-TẾ MỚI LÀ CÁI ĐỘNG-LỰC GIÚP CHO LỊCH-SỬ TẤN-HÓA. Chiếu theo anh Duy-Tâm luận, thì tư-tướng là nguyên-nhơn biến-đổi xã-hội. Nhưng hỏi thử: tư-tướng do ở đâu mà đến đây? Chả anh ta chỉ trả lời rằng: bởi sức thông-minh của người mà ra. Xét lại cái « sống » của người thông-minh kia lại cũng phó cho việc tự-nhiên. Bởi vậy lịch-sử được phát-triển đều do tay Thượng-Đế. Vậy thì Thượng-Đế là ông chủ-tể sáng-tạo ra lịch-sử. Con nào ông vui, ông hứng thú ông muốn cho loài người tấn-hóa, thì ông sai người thông-minh xuống để gây ra tư-tướng mới và tốt đẹp cho xã-hội. Còn khi nào ông buồn, ông sai người dữ-tợn xuống gây ra tư-tướng hư-hoại cho xã-hội, làm cho xã-hội trở lại con đường hư-nhóp. Chớ này chúng tôi thấy rõ bộ sử duy-tâm là cái biếm-tướng của bộ sử « duy-thần ». Vậy thì sự lầm-lạc của họ biết chừng nào?

(Còn nữa)

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

A I MUỐN MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS
nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

(1) Ex nihilo nihil.

MỘT NGƯỜI CÓ TÀI LÀM CHO LOÀI VOI CỌP KHÔNG CHẾT

Al đi có ngang một căn phố ở đường Pellerin, góc ngay bên hông sở Trường tiền, lúc nào cũng thấy ít nhiều người đứng dờm dờ trong căn phố ấy có voi, có cọp, có beo, có khỉ. Có nhiều chim nọ thú kia, con nào con nấy đều thả lỏng tự nhiên chớ không nhốt trong cũi chuồng song sắt gì hết, lại con nào con nấy cũng lăm lệt như có sanh khí.

Những người mới thấy lần thứ nhất, thường phải giật mình, tưởng đâu mình đứng trước mặt những ác-thú sống thật, lăm le vồ chụp lấy người ta. Nhìn kỹ giây lát, người ta mới biết những ác thú ấy là ác-thú thật, nhưng chỉ còn sống có xác thịt mà thôi; còn nhà bày những ác-thú ấy là nhà chuyên-môn nhồi da bách thú.

Nhà ông Huỳnh đình Diên. Nội Sài Gòn ta, có thể nói rằng khắp cả Nam-kỳ lục tỉnh, tuy có một hai người khác tây có nam có, cũng làm nghề nhồi da thú, nhưng câu lấy một người thiệt có học-thức, có kinh-nghiệm, có biệt-tài về nghệ-thuật này, thì ai cũng biết rằng người ấy chỉ có ông Huỳnh đình Diên.

Vì là nghệ-thuật nhồi da bách-thú, họ Huỳnh học-tập chuyên môn tận gốc ở Paris và có kinh-nghiệm thực-hành trải 36 năm nay, tức là người có học uyên-nguyên và đã lão-luyện với nghề nghiệp lắm vậy.

Sự cầu học của họ Huỳnh từ hồi mới bắt đầu bước qua thế-kỷ 20, là một tấm gương nhân nại, khắc khổ lạ lùng, đáng cho bạn thanh-niên chúng ta soi chung!

Sau cái thời-kỳ thanh-niên phóng-phuồng, ông Huỳnh đình Diên ngoài 30 tuổi, nòng nân chỉ muốn qua Paris cầu học, nhưng mà gia-đình không có sức cho ông thành được cái chí ấy. Ông phải tự mưu lấy. Nếu thời thế thường tạo nên anh-hùng, thì nó cũng thường tạo nên những nhơn-tài nghệ-thuật vậy.

Cuộc Đấu-xảo ở Paris năm 1900 là một cơ-hội giúp cho ông Huỳnh đình Diên đi qua Paris cầu học được. Nhà nước lựa chọn một ban tài tử âm-nhạc Việt-nam gồm 10 người, cho sang diễn nghệ trong trường Đấu-xảo. Trong số đó, ông Huỳnh là một mà là một người quan-hệ, vì ông vốn có tài cao về âm nhạc tổ-truyền, gây được tranh hay và thổi ống tiêu hay lắm. Giao kèo nhà nước trả lương cho ông mỗi tháng 150 quan (phải biết lúc bấy giờ 2f 50 một đồng bạc ta) và cơm nuôi nhà ở, còn những người kia chỉ có 100 quan và cũng cơm nuôi nhà ở. Ông nói chuyện này có chỗ ngộ lắm:

Nhà nước bắt lựa 5 người đàn bà sung vô ban tài tử âm-nhạc. Nhưng kiếm đâu cho ra 5 cô biết đàn nhạc lúc bấy giờ. Tới lựa 5 cô không biết đàn nhạc gì hết, rồi trong 35 ngày đi tàu từ đây qua Marseille, mỗi bữa chính

tôi phải dạy mấy cô biết gảy đàn tranh qua-loa vậy thôi.

Họ Huỳnh chỉ như cơ-hội này để tới kinh đô văn minh của Âu-châu mà quan sát và cầu học, theo sở chí mình, chớ có thiết gì lương tháng 150 quan để mỗi ngày vô trường Đấu-xảo gảy đàn thổi tiêu cho công chúng nghe. Bởi vậy, sau một vài tháng tới ở Paris rồi, ông ta kiếm chuyện cáo bệnh, đóng xuống Lyon để học nghề thuộc da (tannerie), nhưng nhà trường bắt đóng tiền trước 10 ngàn quan, ông có tiền đâu mà đóng số ấy nổi, lại phải trở lên Paris.

Đi ọc lạo khắp kinh thành, ông tìm được một xưởng chuyên-môn nhồi da bách thú ở xóm Passy, làm quen với người đốc-công ở xưởng ấy. Anh này thương người thanh niên có chí, chịu đem ông Diên về nhà riêng để dạy nghề nhồi da bách thú. Ông phải trả công thầy học mỗi tháng 500 quan.

Sau ba tháng học-tập được đại khái rồi, thầy học đưa trò Diên vô làm tập-sự trong xưởng của chủ mình. Tập-sự không công. Muốn thực-nghiệm cho nhiều, mỗi tuần ông Diên phải đi các miền thôn quê phụ-cận, xuất tiền riêng của mình ra mua những xác thú chồn và chim trĩ của người ta bắn được, đem về xưởng tập nhồi, chớ đợi xưởng đưa xác cầm thú cho mình là một anh mới lơ-mơ tập-sự thì đâu có nhiều mà học nghề cho mau.

Nhờ có sức thông-minh đặc-biệt, có chí nhẫn nại lạ lùng, và lại có hứng-thú về nghệ-thuật, nên chỉ một nghề đáng lý người ta phải học ba bốn năm, mà ông Diên rút ngày giờ tập luyện chỉ trong sáu bảy tháng là thành nghệ một cách tinh tế, thuần thuộc. Phần bởi dốc lòng và có thầy chỉ-giao tận tâm, phần bởi mua sách chuyên-môn để nghiên-cứu một mình.

Ở bên tây chỉ có thú với chim để tập nhồi, chớ đâu có voi cọp, thành ra trở về nước nhà, ông Diên chịu tổn công-phu tiền bạc để tự thao luyện nghề mình với những da ác-thú như voi, cọp,



Ông Huỳnh đình Diên và những beo cọp do tay khéo của ông đã nhồi da

gấu, beo, không có giống thú gì người ta bắt được mà ông không nhồi qua. Lúc này là lúc ông Diên còn ở Mỹ-tho.

Ông lên Saigon và trở nên hẳn hoi một tay chuyên-môn nhồi da bách thú từ 1921 đến nay. Nghĩa là trải 15 năm moi ruột nhồi da loài thú lớn từ con voi con cọp, nhỏ đến con mèo con chim, không biết là mấy ngàn mẫu muôn, để làm cho chúng nó trường-sanh bất-tử bằng lớp da bền lông đẹp của chúng nó. Bởi vậy, chúng tôi cho ông là một người làm cho voi cọp « không chết ».

Tục ngữ ta nói « Cọp chết để da », nếu nó để da lại thế-gian mà vẫn tươi tốt mịn màng và có oai phượng lăm lệt như thú còn sanh-tiền găm thết trên sơn lâm, thật là nhờ có tay tài nghệ « muối xác » như ông Huỳnh đình Diên.

Chúng tôi vô xem trong công-xưởng của ông mà ghê sợ: chỗ này hàng chục con cọp, chỗ kia năm bảy con bò rừng, trên vách tường treo những khỉ, những chim đầy đầy, ngổn ngang, có



không giống cầm thú lạ lùng, chúng tôi chưa hề thấy và không biết tên. Trong công xưởng đầy những tử-thi cầm thú như vậy mà không khí trong sạch như thường, chớ không có mùi tanh hôi chút nào!

Một ông đốc-lơ, đêm hôm khuya khoắt, bất cứ giờ nào, hề có bệnh-nhơn nguy cấp chớ tới, phần sự bắt buộc phải thức dậy ra tay cứu chữa tức khắc; ông Diên cũng vậy, hai ba giờ khuya có thân chủ đi bắn về, chớ tới cho ông một con cọp hay là con beo chết, ông cũng phải thức dậy để mổ ruột bóc xương và ngâm vô nước thuốc liền. Có vậy thì nhồi mới tốt. Nếu để chân chờ quá 24 giờ thì da hư lông rụng, nhồi không tốt nữa.

Muốn nhồi một con thú khó khăn như voi con hay cọp lớn, từ lúc mới bắn về đến lúc thành con vật nhồi xong xả, phải mất công phu khó nhọc cả tháng, ngâm hết nước thuốc nọ đến nước thuốc kia. Có nhiều con mất hết một miếng da, một đám lông, ông cũng vớ được nguyên-lành như

thường tài khéo lắm.

Chẳng những người mình, có nhiều khách du-lịch Âu Mỹ tới đây săn bắn được một vài con thú lạ mà muốn lưu lại dấu tích đem về xứ sở cũng đưa tới cạy tay chuyên môn của ông Diên nhồi dùm. Bởi vậy, nhiều khi ông nhồi và gởi beo cọp qua tới Luân-đôn hay Nhiều do là sự thường.

Người ta tin cậy ông và ch-giao thú-vật cho ông nhồi, vì ông rành nghề và nhồi khéo lắm, đ-mấy chục năm da cũng không hư-lông cũng không rụng. Nếu tay, nghề lơ-mơ, bất quá để được năm ba năm thì hư, mà khi gặp mấy trường hợp khó khăn, không sao làm được như ông.

Nghề này khó khăn như là phải tùy theo con thú có da dày mỏng cứng mềm và người ta bắn nó chết lâu mau sớm muộn mà định phân-lượng trong việc pha thuốc ngâm da thì nhồi mới nên, mới tốt. Sự đó dựa nhờ tài kinh-nghiệm thông minh lâu năm mới có, chớ không thầy bà sách vở nào nhất định được. Với ông Diên, đầu gặp trường-hợp nào khó đến đâu, ông cũng có tài-thuật chế-hóa được thành công tốt đẹp, trăm lần không sai một.

Chúng tôi có thể nói rằng Nam-kỳ ta duy có một mình ông Huỳnh đình Diên có nghệ thuật nhồi da bách thú, mà nghệ thuật ấy ông đã nghiên-cứu đến chỗ tuyệt diệu và đã kinh-nghiệm trải mấy chục năm.

**Kinh cáo độc-giã
Nam Vang**

Từ nay về sau mỗi tuần, báo « MAI » đều có bán tại hiệu Huỳnh-Tri ở đường Ohier.

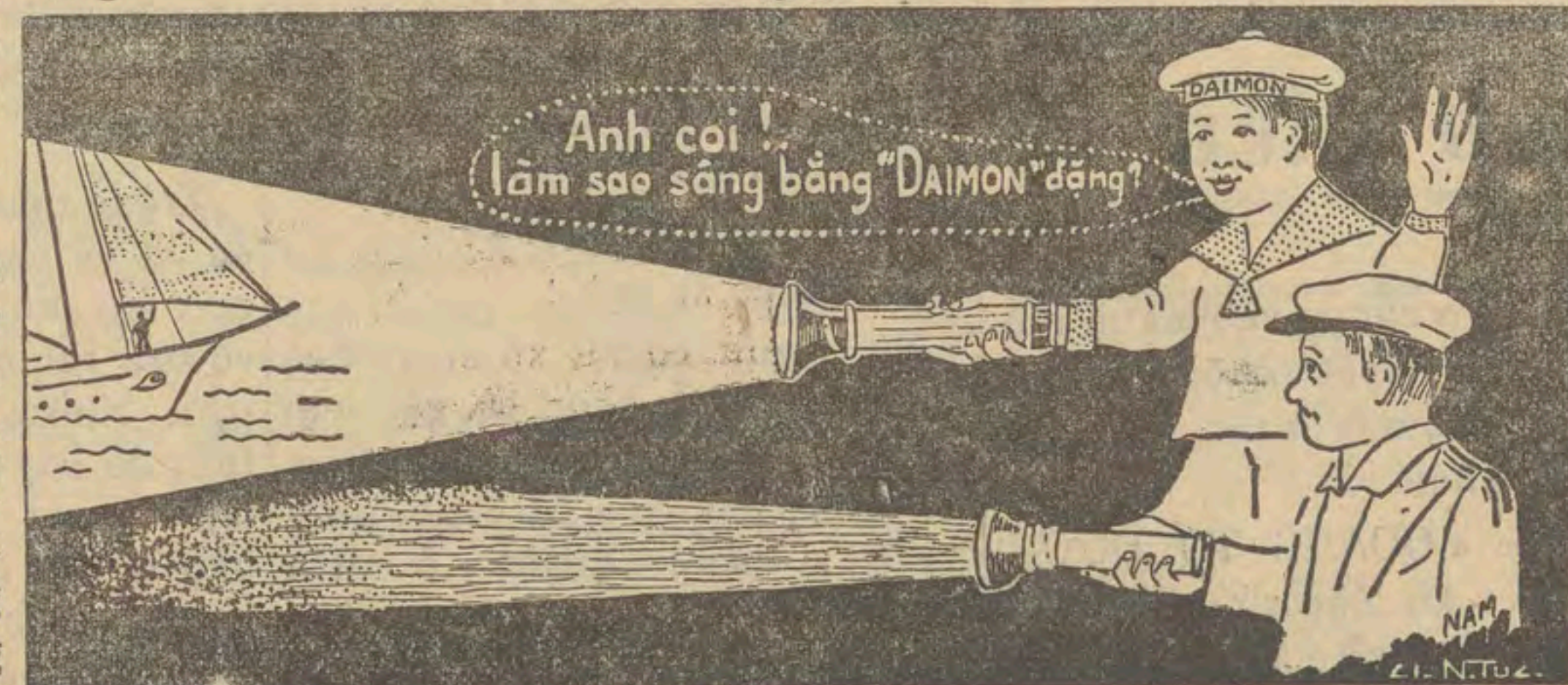
Quý vị xưa nay hay mua lẻ ở chỗ khác, nay xin mời lại đó.

MAI.

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng được lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhưt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vira lòng và không uổng tí n vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars
Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

LIÊU-TRAI CHÍ-DỊ

CỦA LIÊU-TRAI CƯ SĨ BỒ-TUNG-LINH (1679)-QUÁN-CHI DỊCH

MÊ SÁCH HƠN MÊ GÁI

MỘT NGƯỜI HAM HỌC QUÁ MÀ MẤT VỢ

(TIẾP THEO VÀ HẾT)

ANH chàng Lang-ngọc-Quế ham mê đọc sách tới ngày, vì chàng tin chắc lời nói cổ-nhơn rằng « *Thơ Trung hữu nữ nhân như ngọc* » (trong sách tự có người con gái xinh đẹp như ngọc).

Quả nhiên một bữa đọc tới quyển Hán-thơ thứ 8, chàng bắt được một hình nộm mỹ-nhơn cất bằng vải, rồi sau hình ấy hóa ra người thật, xưng tên họ là Nhan Như Ngọc. Hai người ăn ở với nhau mấy năm mà anh chàng họ Lang không biết ái-tình trai gái vợ chồng là gì hết, lại hỏi vẫn vợ rằng sao người ta trai gái ăn ở với nhau thì có con, còn mình với Như Ngọc lại không? Chàng bị Như Ngọc cười:

— Đó, mình đọc sách tới ngày mà đến cái thú-vị trai gái còn chưa biết tới, vậy thì mê sách có ích gì đâu!

Nhờ có Như Ngọc chỉ vẽ cho Lang 30 ngoài tuổi mới biết cái thú vị ấy lần đầu.

Kỷ trước, độc-giã xem tích này tới đó, giờ đây tiếp theo.

N LANG Như-Ngọc bảo Lang-ngọc-Quế tới ngày cầm đầu đọc sách là vô-ích, nhưng có là một chương « *vợ chồng* », Lang 30 tuổi đầu mà còn chưa biết. Kỳ thiết hai chữ chăn gối phải có công-phu mới được. Lang lấy làm lạ, gạn hỏi công-phu gì, Như-ngọc cười mà không nói.

Một lúc sau, tự nàng bày vẽ cái thú ái-tình cho Lang mới biết lần này là lần thứ nhất.

Lang lấy làm vui sướng vô cùng, xong việc rồi nói với vợ:

— Thôi tôi không dè cái thú vui trai gái vợ chồng có cái chỗ không sao lấy lời nói mà tả ra được như thế.

Rồi đó gặp ai, chàng cũng đem công chuyện ấy ra khoe khoang. Ai nghe cũng phải bưng miệng mà cười, cho Lang là thằng ngốc.

Như-ngọc nghe lọt tới tai, trách chồng sao đại dốt đem chuyện kín ở giữa vợ chồng ra nói cho chúng cười. Lang ăn cò cái lại:

— Ở đời duy có chuyện leo tường khoét vách mới không nên đem ra nói với người ta, chớ đầu này cái thú-vui chồng vợ là luân-lý thiên-nhiên, ai mà không có, việc gì phải giấu!

Cách sau 9 tháng, Như-ngọc đẻ ra một đứa con trai, muốn vú chăm nom nuôi nấng.

Một hôm, nàng nói với Lang: — Tôi theo mình hai năm nay, đã sanh con trai rồi đó, giờ đến lúc có thể từ-giã mình, kéo ở lâu e có tai họa xảy tới cho mình, chừng đó ạn nặn đã muộn.

Lang nghe vợ nói thì khóc mướt, gục mặt cúi mình xuống mà khóc, không chịu chối dặt. Vừa khóc vừa nói:

— Mình không thương xót đứa con mới lọt lòng ra đó sao?

Nàng cũng ngậm ngùi, giây lâu mới nói:

— Nếu thiết mình muốn tôi ở lại với mình, thì mình đem hết sách vở kia đốt rã, hay là cho người ta hết đi, thì tôi mới chịu.

Lang đáp: — Đó là quê-hương của mình và là tánh-mạng của tôi, sao mình nỡ lòng nào nói đốt hay cho ai? Như-ngọc cũng không nài ép nữa, chỉ nói:

— Tôi biết là duyên-phần của tôi với mình có định-số, cho nên không lẽ tôi không nói trước cho mình biết vậy thôi.

Nguyên là trước đó xóm giềng bà con với Lang, có kẻ dòm thấy Như-Ngọc, đều lấy làm lạ lùng kinh hãi. Lại rõ biết từ hồi nào tới giờ, Lang chưa dám-hỏi cưới xin

con gái nhà ai, sao có người con gái đẹp tuyệt nào đây. Bấy giờ, họ xúm nhau lại dò la gạn hỏi Lang cho kỹ được, Lang sợ nói thiệt không nên, mà nói láo thì chàng không nói láo được, cho nên ai hỏi cũng chỉ ngậm miệng làm thinh, không ừ hừ gì hết.

Người ta lại càng sanh nghi, rồi đem câu chuyện lạ đồn rùm khắp nơi, đến tai quan áp-ê họ Sử cũng nghe.

Sử-công, người tỉnh Phước-kiến đậu tiến-sĩ còn nhỏ tuổi, nay nghe thiên hạ đồn đại chuyện kỳ, trong ý nghĩ bôn chôn muốn được ngó thấy mặt của mỹ-nhơn một nhen coi thử ra sao. Rồi Sử-công sai lính đi bắt Lang và Như-ngọc tới dinh.

Nhưng nàng nghe tin phong phanh từ trước, đã kiếm đường trốn trả h mất rồi, tìm kiếm đâu cũng không ra tung tích.

Sử-công nổi giận, truyền giam cầm Lang trong ngục, lột hết áo quần, và cùm kẹp tra khảo đủ thứ, chỉ cốt buộc Lang biết nàng đi đâu thì phải tìm kiếm cho ra. Bị đánh đau quá, Lang gần chết mà vẫn không chịu khai nửa lời.

Quan lại bắt tới con ở lên đánh khảo, nhưng nó chỉ nói được một cách mờ mờ thôi, chớ không biết rõ.

Sử-công cho là chuyện yêu ma quỷ quái, liền thân hành tới nhà của Lang mà khám xét. Tới nơi, thấy sách vở đầy nhà, nhiều quá đến đôi khám xét lục lọi không hết. Tức mình, quan truyền đem hết sách vở ra giũ sập mà đốt.

Bài ca "Khuyến-học" của vua

TỔNG-CHON-TÔN

CÂU chuyện mê sách được vợ trên đây, nòng cốt của nó là bài ca « *Khuyến học* » của một ông vua nhà Tống, tôi tưởng có lẽ ít nhiều độc-giã muốn biết toàn thể bài ca ấy ra thế nào?

Nhơn dịp tôi xin phụ lục bài « *Khuyến-học* » của vua Tống Chon-tôn sau đây:

« *Phủ gia bất dụng mải lương điền,*

« *Thư trung tự hữu thiên chúng túc.*

« *An cư không khả giá cao đường,*

« *Thư trung tự hữu hoàng kim ốc.*

Sách chấy rui rồi, nhưng khỏi vẫn âm ỷ không tan, bày ra cảnh tượng mịt mù âm đạm.

Sau Lang được thả về, phải đi xa xuôi để tìm một người môn-đệ của cha mình hồi xưa viết dùm bức thư cầu xin quan trên cho chàng lại được phục quyền sĩ-tử như cũ. (Vi phép bên *Tau-xua*, một nười học trò bị tù tội thì không còn tư-cách sĩ-tử, và mất quyền đi thi).

Năm đó Lang đi thi hương đậu hiệu-liêm (vũ-nhơn). Qua năm sau đậu luôn tiến-sĩ. Nhớ lại chuyện trước, sự oán giận ghi tới trong xương trong tủy, cho nên Lang bay ra bài-vị của Nhan Như Ngọc mà thờ, sớm tối nào cũng thấp nhang vái lạy và cầu khẩn rằng:

— Nếu mình thiêng-liêng, xin phò-hộ dùm tôi được bổ đi làm quan ở Phước-kiến.

Về sau, quả nhiên Lang làm tới chức ngự-sử, vâng lệnh Trào-dinh sai đi tỉnh Phước-kiến để thanh tra những việc tình tệ của quan dân tỉnh đó.

Tới Phước-kiến ở được ba tháng, rình mò tìm xét ra được một tội ác của họ Sử (quan áp-tề giam cầm đánh khảo Lang hồi trước) rồi Lang lấy ngay có đó tâu về Trào-dinh trị tội và tịch-biên hết sản nghiệp họ Sử để trả thù xưa, vì Sử đã làm cho Lang mất biển Như ngọc.

Lúc đó Lang có người thân thích làm chức quan tư-lý (cũng như án-sát ngày nay), thấy Lang làm quan lớn mà không có vợ, bèn nài ép Lang phải cưới một cô hầu, kiếm có nói thác rằng mua con ở rồi cho về hầu hạ ở trong dinh.

Khi vụ án họ Sử đã kết xong rồi, cũng ngay hôm đó Lang dâng sớ tự-bặc tội mình để xin treo ấn từ quan, rồi đem cô ái-thiếp về nhà an cư.

« *Thủ thê mạc hận vô lương*

« *Thư trung hữu nữ nhân*

« *Xuất môn mạc hận vô*

« *Thư trung xa mã đa như*

« *Nam nhi dục toại bình*

« *Ngũ kinh cần hướng song*

Chữ ý vua Tống Chon-tôn là một vị vua hiếu học, khuyên người đời đừng sợ chi nghèo hèn, cứ việc chăm học xem sách sẽ được phú quý hiển vinh, bởi ở trong sách vở có đủ những sự ấy:

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÂM BẰNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN: PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ra Cholon)

TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần. Trăm người không trật một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị lành bệnh mới tính tiền

CHUYÊN TRỊ

ĐÀN ÔNG: Thân hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị di-tinh, ngọn khí suy nhược,

thân kém óc lỏng, cử động yếu ớt, tứ chi bại hoại, thân thể ốm gầy hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

ĐÀN BÀ: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trời hay sụt, hay đau bụng máu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi tước đi tước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, tử cung lạnh lâu ngày không chữa nghén, cùng cứu cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân rung rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi mệt bản thân.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá nhưt định.. 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « *Sư-Tử* » đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

Muốn có... bức hình thiệt khéo hình rọi thiệt có giá trị

XIN MỜI LẠI:

NATUREL PHOTO

393-395, Rue Paul Blanchy - SAIGON

(Kế rập hát Tân-dinh)

Thơ từ và mandat xin đề M. LÊ-QUÝ-THỜI

KIEU AO MƠI!

Tiệm may LIÊN-HOA có bán nút đủ kiểu và có trên 40 kiểu áo mới, do cô Jeannette HUÊ-MỸ, nữ-sanh-viên trường mỹ-thuật, Hà-nội về giúp. Nhiều thợ thiện nghệ.

Madame Tru'ong-công-Mùi

Liên-Hoa, 127, rue Lagrandière - SAIGON

« Nhà giàu không cần mua ruộng nương,

« Trong sách tự có ngàn vương thóc.

« Ở yên chẳng khá cất nhà cao,

« Trong sách tự có nhà vàng ngọc.

« Muốn vợ đừng lo không mới hay,

« Trong sách có gái đẹp như ngọc.

« Ra đường chớ lo không ai hầu,

« Trong sách ngựa xe nhiều lúc-nhưc.

« Làm trai muốn toại chí bình sanh,

« Sớm khuya đèn sách ràn chăm học.

Khởi hỏ

Với người ngoại bang

Khi đầu mẫn « *Tân Tiến Việt nam* » ra đời, đồng bào yêu mến, từ thành thị đến thôn quê, từ đầu làng cho đến cuối chợ, từ hàng buôn gánh bán bưng cho đến mấy nhà đại phú, ai ai cũng hoan nghinh và khen tặng là chúa tể các thứ đầu trị bá chúng.

Đầu Tân Tiến đồng hoan nghinh đây là bởi tánh chất tốt, tài trị bệnh đệ nhất, mùi thơm diệu và bền lâu không thay đổi, khi mới đến củ, khi nhiều lúc ít, cũng một mùi thơm, không phải như đầu khác lúc mới còn thơm, sức vái lần đổi ra mùi hôi tanh khó chịu.

Đem so sánh các thứ đầu thuốc này người mình ra dùng thì Essence de Menthe Tân Tiến Việt nam chiếm đứng giải nhất.

Thật xưa nay chưa từng có.

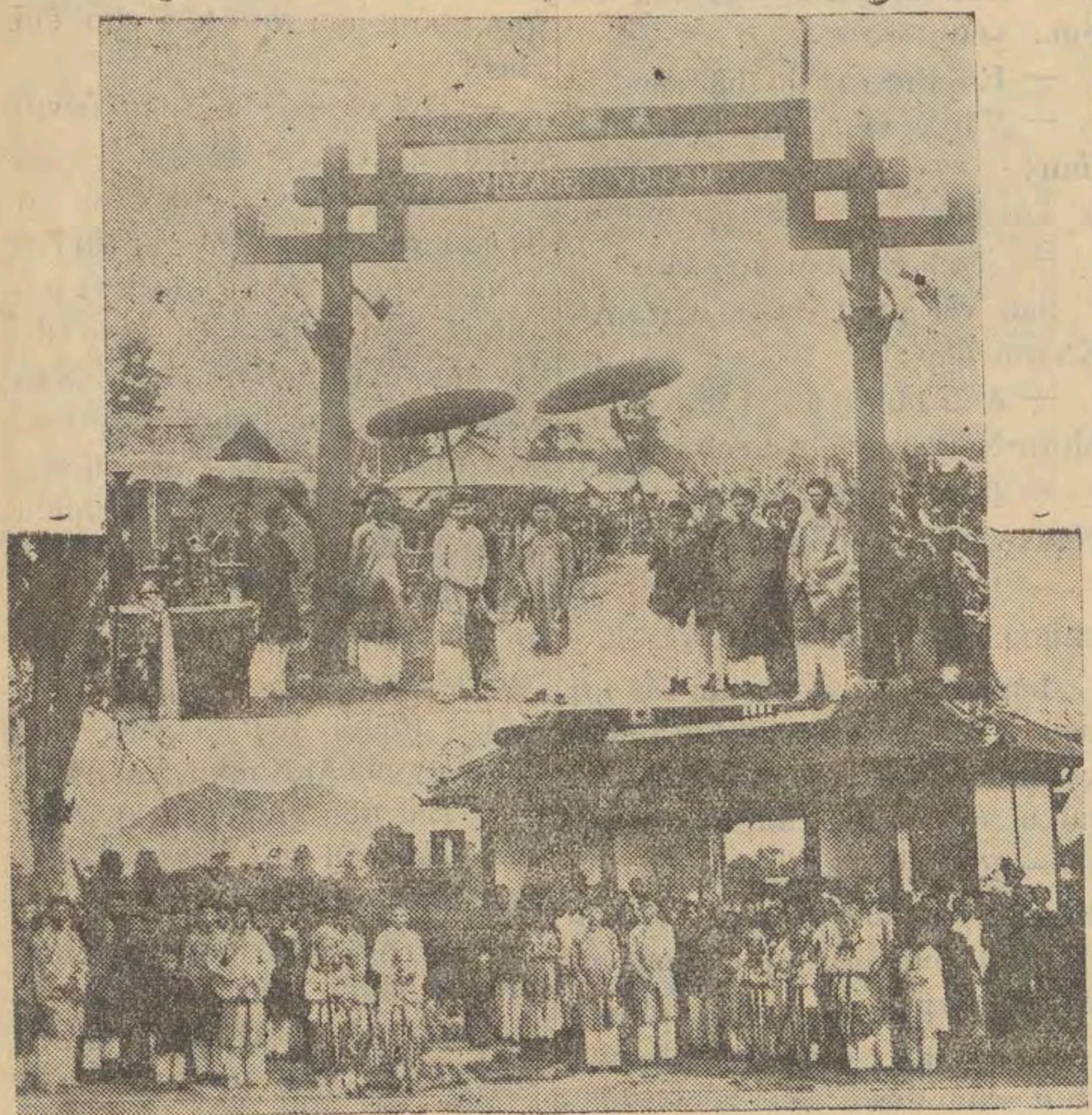
Chúng tôi xin nguyện một lời, làm sao cho đầu Tân Tiến Việt nam chiếm giải quán quân mãi mãi đứng khởi hỏ với người ngoại bang.

Tân-Tiến

86-88 Bd de la Somme - SAIGON

Nguyễn-văn-Thịnh đit Tám

PHẬT - GIÁO Ở KONTUM VUA PHONG THẦY LÊ-TẾ LÀM TRƯ-TRÌ



Quang-cảnh chùa « Sắc-tứ Bắc-ái » khi có quan Lại-bộ
Đại-thần Thái-văn Toàn lên thanh tra xứ Kontum

CHÚNG tôi đã có dịp nói ở Kontum có chùa Sắc-tứ Bắc-Ái mới lập ra từ tháng Octobre 1933 đến nay.

Tháng Décembre 1933 chùa ấy được đức Hoàng-Đế ban cho tấm biển « Sắc-tứ Bắc-Ái Tự », và ban cho một cái Đại Hồng Chung (quả chuông lớn). Linh Tam Cung cũng ban cho đồ thờ và tượng Phật rất nhiều.

Thầy Lê Tế, hiệu Từ-Vân, đệ thất tôn-chúng ở chùa Gia-Khánh, làm Trụ-trưởng chùa Bắc-Ái từ ngày chùa ấy mới lập ra đến giờ, đã làm được nhiều công đức, cho nên mới đây đức Hoàng-Đế đã ban cho thầy chức Trụ-trì. Ngày 3 Septembre 1936, nhà chùa làm lễ rước sắc rất trọng thể và tại chùa có làm chay ba ngày.

Xưa nay, người Annam lên ăn làm ở Kontum, lập thành làng xóm cũng nhiều, song trừ bên giáo mỗi làng đã có nhà thờ, chứ người lương chưa có chùa đến giờ, nên những khi cúng kiến kêu cầu không biết đi đâu. Bởi thế nên từ ngày lập chùa ra đến nay, chưa đầy ba năm mà nay bốn-đạo hơn 800, và trong số ấy người có qui-y tính hơn 600.

Có một đặc sắc hơn hết, là tại chùa này, bốn đạo, mỗi buổi tối, đều tới chùa tụng kinh « công phu », « tịnh độ » rất đông. Còn những ngày mười bốn, rằm, ba mươi, mồng một, những người có « qui-y » đều tới tụng « hồng-danh », cho nên nhà « bát-đường » làm đã rộng rãi đồ sộ, mà vẫn chật hẹp, phần nhiều bốn đạo phải qui lạy trước sân, gặp khi mưa gió cũng tụng kinh lễ Phật như thường! Kinh ấy đều dịch ra nôm, và những khi đi đưa đám ma, bốn đạo đi đông lắm, ai nấy cũng mang áo trắng chùi hột, và tụng kinh hộ-niệm, ngó cách rất âm cúng và dễ cảm động!

Trong chùa, sơn thếp và vẽ chữ bùa bằng vàng bạc. Mỗi pho tượng Phật đều cao 8, 9 tấc, bằng nhau Nơi vách tường, trên mỗi cửa đều có hình lư-hương và chuông, thếp vàng, nổi lên nửa hình, xem kiểu cách rất mới mẻ. Quan Toàn-quyền, quan Khám-

sứ, quan Lại-bộ Đại-thần và những khách du-lịch sang trọng đi ngang Kontum, đều có ghé xem chùa Bắc Ái.

Thầy Trụ-trì Lê-Tế, tuổi còn nhỏ, mà học rộng, và ăn ở nhơn từ độ lượng, được lòng bốn đạo tín phục lắm. Nay thầy được ban chức Trụ-trì thiệt là xứng đáng. Vậy có lời mừng Trụ-trì mới nhứt và nhỏ tuổi nhứt ở Trung-kỳ, và xin thầy gắng công tu luyện, để đưa bốn đạo cho tới bến, vì những xứ mới mở mang, dân từ xứ tự lập, lại cần có tôn-giáo hơn những xứ cũ đã có nề nếp thành thuộc rồi.

VỎ-THỊ X. PH.

DÂN NGHÈO THAN ĐỐI

DỊCH BÀI THI CỦA J. RICHEPIN
ĐĂNG Ở BÁO « MAI », SỐ 27

Ban Điều-tra có sang hay chứ,
Hội Đồng-Dương có mở cùng chăng?

Cổ nhiên không phải chuyên xăn;
Nhưng điều cần-thiết cầm bằng

Là Ma Đồi không rời dân-chúng!
Lo làm sao cái sống ngày mai?

Đôi lòng ta lắm hỏi ai!
Lấy chi ăn để hôm nay đỡ lòng.

Ngoài thành-thị lại trong thôn giã,
Từ xưởng buôn đến cả phố-phường,

Cùng chung một cảnh đau thương.
Giếng đau thương ấy vẫn thường

Sự sinh-hoạt càng ngày mất-mở,
Đám bần-dân cần cõ kêu trời.

Đôi lòng ta lắm hỏi ai!
Lấy chi ăn để hôm nay đỡ lòng.

Thử trông cảnh nhà nông cơ khổ!
Lúa đầy bờ, nọ vỡ tứ-tung.

Cây cà chi nửa mà mong,
Lúa không trông bán, Loài công

Kẻ đã từng đêm ngày vất-vã,
Há ngửa tay xin-xỏ với người.

Đôi lòng ta lắm hỏi ai!
Lấy chi ăn để hôm nay đỡ lòng.

Lê-Văn-Chính lược dịch
(Stungtreng, 18-9-36)

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi rất khen Nguyễn-văn-Mười lương-y Annam ở tại làng Long-Đức (Tràvinh ville) là người ăn học rất đúng, coi bệnh 10 người nói không sai một. Bệnh nào tiên-sanh nói sống thì sống, còn nói chết thì chết, không trật. Bất luận bệnh chi, tiên sanh cho được hết và mau thuyên giảm.

Tánh tiên-sanh sốt-sắng, vui-vẻ và không làm cho ai phiền phức đều chi, cho nên ngày, đêm, khuya-khoắt chi, ai đến rước, thì tiên-sanh mau mắn đi liền, vì vậy trong mười mấy năm nay, danh tiếng đâu đâu cũng đều biết và thân chủ càng ngày càng đông.

Trong thân quyến của tôi cũng nhờ một tay tiên-sanh điều trị đều được mạnh cả vì tôi nhờ cái ơn ấy, mà chẳng biết lấy chi đền đáp cho xứng, nên mượn ông đăng tít hàng trong quý báo, trước là đền ơn trong muôn một sau tỏ cho lục châu biết, ai có bệnh chi nên đến tiên-sanh, thì khỏi lo tiền mất tật còn.

Và xin giới thiệu luôn 3 thứ thuốc dưới đây rất đặc biệt, cũng của tiên-sanh chế ra để hiệu « Nguyễn-văn-Mười hiệu chơn dung Có Hai ở Long-Đức Tràvinh ville ».

1° Tiêu-phong giải độc huân;

2° Bạch-đái-tán;

3° Vạng-ứng điều-kinh hoàn.

NGUYỄN-VĂN-SO Instituteur,
chez M. Lâm quan-Vĩnh Colon,
à Huyện-Hội par Tràvinh.

Sự cần ích trong ty Giáo-huân

Các thứ tranh cách trí (tableaux muiaux) là vật rất cần cho việc dạy trẻ em, nay thấy nhà MAI-LINH Hanoi Hảiphong xuất bản, coi rất có vẻ mỹ-thuật, bổn-báo lấy làm mừng cho công nghệ nước nhà. MAI.

Một vài bài thi

CẢNH HỒ DU'ÓI TRĂNG

BÓNG cây tha-thuốt,
Hồ nước long-lanh.
Đáy hồ mây nguyệt rung rinh,
Nước, cây, mây, nguyệt, như đem cả cái
xuân tình trên khách văn-chương.
Đái-xuân-Cung

KHÁCH GIANG-HỒ DU'ÓI TRĂNG

BỒI-hồ nguyệt hạ,
Ngán cho mình, ngán cả trăng thu.
Trời xanh đen mịt một màu,
Khuyến lòng khách giang-hồ thêm bận bịu.
« Phong-vũ thê-thê như thử dạ
« Càn-khôn khăn-khăn bất thăng thân
Bực mình toan vo quả địa cầu,
Vén mây lại để tỏ màu non nước cũ.
Gót hồ hải vậy-vùng quen thú,
Trăng thu này ngồi mãi đó nên chăng?
Còn trời, còn nước, còn trăng.

Túy-Sinh

TIẾNG DU'ONG CẢM

ĐÊM vắng vẻ, mình ngồi ngắm bóng;
Tiếng đồn ai kêu động tâm can.
Dương-cầm... gảy khúc đoạn-tràng,
Như cảm như hận thở than-canh chầy!
Toi đồng ai khéo lựa giây?
Du dương, thánh-thót, khi dầy khi thưa.
Tiếng đàn kêu gọi... tình xưa...
Biệt-ly lưu-lạc nắng mưa dãi dầy,
Bấy lâu ử-rủ vì đâu...
Phóng thu như đã nhuộm màu thê lương!
Nỉ non đàn gọi lòng thương.
Thương người phiêu dạt... đêm trường bản khoán.
Thương thân chinh-phụ xuân tàn,
Trông chông mơn mõi gan vàng hóm mai.
Thương con nhận lạc bên trời,
Ngần-ngờ gọi bạn, chơi vơi một mình.
Thương ai cái kiếp phù-sanh,
Áo com nặng nợ, thêm tình đa mang
Thương ai hôm sớm bàng-hoàng,
Xứ người thui-thủi mơ-màng khôn vui.
Tắc riêng riêng những bồi hồi,
Tiếng đàn ai khéo gảy bài thương tâm.
Minh-Thủy D. V. K.

Xem thơ của Kim-Dông ngẫu tác

CH bức tiên hoa gọi đến nhà,
Mở xem ý tứ khách quần thoa:
Bao câu tám sự tình chan chứa,
Muốn dăm quan san nghĩa mặn mà,
Ý ngọc biết bao thù dết gấm,
Tay tiên khen khéo vẽ vờn hoa.
Ai rằng khăn yếm không nghiêng bút,
Cho biết bây giờ khác trước xa.

Đề-ảnh cô Kim-Dông

Bút thần ai khéo vẽ nên tranh,
Những tiếc hăng-ga đứng một mình!
Trăm vẻ như in màu thủy mặc,
Càng nhìn càng ngắm lại càng xinh,
Nguyễn-hữu-Kế

MÁY CỎ LẤY "XĂNG-ĐÁ"

PHÒNG - SỰ' NGẮN
CỦA "MAI"

LỜI NÓI ĐẦU — Lấy Táy, nhưt là lấy « xăng đá », đã trở lên cái nghề của một hạng phụ-nữ Việt-nam, thế nên ông Vũ-trung-Phụng đã viết cuốn « Kỹ-nghệ lấy Táy ». Đó là một chuyện ở ngoài Bắc, và lại mỗi trường hợp mỗi khác nhau, nên nay, tôi xin hiến bạn đọc thiên phóng sự ở Saigon này mà chính tôi đã đóng một vai trong truyện.

THYELLE.

Xóm Vạn-chài !

Một xóm up-xup, những nhà lá bừa-thù chèn-chức nhau bên những đường mương đen ngòm và đứt khúc, bên những ao bèo tù-hãm. Không phải là dân lao-động — vì phần nhiều là lao-động — không biết ở về - sanh, nhưng vì cảnh nghèo bắt buộc, nên họ phải chen chúc trong những căn phố lá chật hẹp, dơ bẩn nhưng rẻ tiền.

Nếu lần thứ nhất, bạn vào giữa xóm, khi ra, ắt bạn phải lúng túng... làm đường! Vì đường trong xóm không phải ít, nó lại quanh co, khúc khuỷu, hẹp nhỏ; có khi bạn đi lầm vào đến tận cửa nhà người ta, bạn mới biết và bạn phải xin lỗi người ta vì sự lầm lộn của mình!

Tôi thường lui tới trong xóm Vạn-chài vì cái tánh tò mò và ưa quan-sát của tôi. Cũng may, tôi lại quen một ông giáo dạy « lậu » mười đứa học trò nhỏ trong xóm, nên sự ra vào của tôi cũng không đến nỗi quá vãng vơ.

Nhiều lần, tôi đi qua trước một căn phố lá, thấy trong đó thấp thoáng mấy cô gái có nhan sắc cũng mặn mà; rồi một hôm tôi lại thấy trong đó có mấy chú « xăng-đá » Mặc-ti-ních (Martini-ques). Tôi đoán già ngay rằng mấy cô gái kia là đi lậu hay là vợ mấy chú nọ chứ gì?

Nhưng làm sao biết qua cách « làm ăn » của họ và sự sống của họ được?

Tôi đã tưởng: cái tánh tò mò của tôi chỉ đến đó là hết, nhưng may-mắn quá, tôi lại gặp cái hân-hạnh được một cô trong mấy cô « đề ý »!

Phải rồi, tôi phải thừa cơ-hội

để khám-phá cuộc đời của họ, chứ tôi cần gì đến chữ « tình-duyên »!

Minh-Nguyệt — « tình-nhơn » của tôi — năm ấy, mới 19 tuổi; nếu tôi quên tả nước da n. ăm đen của nàng thì nàng quả là một cô gái đẹp tuyệt vời! Bạn cứ hình dung một thiếu-nữ thân mình óng-ả, vừa-vặn, mũi nhỏ và cao, cặp mắt hơi sâu mà đen nháy, lông mày dài và mịn, nhưt là cái miệng cười thì có duyên lạ! Nàng có đặc tánh là ưa vận đồ đen, vì đồ trắng là quân nghịch của màu da nàng!

« Bắt nhơn-tình » với Minh-Nguyệt thẩm-thoát đã được hơn một thang rồi mà tôi không khám-phá được một mảy-may nào trong đời nàng hơn là biết nàng lấy « xăng-đá » — thì cái đó đã cố nhiên! — Minh-Nguyệt không bao giờ chịu bày tỏ với tôi cái « tâm sự » ấy, còn tôi chẳng lẽ tôi lại gọi ra? Vì tôi cũng phải trọng danh-dự cho người mà tôi ôm-ấp, tuy rằng tôi chẳng thật tình! Và lại nếu tôi dưng đột hỏi nàng thì hã nàng phải xấu hổ mà xa tôi, thì công việc của tôi còn có kết quả gì!

Một bữa chúa-nhựt, nàng hẹn tôi đi vườn thú chơi, tôi cũng « ôm lòng » mà ra nơi hẹn, nhưng đến nơi, tôi chỉ gặp Ái-khanh, bạn của nàng thôi.

Ái-Khanh!

Nàng là một cô gái Huế mới 17 tuổi. Chẳng có cái nhan sắc mặn mà như Minh-Nguyệt, nhưng Ái-Khanh cũng có vẻ khác vớt-vát được một vài phần, nhờ nơi thân thể đầy đặn và mập



mạp của nàng. Tôi có thể nói: xác thịt của cô ta là một thứ khí giới rất tốt trong trận « giặc ái-tình » vậy!

Ái-Khanh thấy tôi liền trao một phong thư của Minh-Nguyệt gởi cho tôi để tạ lỗi và nói rõ tại sao nàng không thể đi được như lời hứa. Đại khái bức thư ấy như vậy:

« Anh Th. yêu dấu ».

« Em rất đau lòng là phải thất lời hứa với anh; thật một phút xa anh, em tưởng như mất nửa thân người!

« Sự sai lầm đây là vì má em không cho em đi nắng! (Qui phải phê!) Vậy nên em đành gạt lệ ôm sầu cho tròn chữ hiếu. Xin anh thấu cho em...

« Dầu cho non mòn, biển cạn, ấm tình của đôi ta ngàn năm nguyện chẳng dời dời v. v... »

Xem xong thư, tôi toan phì cười lên, nhưng có Ái-Khanh đứng đó, tôi cười thì bại-lộ cơ-mưu!

Cổ làm ra bộ mặt thất vọng, tôi chào Ái-Khanh mà về, nhưng nàng cầm lại:

— Thì làm gì mà vội vàng đi đâu. Anh hãy ra cái băng kia n. ội chơi rồi em nói chuyện cho mà nghe!

Chẳng ngại mất thời giờ, tôi theo nàng đến ngồi trên một cái ghế gần đó.

— Anh thương chị Minh-Nguyệt lắm nhỉ?

— Chẳng thương thì hôm nay, trời nắng thế này, tôi đến đây làm gì!

— Anh ơi! Em thấy anh mà em... yêu thương...

— Em thương tôi thật sao?

— Vâng, vì... em thấy anh lắm!

Tôi làm bộ hết sức ngạc-nhiên:

— Sao? Em nói anh lắm?

Sau vài phút ngẩn-ngờ, Ái-Khanh đáp:

— Anh làm thật, vì bạn em — Minh-Nguyệt — đã có chồng!

— Trời ơi! Bạn em, chị Minh-Nguyệt, đã có chồng?

— Có chồng thật, mà lại là chồng « xăng-đá » anh ạ!

Tôi biết lúc đó là lúc rất lợi hại. Khôn-n oan, tôi nhìn thẳng vào mắt Ái-Khanh và ngồi khịch lại bên nàng mà rằng:

— Em Ái-Khanh ơi! Anh thương em lắm! Em có thể nào nói cho anh biết qua cuộc đời của bạn em?

Nghe tôi « tán », hình như nàng cảm động:

— Em nói ra thì em có lỗi với bạn em, vì em đã hứa không bao giờ bươi xấu bạn em!

— Vậy thì em không thương anh rồi! Anh giận em đi!

Dự dự một lát rồi Ái-Khanh — đã mắc mưu tôi — cất giọng thổn thức với tôi và kể lẽ tình cảnh đoạn trường của bạn cô ta:

— « Mà chị Minh-Nguyệt trước cũng lấy tây đen, nên chị anh coi chị ấy bây giờ mới đen vậy đó chứ! Ba chị ấy chết từ hồi chị còn nhỏ, sau chị lớn lên thì má chị bắt chị phải đi vào con đường cũ của bà khi xưa.

— Chỉ không cự-nự lại sao? Tôi ngắt lời.

— « Có chứ, đã mấy lần chị xách va-ly bỏ nhà trốn theo một gánh hát cải-lương, nhưng bà cũng tìm kiếm cho bằng được rồi lại gả cho « xăng-đá »! Bây giờ thì có lẽ chị yên thân trong cái kiếp đoạn-trường. Mà, anh da đen cũng thương chị ấy lắm chứ, nên nó sắm cao quần áo, vòng vàng, giày chiềng, tủ kiếng, sa-lông, lại còn mời thàng đem tiền về cho mẹ vợ là khác nữa.

« Anh coi, hôm nay chỉ không đi với anh được là vì chồng chị ở trại lính mỗi chúa nhựt nào cũng được phép nghỉ về nhà; anh phải biết, chủ da đen ghen lắm kia!

« Sống với người chồng khác giống, chị ấy cũng như nhiều cô

vợ Tây khác, phải kiếm một người đồng loại với mình để hưởng thú ái tình chơn thật, nên có khi chị ấy dắt trai về nhà chơi, nửa đêm chồng chị về bắt lỗi, chị ấy « đùn » nhơn-tình qua phòng em mới khổ cho em chứ!

— Thế vì sao em lại ở với chị ấy?

— « Vì em với chị cũng có bà con xa, nhưng bây giờ thì em đang muốn đi ở chỗ khác, vì em không chịu được cách ăn ở dơ dáy của tụi da đen nó ăn bốc anh ạ! Em lại phải mua sắm một chai nước bông để trong phòng, đến giờ ngủ thì vẩy ra mấy nhều trong phòng cho bớt mùi hôi của mấy anh « xăng-đá » Mặc-ti-ních vì, phòng của em gần ngay bên phòng của chị ấy.

Tôi thành thật lo cho tuổi thơ n. ầy của Ái-Khanh, bảo nàng:

— Em nên kiếm chỗ khác mà ở, ở đây rồi em không sợ sẽ nhậm cai xấu xa ấy sao?

— « Vâng, em cũng sợ lắm chứ, vì nhiều lần má của chị Minh-Nguyệt đã khuyên em lấy một thằng bạn với chồng của con rể bà, nhưng em nhứt định không chịu. Nếu em lấy chồng thì em sẽ lấy người cùng giống, nhưng đến năm 20 tuổi em mới muốn có chồng ».

Ái-Khanh còn nói với tôi nhiều nữa, nhưng mà những chuyện đó lọt ra ngoài phạm-vi của bài này, nên tôi không tiện chép.

Khi ra về, nàng bảo tôi:

— Anh nhớ nghe! Đừng thuật chuyện bạn này với bạn em và anh cũng đừng giận em, em không có lỗi gì với anh cả, đó là tại bạn em. Thôi, giờ em hồi chặc: anh có thương em không? — Thương lắm chứ! Hãy để lần sau, chúa, ta nói chuyện nhiều.

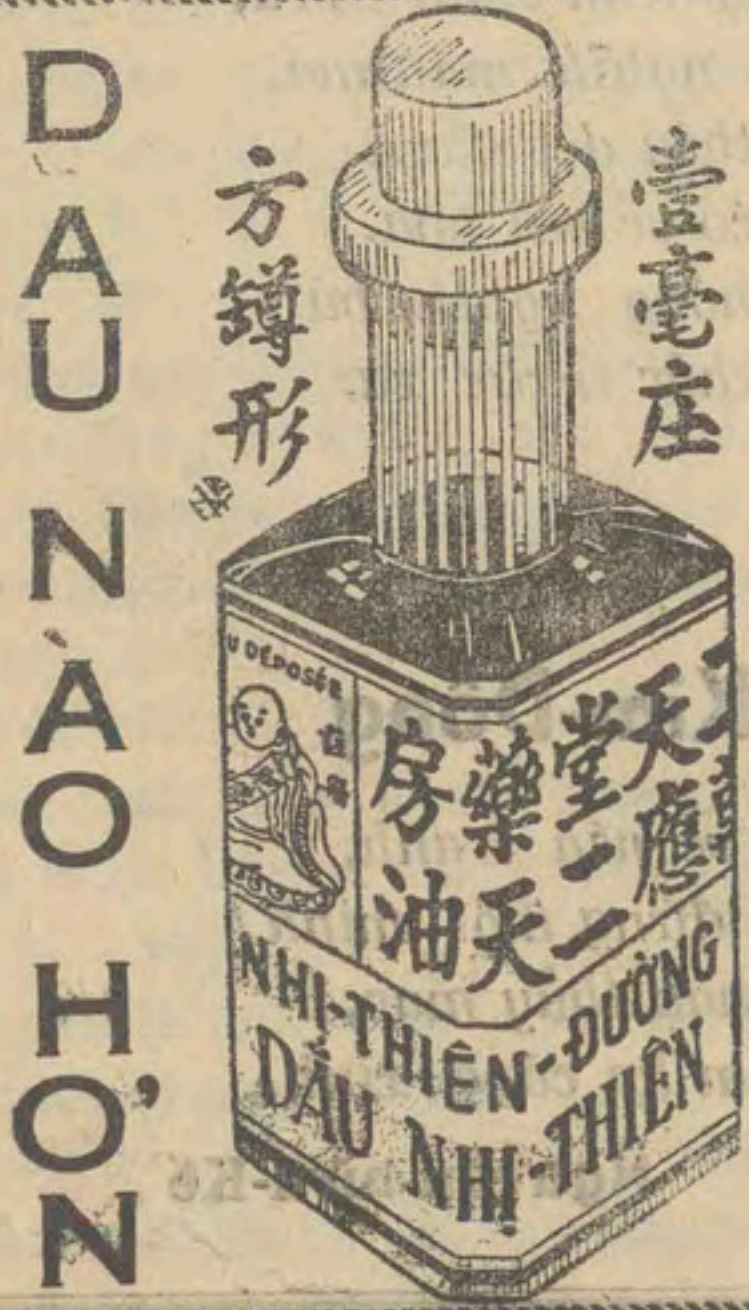
Đọc đường về, tôi nghĩ vơ vãng: không biết tôi có phải con n. ười đáng chê không, vì tôi đã lợi dụng cả hai tấm lòng!

Sau, tôi còn gặp Ái-Khanh nữa, nhưng không rõ vì sao tôi lại lạt lẻo với nàng làm cho nàng giận tôi. Và, tôi còn gặp nàng ở những chỗ đông người, trong quán nước, nàng đi cặp-kẻ với nhơn-tình của nàng...

Vậy tôi có thể nói: nàng đã nhậm rồi!

Nhưng hôm nay, hai em nếu đọc bài này thì xin xóa bỏ dùm anh cái « tội » phải thương vì bốn phận.

Thyelle.



DẦU NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

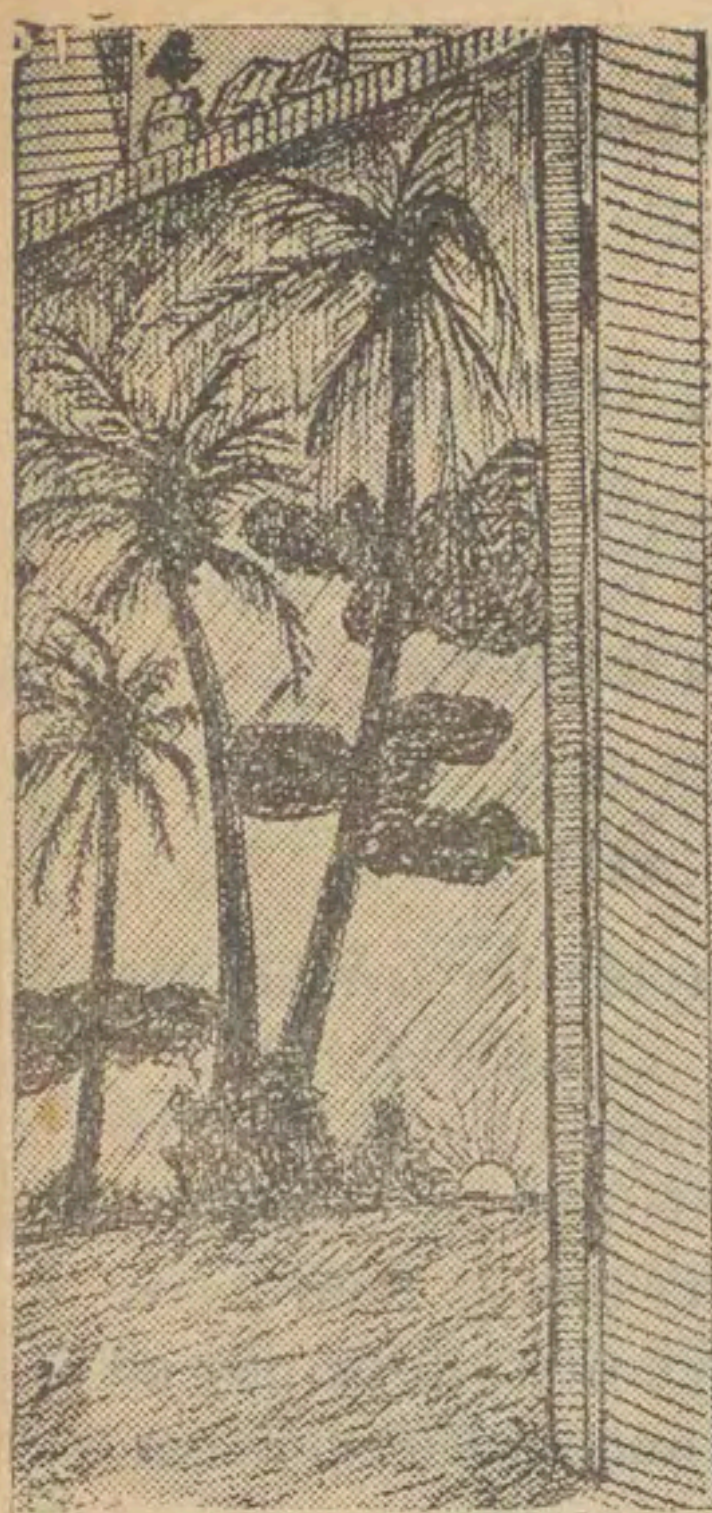
Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve	Ve lớn	0 20
Ve trung	vuông vức	0 10
Ve nhỏ		0 06

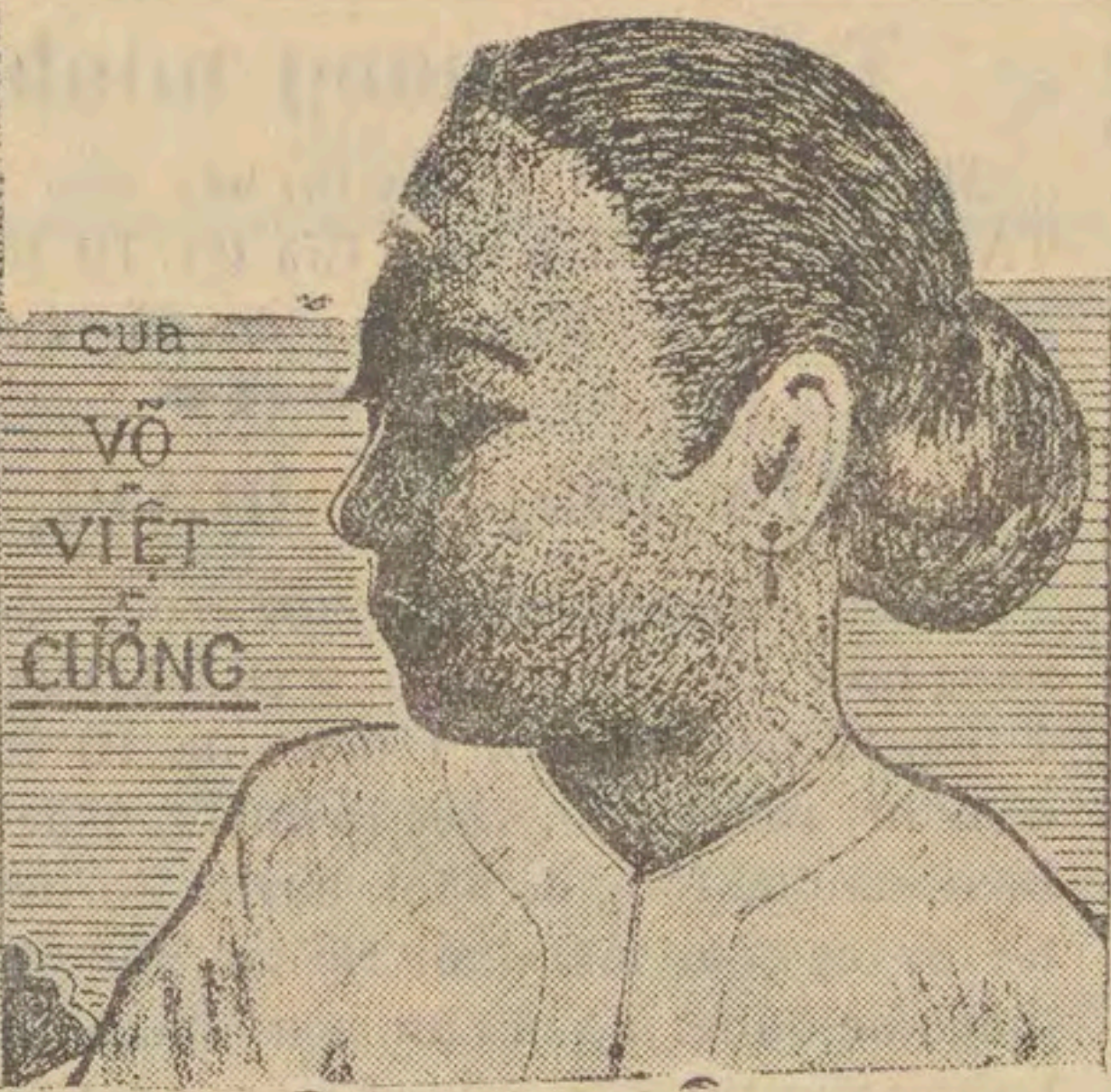
Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG - CHỢ LỚN



NGƯỜI VO' HIỀN



MỘT buổi chiều thu...
 Vùng thái-dương còn
 chút sáng thừa, và môn
 mỗi, sắp dọn mình chìm mất
 trong cõi không.

Từ giây, từ phút, bầu trời một
 thêm mờ tối lần lần. Song trước
 khi trả vũ-trụ cho đêm dài tịch-
 mịch, mảnh chiếu vàng vắn còn
 gắng giương, gieo lại vài tia sáng
 nhạt ửng nhẹ lên mây ngọn cây
 cao, cho thỏa lòng tự-ái của mình.

Nhưng, ngồi may bên cửa sổ,
 thỉnh thoảng nhìn trời rồi vẫn
 tự lự một mình: ngẫm đời mình
 bây giờ đã có chồng, có con, còn
 đâu được như mây chiều tự-do
 phiêu dạt trong bốn phương trời.

Bỗng nghe con khóc, nàng
 bước ra, bế lên nằm trên giường,
 với tay đưa vông và ngơ ngàng ru
 nhỏ nhỏ:

« Chiều thu tan tác,
 « Sương thu gieo lạnh;
 « Lòng mẹ buồn tanh.
 « Con ơi! đừng khóc!
 « Ồi!
 « Gió hát hiu, lòng mẹ lạnh
 « Đem thu buồn, con ơi! ngủ
 « Để mẹ đem khay nút dẹt
 « Người ta lấy, nhà mình có
 « chút tiền tiêu phí...

...Song thẳng con vẫn còn khóc
 nhè nhẹ nên tiếng vọng rền rền
 mau. Nàng chán nản, gác tay
 qua trán con, ôn tồn ru tiếu:
 « Lệ lòng rơi mà âm thầm nào
 « ai hay.
 « Vần cười cợt cùng trăng
 « hoa tròn đêm ngày;
 « Triền mên vui sướng mặc
 « ai buồn thảm đạm
 « Năm canh năm mong tan
 « nát cả xác phàm.

Nhưng cứ rầu buồn ru con như
 thế mãi. Bên ngoài trời lại đổ
 mưa lộp độp trên mái hiên. Gió
 vi-vút thổi, xô cánh cửa sổ đập
 mạnh vào khung cây rồi dội ra
 mây lần; làm cho ngọn đèn dầu
 máng trên vách tắt cảm. — tiếng
 ru con lần trong đêm tối, nghe
 càng thêm ảo não, lạnh lùng.

Nhưng như đến hồi lười biếng,
 thành ra không buồn ngồi dậy
 đốt đèn, tựa hồ nàng đã quen sống
 âm thầm, hủi quạnh trong những
 ngày không có ánh sáng.

— Cô Hai ơi! Có có ở nhà không
 mà đến được gì lại tắt dui hết vậy?
 — Di Năm đã qua đó phải hông
 di? Mời đi vô! cửa không có
 gai chốt.

— Thiết dưới đời có một,
 trời mưa như trút mà nó bêu
 phải đi lấy áo cho nó mới nghe.

— Làm gì mà gấp như nước lũ
 bờ vậy? Tôi may sao kịp! Di đốt

đèn đèn tôi đi Năm!... Đó hộp
 q et đó!

— Cô không biết, con nhỏ tôi
 nó dành đèn mới sắm được bộ
 đồ «mốt» nên nó ham lắm;
 phần bữa nay thứ bảy — người
 ta cần phải diện với khách.

Mà làm cái nghề này phải ăn
 mặc cho sang mới được nhiều
 tiền, cô Hai à!

Nhưng mỉm cười nói qua loa:
 — Nhưng cũng cần phải đẹp và
 lịch sự nữa mới được chứ.

— Nói gì con nhỏ tôi mà được
 như cô thì mấy năm nay tôi lo gì
 nghèo.

« Lo gì nghèo » Nhưng nói thầm,
 rồi lên liếc xem dung nhan mình
 trong tấm gương soi. Nàng buồn
 bảo khách:

— « Di nói: có sắc đẹp chẳng
 lo nghèo », nhưng sao gần 3 năm
 nay tôi vẫn có đủ buồn và thường
 chịu vất-vả luôn?

— Đó là tại cô làm cho cô cực
 khổ chứ. Này cô Hai à! Tôi nói
 cô đừng phiền tôi nghe! Có một
 người họ cây tôi nói dùm với cô,
 nếu cô bằng lòng thì họ sẽ đến
 ơn cho tôi hai chục bạc lận.

Nàng sợ ngỡ, hiểu ngay là
 khách muốn gì rồi; nàng tự nghĩ:
 « có lẽ bây giờ mình nghèo, nên
 người ta mới đường đột muốn đây
 xô mình vào cảnh đoạn-trường
 chẳng? » Một rít ưu phiền vẫn
 trong đôi mắt Nhung, tuy vậy
 nàng cũng giương vui nói dùm và
 c âm chỉ đem khay nút:

— Ai ở đâu? Quen hay lạ mà
 dám dưng vậy? Hứa cho đi tới hai
 chục, đây rồi phần tôi, tôi đòi
 nhiều, biết họ có theo nổi tôi
 không?

— Thấy Tư Trường, có không
 biết sao?

— Tôi nghe tên... mà thấy làm
 việc gì ở đâu?

— Thấy không có làm việc gì
 hết.

— Nếu ở không rồi tiền đâu
 nuôi tôi?

— Để hông, thầy có tiền chứ.
 Con nhỏ tôi nó nói thầy ăn xai
 rộng rãi lắm, mà thầy cũng lạnh
 người và biết đòi nhiều. Nếu cô

bằng lòng, một là cô cũng đỡ con
 túng ngặt, hai là như cô làm
 phước cho tôi, vì hai chục bạc
 đối với mẹ con tôi trong lúc này
 thì nhiều lắm, cô Hai à!

... Se sẽ đưa con, Nhung sầm
 về mặt:

— Di Năm à! Di cũng biết,
 thân tôi bây giờ còn có gì đâu,
 nửa mà kể. Lúc lên mười tuổi,
 tôi theo hát cải-lương cho đến lúc
 lớn khôn, thời di cũng chán rồi
 — cái kiếp đào hát nổi chìm bao
 nhiêu năm trên sân khấu; — rõ
 xác thật nào còn tươi tốt nữa mà
 bán cho ai?

Lòng tôi nay đã nguội lạnh
 rồi di Năm à! Huống chi đối với
 nhà tôi, độ này túng rồi, túng rồi
 thật, thì tôi càng phải thương
 yêu và kính trọng nhà tôi nhiều
 hơn nữa, để cho nhà tôi đừng nhớ
 lại những ngày lên xe xuống
 ngựa, những ngày một tiếng kêu
 năm, bảy người dạ, những ngày
 tôi đỡ một chén me, một hộp đề,
 thua đôi ba ngàn đồng mà nhà
 tôi vẫn cười...

Di nghĩ đó coi những cảnh vui
 ấy, bây giờ nhà tôi nhèo, tôi nỗ
 lòng nào quên mà lại đi trộm tình
 riêng vui cùng người khác.

Nhưng xô sợi chỉ khác rồi nói
 tiếp:

— Tôi bao giờ cũng nặng tình
 và chịu ơn nhà tôi nhiều lắm di
 Năm à! Nếu có phải đến nỗi bán
 thân để nuôi con, và đến nợ áo
 cơm cho chồng, thời tôi xin nói
 để di biết; người nào thật yêu tôi
 đời đời, hay là kẻ nào muốn biết
 tôi trong một đời cũng được,
 mà cho tôi được nhiều tiền, xứng
 đáng, bao nhiêu đi nữa, cũng
 không khi nào tôi làm chuyện
 cầm thú ấy được, huống chi như
 bây giờ, vì đôi ba c ục bạc, đâu
 có nhiều, mà mình đi đổi gặt
 một người thất thời như nhà tôi,
 đáng tội nghiệp biết bao...

Thình lình cánh cửa bung ra
 rất mạnh nghe một cái rầm.

Nhưng tưởng là gió tạt, nên
 bước ra toan gài chốt, té ra đứng
 trán anh chồng sầm sầm bước vô.
 Nàng giả vờ vô sự, còn khách thì
 ngượng ngùng làm bộ lên tiếng:

— « Nè cô Hai à! tiền bộ đồ
 tôi để đây nghe, chưa rồi thì thôi,
 mai chiều tôi tới lấy cũng được.
 Thôi! chào hai ông bà tôi về ».

Nhưng thấy chồng không được
 vui, nàng có bụng lo. Chồng đã
 không vui lại hăm hăm, khiến
 nàng thêm có bụng sợ.

Hiếu cau đôi mày chăm chăm
 ngó ngay vào mặt vợ rồi nói:

— Tao xem chừng mày như đã
 đổi tánh rồi phải không? Ở được!
 Vậy để tao cho mày đổi tánh!
 Nhưng thôn thú, sợ sệt, sẽ nói
 nhỏ với chồng:

— Dạ có gì đâu mình.

— Nín đi! đừng cãi mà!
 Rồi Hiếu ngồi phịch xuống ghế,
 cặp mắt thì lừ đừ nửa nhắm nửa
 mở; nói, ăng từ tiếng một:

— Á! không có gì. Mày biết
 con mụ đó chứ? Nó mà vô nhà
 nào, nhà ấy vợ sẽ bỏ chồng. gái
 sẽ theo trai, mày biết không?
 Ồi! tôi nghèo rồi mà, tôi đã khổ
 lắm rồi; số-phận còn gây khổ
 cho tôi chỉ nữa trời!

Nhưng thấy chồng đã say mềm,
 nói một cách mệt nhọc, phải b
 mắc mưa nên đầu có bụi nhũn,
 ao quần đều ướt. Nàng thương
 ngại:

— Mình để tôi lấy đồ cho mình
 thay, và khuấy một chút đường
 dặng, mình uống cho kuõe nghe
 mình!

— Hừ! bộ mày tưởng tao say
 phải không? Tao đánh trong đầu
 mày bây giờ. Mày nghe tao hồi!
 Đồ khốn nạn! chắt mày đã làm
 một việc gì khốn nạn có không?

Dứt lời, Hiếu tỏ bộ giận dữ,
 bước tới toan đánh vợ mà bước
 không vững; chân thấp, chơn cao
 làm cho mấy cái ghế tò-né cũng
 một hồi ngã nghiêng ngã ngửa
 với chàng.

Nhưng bị một bạt tai vào mặt,
 rướm rướm nước mắt. Nhưng
 nàng không phải khóc vì đau: cái
 đau ngoài xác thật mà kể xá gì.

Rồi giương vù, Nàng lấy đồ
 cho chồng thay và lo trải bàn dọn
 cơm.

Hiếu, mệt nhọc theo vợ ra sau
 bếp. Chàng đỡ nồi, đỡ chảo, xoi
 bới lên coi rồi cười nhạt mà nói:

— Mày! mấy năm về trước tao
 có cho mày « động » những đồ từ
 án nư vậy không? Hả! Nói à!
 ngậm họng đó thì coi chừng tao à.

— Tôi nghiệp tôi lắm mình à!
 Bữa nay mình dùng đồ di. Phần
 thì thắng Tùng đau cứ khóc hoài,
 phần thì nhà không có tiền, nên
 không đi chợ được. Nhưng cả
 mâm này ngon lắm, mà canh
 cũng ngon nữa.

— Hừ! cá mà ngon. Mày
 biết tánh tao ra đồ chiến đồ xào
 đồ nướng, mà mày lại không
 làm. Vậy tao phải cho mày biết
 một lần đặng mày sửa tánh nhé!

... — Ý! đừng mình! đừng đồ
 mình à! — cho tôi xin. Để tôi
 ăn. Đồ bẻ hết! đừng mình!
 đừng... Ồi! Ồi! chết tôi mình ơi!
 Mình còn đánh tôi chỉ nữa mình!
 Minh buông tôi, để tôi đi mua đồ
 ăn uống rượu cho mình bây giờ.

— Á! có vậy mày mới kiêng
 tao. Đó! đồ khốn nạn đi cho
 mau! Nhớ mua thêm rượu, bằng
 không thì về đây mày biết.

Nhưng thấy chồng đổi tánh hay
 say sưa, hung dữ, mà mỗi lần
 say là mỗi lần như vậy, khiến
 nàng nhớ lại những nỗi ái ân
 buổi đầu. Nghĩ đến đó, Nhung
 cố dằn sự đau đớn trong lòng,
 rồi lạnh lùng xách gáo-mén ra
 đi. Nhưng vừa mới bước chơn
 ra tới hàng ba, bỗng nghe con

khóc; nàng dự dự. Hiếu đương
 mắt lườm lườm ngo vờ, rồi bộp
 thẳng con chừng 2 tuổi một bạt
 tai khóc ré.

Một chập sau Hiếu lại nữa đầy
 dưới gạch. Chàng thở nữa được
 nên có hơi tỉnh say. Tuy bớt say
 mà còn mệt nhừ, chàng trút hết
 ve rượu vào ly, ực một hơi, rồi
 ngồi úp mặt trên bàn ăn mà chờ.

Bỗng nghe có người gõ cửa,
 chàng ngược đầu lên, thấy một
 người tây đen, một viên sơn dăm
 và một chú cai bước vào.

Hiếu đứng phắt dậy, đang ngờ
 ngáo không biết là chuyện gì xảy
 đến cho chàng, thì nghe viên sơn
 dăm rồn rần nói bằng tiếng Pháp:

— Tuần mạng lịch của ông có
 tôi đến mời chú đi với chúng tôi
 lập tức có chuyện.

— Tôi?

— Phải! chú! Chú là chồng
 của Thị-Nhung.

— Sao? Sao đó! Bộ vợ tôi nó
 đi thưa các ông rằng tôi đánh nó
 phải không? Bây giờ các ông đến
 đây mà bắt tôi à? Tôi tội gì? Vợ
 tôi, tôi đánh mà can phạm gì đến
 các ông sao?

— Không! Tôi mời chú đi đây
 là đem chú tới chỗ mà vợ chú bị
 rui ro về nạn xe hơi hồi này,
 dặng làm biên bản.

— Vợ tôi bị xe hơi cán? Ồi!
 Cái con vô ý làm sao. Cuốc chết?

— Phải, nàng đã chết liền tại
 chỗ, mà đó là lỗi ở nơi sắp-phơ;
 có ông trưởng-tòa đây thấy rõ
 ràng và sẽ làm chứng dùm cho
 chú.

— Lỗi của sắp-phơ, lỗi của chủ
 xe, chứ không phải của vợ tôi?
 Mà cái xe đó là xe đưa hành
 khách hay là xe đi chơi?

— Xe của chủ nhà băng. Mà
 thôi chúng ta đi, mau lên! Đừng
 trì hoãn.

Nghe nói xe của chủ nhà băng,
 Hiếu ra dặng say nghĩ, rồi tỉnh
 táo, cười gằn...

... Đến chỗ vợ năm chết sống
 sượt dưới bánh xe, bên vệ đường,
 chàng ghé xuống ôm vợ vào lòng
 mà hôn và... khóc.

Cái hôn lần cuối cùng này, Hiếu
 kính trọng như để ăn năn tội cùng
 người đã xuống chín suối. Rồi lại
 đưa tay bụm mắt, song không
 biết có phải là để che kín sự thể
 thắm, hay là để giấu sự vui mừng
 mà chàng không ngờ được gặp
 trong buổi đang túng nghèo?

VO-VIET-CUONG



Marseille, le 8 Juin 1936.

à Monsieur NGUYỄN-THU'ONG-HIÊN

251, Rue Lagrandière -:- SAIGON

Thưa ông,

Nhơn vì tôi có xem mục quảng-cáo trong báo « MAI » thấy ông đã coi tay cho nhiều
 người đều được như ý cả. Không phải ở bên Tây này không có người coi chính là tôi cũng
 có coi qua ở bên này rồi ý tôi muốn đem tài ông so sánh cùng người ngoại quốc. Theo đây
 tôi in hai bàn tay gởi về để nhờ ông xem giúp cho cả tiền vận và hậu vận trong đời tôi.
 Nếu hai bàn tay của tôi in đây ông coi không dặng rõ lắm thì ông gởi lập tức « par avion »
 sang cho tôi biết để tôi in lại nếu ông có cần dùng đến date de Naissance tôi cũng có viết
 vào thư này để tiện bề ông dò xét. Tôi sanh ngày mùng 4 tháng chạp ta hồi 4 giờ sáng
 năm Thìn; còn lịch tây năm 1904. Theo đây tôi gởi về hầu ông với một cái mandat 55 quan
 nếu ông nhận được xin gởi sang luôn chuyển máy bay tới đây cho tôi.

Chúc ông cùng quý quyến đều được vạn an.
 Trên đây là thư của M. Kíp ở Marseille gởi về coi tay



Bàn tay M. Trần-văn-Kíp
 N° 113, Rue l'Evêché à Marseille

BẢN THÍNH - CẦU

CỦA MỘT NHÓM VIÊN-CHỨC GIÚP VIỆC NHÀ
NƯỚC THUỘC VỀ CÁC NGẠCH PHỦ TOÀN-
QUYỀN VÀ CÁC NGẠCH BỒN XỨ

Bồn-báo tiếp được bài cây đặng
sau đây:

1. Xét vì Chánh-phủ « Mặt-trần
Bình-dân » là một Chánh-phủ lấy
sự bình-vực những lợi quyền của
« kẻ yếu » và của « kẻ nỏ » làm
chuẩn-đích,

2. Xét vì bấy lâu các hàng viên
chức người bồn-xứ tuy từng
được Chánh-phủ Đông-pháp trông
nom về hai phương-diện vật chất
và tinh-tuần, nhưng vẫn còn
nhiều quyền-lợi mà viên-chức
người bồn-xứ chưa được hưởng,
hoặc được hưởng một cách
khuyết-hám, hoặc đã được hưởng
mà vì lẽ kinh-tế không-buông
phải bị lấy lại.

3. Xét vì nguyên-vọng của viên-
chức được tảo-mãn là đảm-bảo
đầy-nhứt cho tình hợp-tác mật-
thiết giữa nhà-nước và những
người giúp việc của nhà-nước, là
điều-kiện tất yếu của bồn phận,
lương-tâm và kỷ-luật về nghề-
nghiệp của viên chức.

4. Xét vì chánh-phủ Blum-
Moutet đã từng tuyên-bố sẽ thực-
hành ở thuộc-địa một chương-
trình cải cách rất rộng rãi và rất
thấu-dáo cho dân bồn-xứ mà các
hàng viên-chức giúp việc nhà-
nước là một phần tử lớn của
toàn thể dân bồn-xứ.

5. Vì những lẽ nói trên.

Anh em viên-chức chúng tôi
kính dâng cho Phái-bộ Điều-tra
của chính-phủ « Mặt-trần Bình-
dân » bản thỉnh-cầu sau này:

A.—Những nguyên-vọng về vật
chất:

a) Bỏ nghị-định Pasquier cho
viên-chức thuộc về « Cadre Su-
rieur » chỉ được ăn lương mỗi
tháng 50 \$; về « Cadre Se-
ondaire » 25 \$; về « Cadre Su-
alterne » 1. \$.
Sửa đổi chế-độ « đồng tiền lương »
lại cácu nào cho mỗi hạng viên
chức được có tể sống đầy đủ
với giá sinh hoạt ngày nay.

b) Tăng tiền phụ-cấp cho con
của các hạng viên chức.

c) Tăng tiền giờ cho những viên
chức đã làm đủ giờ « Service »
mỗi ngày rồi mà còn phải làm
thêm giờ (heures supplémentaires)
đặng khỏi đình trệ công việc nhà
nước, như ở sở Thương-chánh,
sở Bưu-điện, vân vân.

d) Bỏ lệ không cho những viên
chức tình nguyện chịu đổi đi nơi
khác được hưởng món tiền phụ-
cấp ăn uống lúc đi đường và tiền
tàu (frais de séjour et de voyage).

e) Mở lại trường Thương-mại
Hà-nội cho những viên chức có
chỉ hiệu học đặng có cuộc học thêm
hầu mong lên được ngạch trên.

Cho những viên chức có chỉ tự
học ngoài sở làm việc và ngoài
giờ làm việc được thi khóa « Học-
Lực Phổ-Thông » như trước;
đầu những viên chức ấy không
có bằng-cấp tú-tại hay bằng-cấp
cao-đẳng tiểu-học cũng đặng thi.

f) Thi hành trở lại nghị-định
« Varenne » cho viên chức người
bồn-xứ được vào « Cadre local »
của người Pháp.

g) Tuần lễ 40 giờ hay tuần-lễ
Hong-mao (semaine anglaise).

B.—Những nguyên-vọng về
tinh-thần:

a) Bỏ lệ cấm làm đơn đứng
tên chung. Khi nào có điều thiệ-
t hại chung hay oan-ức chung,
được cùng đứng chung một lá
tờn mà kêu nài.

b) Được cử đại-biểu vào các hội
đồng thăng thưởng và các hội-
đồng kỷ luật.

c) Được phép biết số điểm của
quan trên cho mỗi năm.

d) Hoàn-toàn tự-do ngôn-luận
ngoài hoàn-ảnh làm việc và
ngoài giờ làm việc.

e) Được quyền dùng những cơ-
quan ngôn-luận của viên-chức để
giáo-dục về chủ-nghĩa công-đoàn
cho viên-chức và bình-vực lợi-
quyền của viên-chức.

f) Tự-do liên-đoàn theo kiểu
mẫu của các liên-đoàn viên chức
bên chánh-quốc.

Một nhóm viên
chức thuộc về các
ngạch phủ Toàn-
quyền và các ngạch bồn-xứ.



PHÒNG TRỒNG RĂNG
52, đại lộ Bonard, Saigon

LÊ-VAN-TRU'ÔNG

Cựu sanh viên trường răng
và chữa các bệnh về miệng
ở Nantes, cấp-bằng trường
đại học Y-khoa ở Paris.

Mỗi ngày chúa nhật có ghé
coi và chữa bệnh tại Cánh-thờ,
số 10 đại lộ Gallieni

CHƯ' VỊ ĐỌC BÁO MAI
nên cử động cho
những người quen
biết cũng đọc với

Chì thuốc trị bệnh Số 1

Trẻ con nóng mình, ho cảm

Muốn dứt liền theo tay thì hãy cho uống « THỐI NHIỆT
TÂN » hiệu Võ-dinh-Dần. Giá 0p. 10 trị ngay trong 5 phút,
chờ tin hiệu nào khác uống lầm đây đưa thêm hại,

Ho lâu, ho huyết, ho lao

Nhiều người ho uống thuốc nhắm lâu lâu ho trở lại mà
nặng hơn. Hãy uống thuốc « ĐINH-DẦN CHỈ KHÁI HOÀN »
1 hộp 12 hoàn 1p.00, 1 hoàn 0p.10 Thuốc này trị ho lâu
ngày tức rang ngực, khạc ra huyết, hoặc đàm xanh, đàm vàng
ho ít mà đau lồng bộ phổi, hay là ho liên miên đêm ngày,
ho tới tắt tiếng mệt đuối. Ho lao uống liền tiếp thuốc này sẽ
thấy nhẹ được, lần lần ăn ngủ nhiều sẽ mạnh. Còn ho cảm,
ho thường thì nên uống « Hòa-dam Chỉ-khai-Tân ».

Nhức gân, đau mình, mất ngủ

Bồn hiệu chế được thứ thuốc « KIM-TINH ĐƠN » giá 1 ve
0p. 25 trị thiệt hay các chứng nhức gân cốt lúc trời lạnh.
Những ai mệt nhọc mỗi mē, hoặc vì lo rầu toan tính, đêm
không ngủ được. Những ai hay nhức đầu, hay đau lưng bản
thần uống 1 ve sẽ nhẹ trong mình khỏe khoắn êm ái nủ
ngon. Bảo lãnh không có vị độc làm say; làm giần.

Bón, tích đàm độc

Hãy uống thuốc « Vệ-sa-h-Tê » của bồn-hiệu bảo chế. Có
danh về bệnh bón, trừ đàm, đuổi độc trị cam tích. Ai hay đau
vết vì đi sông không được thương, hãy uống thuốc này trong
mình sẽ nhẹ nhàng vui vẻ. Ăn nhiều ngủ ngon.

Mặt có mụn nhiều, mình mẩy có ghẻ, uống thuốc này sẽ
tiêu hết mụn và ghẻ. Giá 1 hộp uống 4 lần 0p. 40.

QUÍ VỊ MUA THUỐC ĐỀU ĐƯỢC BIỂU CỬU-LONG-HOÀN
DÙNG THỬ.

Vỏ-dinh-Dần được-phòng

319-323 Rue des Marins - CHOLON
Có 64 Phấn cuộc khắp Đông-Dương

THAY CŨ DỔI MỚI

TAM-TINH
Hải-cầu
Bổ-thận-hoàn



VỎ-VĂN-VÂN
Được Phòng
Thẩm-duyệt

№2

1.00

Từ ngày thuốc TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN là thuốc trị bệnh MỘNG
TINH, DI TINH và HUỖT TINH ra đời tới nay đặng đồng bào hoan nghinh đặc biệt,
thuốc bán chạy một cách mạnh mẽ vô cùng nên đã mấy lần thay đổi màu giấy làm hộp
làm cho thân chủ rất nghi ngại, là điều bất tiện trong sự dùng thuốc, và phân biệt nhà
thuốc,

Bồn được phòng chẳng nệ tốn hao, muốn cho từ nay không còn phải thay đổi
màu giấy nữa, nên hộp TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN sửa đổi lại cho hoàn toàn
in bản đá (lithographie) 2 màu (màu xanh và màu đen) rất công phu và đẹp đẽ.

Mỗi khi quý vị có mua TAM TINH HẢI CẦU BỔ THẬN HOÀN xin nhìn cho
kỹ hộp giống như hình in bên đây, thì khỏi sợ lầm lạc. (Trong tháng Septembre sẽ có
phát hành thứ hộp này).

Nhà thuốc

VỎ-VĂN-VÂN

THUĐAUMOT

● THIÊN-HA KỲ-VĂN ●

NGƯỜI CÓ SỨC NÓNG NHƯ LỬA

GIỮA BAN ĐÊM MÙA LẠNH MÀ TRÊN LƯNG NGƯỜI ẤY
TỪ TỐI ĐẾN SÁNG, PHƠI KHÔ 40 CÁI MÈN

TRONG thiên hạ có nhiều sự quái lạ, nếu không có những người được mục kích rồi về thuật chuyện cho mình nghe, thì không bao giờ mình dám tin tới.

Khoảng giữa Trung-quốc và Ấn-độ có xứ gọi là Tây-tạng (Thubet), người ta vẫn gọi là nóc nhà thế-giới, vì Tây-tạng ở chỗ đất cao nhất trong thiên hạ. Tại đó, người ta tu đạo Thát-ma vừa khổ-hạnh, vừa huyền-vi, quái lạ. Chính nhà vật-lý-học nổi danh thế-giới là ông giáo-sư d'Arsonval nước Pháp mấy năm trước tới Tây-tạng xem xét rồi về viết sách cũng phải nhận nhận là nhiều sự quái kỳ, không biết làm sao mà nói.

Một nhà nữ-bác-sĩ Anh là bà Alexandra David Neol cũng có dịp mạo hiểm quan sát Tây-tạng, nhất là xem xét cách thức tu luyện của các đạo-sĩ Thát-ma.

Bà về thuật ra nhiều chuyện lạ lùng. Bà nói:

— Chính mắt tôi ngó thấy một thầy tu Thát-ma đặc-đạo không bao giờ chừa họ đi đứng tới mặt đất. Minh thấy rõ ràng mà về nói chuyện dường như bày đặt, nhưng mà chính là chuyện thật.

Đồ đệ tu luyện biết bao công phu khổ khổ, đến ngày dự thi lên chức đạo-sĩ Thát-ma phải thi một cách kỳ quái, để xem sức nóng thiêng liêng ở trong thân thể mình tới bậc nào? Vì đạo Thát-ma họ cho sức nóng thiêng liêng ở trong mình ta nóng hơn mặt trời lặn.

Bởi vậy, sau các kỳ thi kinh sách xong rồi, đệ-tử phải thi một kỳ phúc hạch sau hết là thi sức nóng trên lưng.

Giữa mùa lạnh lẽo có tuyết, trên trời có ánh trăng lơ mơ gió thổi vùn vụt, người ta lựa một đêm có đủ những cảnh tượng ấy mới thi đạo-sĩ. Người dự thi phải cởi hết y phục, để mình trần truồng trơ trọi, ngồi xếp bằng trên đám tuyết trắng phau lạnh buốt, mà thân-sắc tự nhiên như không, vì lúc ấy là

lúc anh ta vận khí nóng thiêng liêng ở trong mình ra, nên không biết gì là lạnh hết thảy. Anh ta phải ngồi từ chập tối đến sáng mai như thế. Chẳng phải ngồi không đập; người ta bắt anh thử phơi trên lưng mình những tấm mền giặt ướt, coi sức nóng thiêng liêng của mình tới được trình độ nào. Ai phơi khô được nhiều mền chừng nào, càng trúng tuyển và đặc đạo chừng ấy.



Đạo-sĩ ở Tây-Tàn

Hội-đồng chủ-khảo trông coi kỷ-lưỡng. Mỗi tấm mền phơi khô rồi lại giặt ướt tức thì, để lên lưng sĩ-tử mà phơi nữa. Có sĩ-tử dự thi, một đêm đến sáng phơi khô trên lưng mình với sức nóng thân-bí của mình, được tới 40 tấm mền, ghê thay!

Ta nên biết rằng: — không nên nói gì quá đáng — gọi là tấm mền, chứ nó chỉ vuông vức bằng 4 chiếc khăn mu-soa mà thôi, nhưng đêm đông trời lạnh, gió thổi tuyết sa, mà trên lưng người ta phơi khô 40 tấm khăn như thế, kể cũng là sự lạ lắm vậy.

Nam-nữ tân-cựu Học-sanh Nam-kỳ

Cựu học-sanh hãy viết thư kể sách mình muốn bán hoặc đổi, tôi sẽ thoả tiền cước phí lại khi cho các bạn biết giá và cách tôi mua sách.

Học-sanh đang từng học trước khi mua sách hãy viết thư hỏi chúng tôi, vì sách cũ đóng bìa lại đẹp, chắc hơn sách mới mà bán rẻ.

Tôi gửi sách đến tận nhà các bạn khi được 1/3 tiền trước, gửi sách lãnh hóa giao ngân.

NGUYỄN PHÚ-HỮU

Reliure & Cartonnage, Tél. 20.467
102-104, Boul. Gallieni
SAIGON



THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay vô song — Giá mỗi hộp 0p 40.

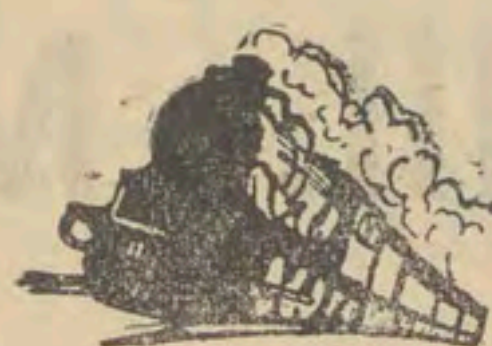
Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại. Trả lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu dần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của bốn hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm vò, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cá châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mụt, ra huyết trắng có giầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p 40.

Khắp nơi có bán. Saigon: nơi niệm có Nguyễn-thị-Kính và các garage xe điện có bán. Mua sĩ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 298 rue Paul Blanchy Saigon.

GIÁ TIỀN ĐI XE LỬA THĂNG SAIGON-HANOI



TRONG bài nghiên-cứu về lịch-trình của đường xe lửa Đông-Pháp thông-thiết đã dẫn kỳ trước, chúng tôi có nói về giá tiền mỗi cây số của mỗi hạng khách-vi.

Nay muốn cho độc-giả rành rẽ về giá ấy, nhất là độc giã bốn-báo có nhiều thương-gia và khách đi Nam về Bắc rất thường, nên chỉ chúng tôi đã hỏi rõ về giá-mục, để công-bố cho độc-giã biết giá tiền đi xe lửa từ Saigon thẳng ra Hanoi như vậy:

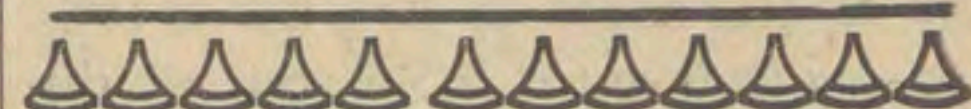
Hạng nhất, kể luôn cả couchette.	97\$00
Hạng nhì, kể luôn cả couchette.	62 00
Hạng ba không có couchette.	34 58
Hạng tư không có couchette.	9 38

Trên đây là kê giá đi một bận, còn giá khứ hồi thì:

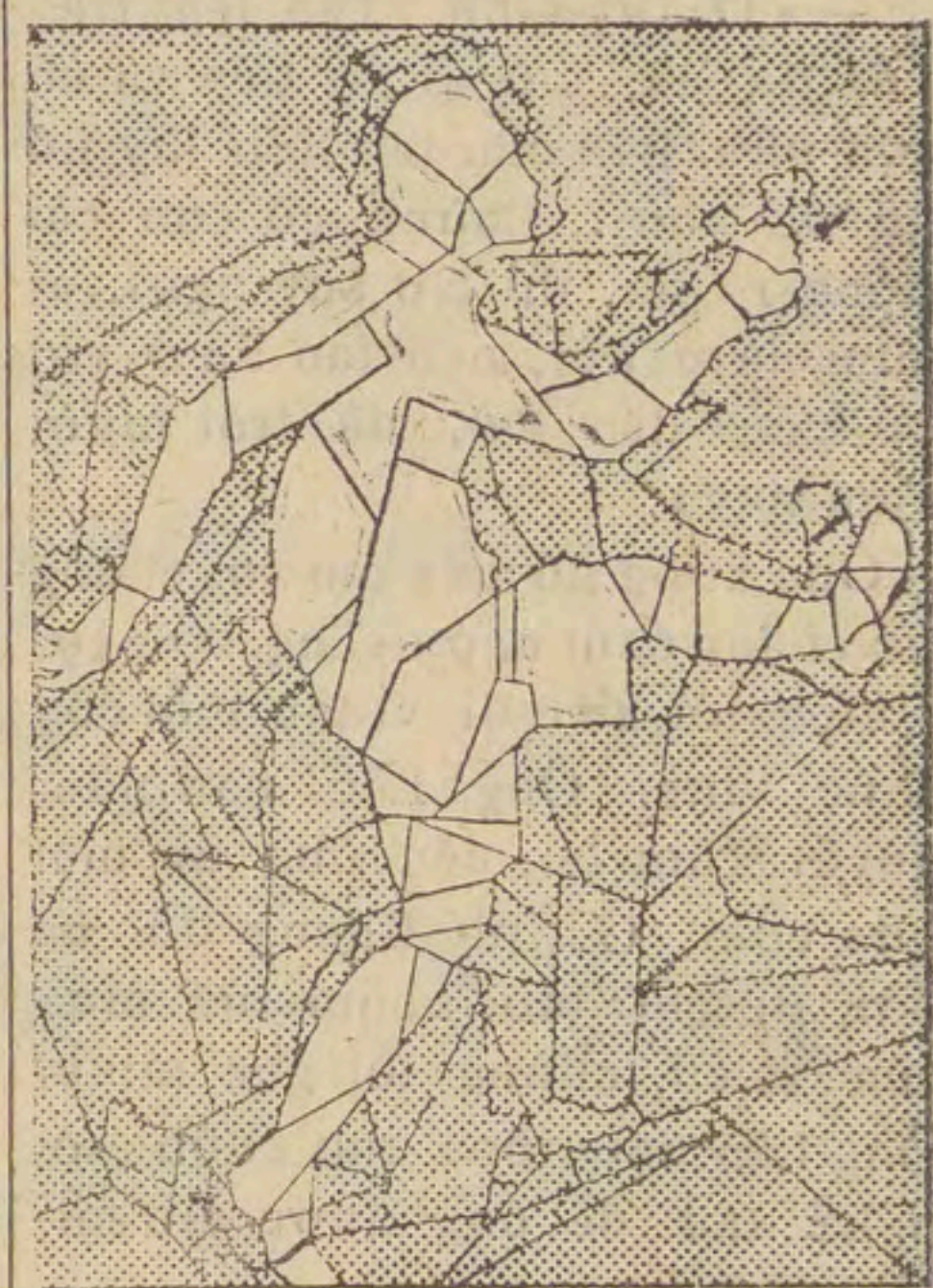
Hạng nhất.	154\$00
Hạng nhì.	98 00
Hạng ba.	41 50
Hạng tư.	17 27

Trước kia có tin đồn rằng một tháng đầu mỗ-hạng của Đông-Pháp Thông-thiết, nhà nước tính

giá chiêu-khách cho các hạng khách vi mua giấy khứ hồi đều được giảm bớt đặc-biệt, ví dụ khứ hồi Saigon-Hanoi ngồi hạng tư, số tiền phải trả lối trong ngoài mười đồng thôi. Nhưng nay chúng tôi hỏi lại sở xe lửa thì sự giảm giá đặc-biệt đó không có đâu.



MỘT CHIẾN-TU'ỚNG TÚC - CẦU



Nơi trang 8, có hình vẽ những nét ngang giọc lộn xộn; người ta có thể lựa nét và bôi đen xung quanh thì trở nên hình một chiến-tướng túc-cầu như trên đây

TOA THUỐC RƯỢU GIA-TRUYỀN

TRỊ BẢ CHỨNG HẾT SỨC HAY

TRẦM HƯƠNG 3 CHỈ
LƯU HỘI 5 CHỈ

MỘC HƯƠNG 4 CHỈ
MỘC DƯỢC 4 CHỈ

ĐẠI HOÀNG 3 CHỈ
NHỮ HƯƠNG 4 CHỈ

Gốc nó của một vị ngự-y truyền lại cho một giống giống họ ở Tam-bình (Vinhlong) hồi nước Pháp mới sang cai trị đến nay.

Coi đơn sơ mà hết sức công hiệu, hiện giờ có nhiều người đàn bà tại đó ngậm ra vò ve nhỏ lớn đủ cỡ đem bán các nơi, từ 0 \$ 30 đến 1 \$ 00, đáng công chúng hết sức hoan nghinh, nhưng tiếc vì của một cất họ bán ra năm bảy đồng.

Tồn chỉ của chúng tôi bao giờ cũng bình vực quyền lợi cho bệnh nhơn, nên không nhúc nhác sợ sệt gì mà không chỉ ra cho đồng bào tự tiện làm lấy mà dùng như:

- Khi hư, huyết kém, ăn uống không tiêu, sanh ra phù thũng, sưng tề, bại xuội, ngứa lở, ghẻ chốc, đau lưng, tức ngực hay là bị té, bị thương, bị vết, bị đòn, trong uống ngoài thoa, hết sức thần hiệu.
- Những nhà thể tháo, mỗi gân nhứt thịt, chóng mặt nhức đầu đều dùng dặng.
- Đàn bà kinh nguyệt trời sụt, đường tiểu không thông, đau lưng đau bụng hay là lâu năm mà không thai nghén, hoặc bậc đường kinh cũng lúc lâm bồn dùng thuốc rượu uống rửa lòng và thoa bóp thì máu huyết dặng điều hòa trừ luôn chứng sản hậu và tê bại.

CÁCH NGẬM VÀ UỐNG. — Đổ một lít rượu với mấy vị thuốc trên đây, mua ở tiệm thuốc Bắc ngậm hai ngày hai đêm, lượt sát bỏ, mỗi ngày uống hai lần, sớm mai và tối trước khi đi ngủ, mỗi lần uống từ một đến ba muỗng cà-phe, trẻ nhỏ và người có thai không nên dùng, người bón uất đường đại đường tiểu không thông tùy sức uống thêm nó xỏ thật tốt.

Nhà thuốc ÔNG - TIÊN

NOTA. — Nên lựa cho dặng vị Trầm-hương thứ tốt mới dặng hiệu nghiệm.

Sưu-độc bá-ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh Phong-tình, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

Messieurs,

pour vos chics Costumes
vos belles Chemises

N'oubliez pas.....

**LIN FANTASIE
TUSSOR & SHANG tung
ALBENE VIZILLE**

chez....

K. A. J. Chotirmall & C^{ie}
34-36 rue Viénot

SAIGON

THANH TÌNH CỦA MỘT ĐỒNG HU'ONG

Tôi bỏ sót một đoạn quan-hệ, trước khi lìa xứ Khong. Hôm ấy, dậy thật sớm, chúng tôi đã đến, ăn điểm-lâm ở nơi quán người khách-rủ có vợ Lèo.

Vì trốn xứ Khong chỉ có tiệm này bán café, nên muốn tìm chúng tôi lúc nào, ông Lân cứ việc đến ngay tiệm ấy.

Một ông già, bộ tịch còn lạnh lẽ. Chỉ có bình diệc tai. Tôi phải kê miệng sát lỗ ai ô g mà la lớn:

— « Chú giới ở Saigon, đi du-lich muốn viếng ông. Ông quê quán ở đâu? »

Trả lời bằng một cái giọng lạt lẽo đặc-biệt của người diệc, ông Lân nói:

— « Ở Tây-ninh. Tao lên trên này đã lâu, tao có vợ Lèo và có con nữa. Ban đầu tao tính lấy nó để mà chơi. Nhưng có con cái đông ra rồi, thì tao suy nghĩ, ai cũng là n-ười, nên tao ăn ở với nó luôn đến giờ, đã trót mười năm nay. »

Ông xưng hô mấy tao với chúng tôi chẳng chút ngờ ngàng, bỡ ngỡ. Chúng tôi kiểu di, vì tàu trôi còi, thúc dục. Ông Lân năn năn, quyết tâm lại, đến ông ăn một bữa cơm. Ở tỉnh Khong đôi ba bữa để chờ tàu, nhằm lúc mưa liên miên, chúng tôi ghé mình. Ông Lân lại trông cho chúng tôi bị trễ tàu, để ông được giữ lại, cầm khách.

Thấy không thể ở lại được, chúng tôi tự giới thiệu và đưa địa chỉ để chờ từ nhau về sau.

Nghe những tên mà ông đã từng thấy trên các báo, vì đối với kẻ lữ thứ, tờ báo tức là nơi góp nhóp của các tiếng dội ở xứ sở xa xôi, ông Lân đổi sắc mặt và siết chặt tay chúng tôi.

— « Tôi mừng quá! Tôi đã thấy tên mấy ông rồi. Thôi ở lại, ở lại đây chơi với tôi. »

— « Chúng tôi cần phải đi gấp xin đề kại khác. »

Từ già ông Lân, chúng tôi không đề ông đã đánh gãy thép cho một người bạn ở tỉnh trên, thành thử tàu vừa đến, chúng tôi được tiếp rước như người ta tiếp rước quan lớn.

MỘT CẢNH NÊN HOA.

Tôi thường nghe nói cái tục xin cơm nếp của các nhà sư ở Lèo. Chùa không có bếp núc nấu nướng chi hết. Các sa-môn chỉ nhờ của thập-phương đưa tới mà ăn. Những thiếu-phụ quý-tộc và có xu ở Lèo, khi nấu cơm cho nhà, bao giờ cũng để phần cho nhà sư.

Mặt trời ló mọc.

Theo con đường mé sông, đi xuống tàu, chúng tôi thấy những phu-xao quí gối bên lộ, mỗi người ôm một cái ô đồ g, giống tựa như những ô của đàn bà Annam dùng đựng trầu cau.

Mấy cô quí theo lẽ đường để chờ các nhà sư đi qua. Không nệ đất ướt át, không nệ đám mưa tro đứng dính theo gió, các cô vui vẻ chuyện vãn nhau đề chờ. Những màu rực rỡ của các « xia », những bông hoa trên cái áo ngắn, để phơi ra hai cánh tay trắng trẻo và nõn-nà, nó tô điểm cảnh buồn hiu xứ Khone thêm những nét xinh xinh đáng vẽ Phu-xao quí từng tốp giục mé đường, rải rác như một đám hoa lộng lẫy màu lá màu.

Nhà sư đi qua.

Áo vàng, đầu trọc, nhà sư đầu

THEO SÔNG MÉKONG

VIII.- MỘT LỜI ƯỚC HEN

đầu cũng có vẻ thần-bí, ngờ ngáo của những nhà sư tin quá sức nơi cực-lạc-giới.

Trước bụng mỗi người, một cái ô đồ g đánh treo lằng một miếng vải vàng. Ở nhà sư có nếp vấn vải.

Đi chậm rãi một hàng dài, kẻ trước người sau, nhà sư biểu diễn cái tu hành của mình ngoài đường như thầy chùa ở ta chạy hoa-rè trong chùa.

Ngang nặt mỗi phu-xao, nhà sư nghiêng mình, tay đỡ nếp ô, tay đẩy cái ô lối trước. Phu-xao thò tay vào ô của cô, vắt một nắm cơm nếp, vói bỏ vào ô trước bụng sư cách dằng hoàng, lễ phép.

Trên hai mươi sa-môn. Các cô bà phải vắt cơm nếp của mình đến hơn hai mươi lần.

Tôi sợ nhà sư đói. Nếu trời mưa lớn, nếu có gió to, các cô bà ở nhà, không quí theo đường, ắt nhà sư trở mồm.

Một anh bạn trả lời:

— « Đâu được! Cơm ấy về cúng phật buổi sáng, thì dầu thế nào, phu-xao cũng phải đựng cho sư. »

MỘT ANH CÒ TÀU ĐẶC BIỆT.

Mua giấy đèn Paksé, chúng tôi quá giang xuống chiếc tàu nhỏ xíu mà anh cò tàu xam mình, bộ tịch như một anh lính xăn-đá.

Tàu chạy nước ngược, thỉnh ở trên, mãi nhắm những cánh rừng rú xanh um nó chuyển nhau, kéo dài theo mắt, in hệt như nhau, mình phải lục lạo làm quen với bộ hiện, sau khi đã đọc quyển sách của ông Allard, mấy cuốn tiêu-huyết và nhật báo đã đem theo, từ đầu đến cuối.

Người Lèo ít muốn nói chuyện. Mấy người Bắc Bộ đã dục năm ba, hàn huyên tự sự. Cô P. áp mới sang đây, đang nghĩ ngợi trầm ngâm sau khi đã đóng cửa phòng cô, ngủ mãi.

Nói chuyện với anh cò tàu.

Cái dáng lao-dộng, thật anh còn giữ, nên bắt đầu câu chuyện anh đối với chúng tôi như là những bạn cố-giao.

— « Anh sang đây đã lâu? »

— « Mười tám năm rồi. Nhưng mới dời đi đường này lối một tháng. »

— « Có vợ? »

— « Đâu có. Nó đeo theo làm sao chịu nổi. »

— « Rồi làm sao? »

— « Thì có mấy cái « hộp » đem ở Nam-Viang, có mấy nhà biệt lập. »

— « Bệnh chết! »

— « Mười tám năm nay, tôi chỉ gần với những đàn bà mãi-dâm, mà tôi không thấy tôi bệnh gì hết. »

— « Anh có đề phòng lúc giao cấu? »

— « Không có gì hết. »

— « Là thật! »

Khiêm nhượng, anh cò tàu cười

miếng chỉ tỏ rằng không có gì lạ. Anh bạn khen:

— « Không chừng về phương-dện tánh-dục, anh có một thứ « âu phi thương », mạnh mẽ đến nỗi vì trùng thâm nhập vô không nổi. »

Anh cò tàu cười, ngửa mặt. Tàu ghé bến, lấy củi.

MỘT LỜI ƯỚC HEN

Các cô gái Lèo đua nhau chạy bu đến bến, kẻ xe đạp, người đi chơn. Nhiều cô thật đẹp. Ngỡ là tàu lấy củi mau, chúng tôi ở trên tàu nhìn phu-xao, trong lúc hành khách đua nhau lên mua chuối bánh. Cầm một nắm chanh anh bạn trừng đũa nhắm ngay một cô đẹp hơn hết mà chơi. Cô ấy vừa né vừa cười.

Chờ lâu quá, chúng tôi xuống bờ để tìm (cô bị liệng chanh hồ này. Cô đang đứng với một chị em, trán trời nhìn chiếc tàu, nhắm hành khách.

Anh bạn bảo anh thông ngôn hỏi:

— « Hồi này phải có được trái chanh? »

— « Phải. »

— « Nhà cô ở xa gần? »

— « Xa, đằng kia. »

Cô gái đưa tay chỉ con đường quanh lộn ở rừng, xa mức mắt.

— « Sao đi ra đây kịp? »

— « Nghe tàu hú rồi chạy đến ». Chỉ cặp giò, anh bạn pha trò: — « K-en bộ ăng chạy nhanh ». Thông ngôn dịch lại. Cô gái đỏ mặt dầy chỗ khác, mắc cỡ. Cái mắc cỡ, e lệ của những cô gái, tôi tưởng, đầu đàn tộc nào, nó cũ g đều giống in nhau: nghĩa là dễ thương, quyến rũ.

Quanh mình, chẳng thấy có vật chi đề tặng cô, anh bạn lật đặt đồng xuống tàu, thỉnh hộp cá mồi còn nguyên, lên trao cho cô. Không g n-ười ngại, cô thộp n ay lỗ vào lỗ xác, rồi một tiếng mà anh thông ngôn dịch ngay là cảm ơn.

Cô nói:

— « Nhà xa quá, không thôi mời mấy t-ây vô chơi. »

Anh bạn hỏi:

— « Mấy tuổi? »

— « Mười sáu tuổi. »

— « Có chồng chưa. »

— « Chưa. »

Cô trả lời tiếng « chưa » nhỏ nhỏ. Một mẹ-thầu xen vào, hỏi:

— « Nó có chồng rồi, nó nói dối! »

Cô mẹ-thầu có ý oán trách.

Nhìn kỹ, cô có một nước da bánh ếch mịn màng, một cái mũi đều đặn, và hàm răng thật nỏ.

Phu-Xao đứng bên cô cũng không thua gì. Da trắng nõn, môi mỏng, cô đưa ra hai cánh tay nõng nần một mùi xác thịt tự nhiên, đầy tánh-triệu.

Không muốn dứt ngang một cuộc gặp gỡ với phái đẹp mà về sau, nó còn có thể đề trong người một vài kỷ-niệm êm êm, chúng tôi đứng im, chờ chờ mãi.

Anh thông ngôn chỉ một người cu-ly dưới tàu.

« Kia xem! Một người đẹp như thế này mà phải lấy thằng chồng như quỷ sứ thế kia! »

Anh cu-ly thật đen đúa quá như cục than hầm. Nhưng anh làm có tiền, anh được chọn rẽ.

Thì-ra, anh là chồng cô gái trắng, lại là anh rẽ cô đen duyên.

Muốn ngắt ngang câu chuyện, anh bạn nói nữa chơi, nửa thiệt:

— « Qua sang năm, đúng ngày này, tháng này, chúng tôi sẽ lên chơi, se ghé nhà, thăm cô cho biết. »

Anh thông ngôn:

— « Thầy nói, cô ấy sẽ tin thật! Quả đúng! Cô gái Lèo, chúc chúng tôi mạnh giỏi và hứa sẽ đón, qua sang năm. »

(Còn nữa)

CHỈ CÓ ĐĨA MÁY HÁT KIM ĐIỆN



mời làm cho các gia đình bằng lòng vui vẻ mà thôi, vì:

1. Nó thanh như tiếng hạt

2. Nó rõ bằng mười cái thứ đĩa hát khác.

Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quí hóa. đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời.

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

GHÊ NGỰA

Hiệu Nhành-Mai (Đại tài)

Ghê ngựa hoặc có đề như đề com chấy, hoặc mọt có mủ, ngứa ngáy khó chịu, dùng thuốc ghê ngựa này thoa đến đâu thì rập đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khả nơi có bán: Saigon do nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gare xe điện.

THUỐC ĐEN

(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bệnh đen, nhớ kiếm mua thuốc đen hiệu Nhành-Mai đem về thoa miệng, thì thử chỉ cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khắp nơi có bán.

Mua sỉ do nơi các Đại-lý có chỗ bán nơi trang chót, Saigon: nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gare xe điện có bán.

TAI TRU'ONG PHU-THO

Chúa nhật 4 Octobre 1936



Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỜNG CADICHON

Độ bán 200 đồng, đua tron 1400 thước — Ngựa hạng nhứt

Đạm-Phước	200p.	35k.
Hồng-Lạc	150	33
Vang-Bầu	100	33
Vang-hữu-Lợi	100	33
Rialto	50	31
Lapin	150	30
Hoa-bích-Liêng	100	29.5
Ô-Yên	50	29
Vang-Lộc	150	28.5

Trong đám này ngựa có phần ăn hơn hết là Hoa-bích-Liêng, Hồng-Lạc, Đạm-Phước, Ô-Yên và Rialto. Độ này phải tùy theo trời khô hay là mưa mà đánh cá. Vậy tôi bán đây theo trời khô thì nên đánh :

Nhứt : Hoa-bích-Liêng

Nhĩ : Hồng-Lạc và Đạm-Phước

Ngược : Ô-Yên.

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG YVES CHÂTEL

Độ bán 150p, đua tron 1.200 thước. Ngựa hạng nhì.

Vang-Em	100p	35k.
Đạm-Sọc	50	35
Le Voleur	50	35
Hồn-May	50	35
Đạm-Vân	100	33
Đạm-Nguyệt	100	31.5
Khứ-May	100	30
Thanh-Hương	50	29.5
Ô-Ngọc	50	29.5
Hồng-Liêng	100	28.5

Tuần rồi độ này đã có chạy rồi, bị trời tối bán trị sự xấp lộn xộn nên bỏ, tuần này mới chạy lại. Chớ theo chun cẳng đường lầy tuần rồi Khứ-May bỏ đám này xa lắm, nếu tuần này trời khô thì ngựa sẽ về ngược nữa. Vậy theo độ rồi tôi xấp theo thứ tự đây bà con nên liệu đánh :

Nhứt : Khứ-May

Nhĩ : Đạm-Sọc và Le Voleur

Ngược : Ô-Ngọc.

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG ARTHUR

Đua tron 1000 thước Ngựa hạng ba.

Đạm-Em	35k.5
Khứ-Châm	35.5
Khứ-Hoa	35
Athos	35
Vang-Xuân	32
Hồn-Tài	32
Loyal	32
Đạm-Bầu	32
Khứ-Dân	32
Kim-Lương II	32
Long-Phi	30.5
Vang-Nữ	30.5

Cần-Ngọc 30.5

Đạm-Tiên 30.5

Độ này thế nào ngựa cũng ăn lớn tiền là vì đồng sức với nhau ăm, muốn đánh nên lựa con nào sung mà đánh thì tốt hơn, vậy tôi kê sơ ra đây mấy con có hy vọng hơn hết là : Cần-Ngọc, Đạm-Bầu, Long-Phi, Hồng-Tài và Khứ-Châm, con sau đây ngựa nhỏ con mà vượt hay lắm nên đề ý nó, vậy theo ý tôi thì tôi cho :

Nhứt : Cần-Ngọc

Nhĩ : Đạm-Bầu và Long-Phi

Ngược : Khứ-Châm.

Độ thứ tư

Double-Event

PHẦN THƯỜNG LABRADOR

Độ chấp, đua tron 1.500 thước Ngựa ngoại hạng chưa ăn tới 170p. trong mùa.

Fillelte	37k.
Bửu-hòa-Mai	37
Đạm-Sang	35
Phi-san-Hồ	35
Garuda	32
Sardine	31.5
Ngọc-Anh II	31
Hồng-phi-Long	31
Hồng-Môn	30.5
Vang-mỹ-Nữ	30
Café Crème	27

Trong đám này con Bửu hòa Mai, trên chun hơn hết, năm nay nó chưa ăn độ nào là tại nó bệnh, nay hết bệnh rồi thì thấy độ này nó ăn trum hết, kể nó thì nên kê Đạm-Sang, Phi-san-Hồ và Vang-mỹ-Nữ, vậy độ này bà con nên đánh :

Nhứt : Bửu hòa Mai

Nhĩ : Đạm-Sang - Phi-san-Hồ

Ngược : Vang-mỹ-Nữ.

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG BALKAMA

Độ chấp, đua tron 1.200 thước. Ngựa hạng nhì.

Siroc	35k
Hồng-Long	33.5
Citadelle	33.5
Tia-Vân	33
Triệu-Long	32
Thạch-Long	31
Hồng-th-Vân	31
Khứ-Lợi II	31
Đạm-Châu	30
Hồi-Long	30
Kim-Ngân	29
Long-Thành	29
Vang-Vân	29
Hồn-Son II	28

Độ này mấy con hay hơn hết là Hồng-Long, Hồng-thành-Vân, Citadelle và Siroc. Tuần rồi con Hồng-Long đã có ăn đám này xa rồi, xong về tới mức ăn thua lại cúp con Lapin nên mới bị rút xuống nhì, nay chạy lại với đám này thì nó có đường ăn hơn hết, vậy độ này nên đánh :

Nhứt : Hồng-Long

Nhĩ : Citadelle-Hồng-thành-Vân

Ngược : Siroc.

Độ thứ sáu

Double Event

PHẦN THƯỜNG LABRADOR

(2e épreuve)

Độ chấp, đua tron 1.500 thước ngựa ngoại hạng chưa ăn tới 170 đồng trong mùa.

Ô-Vân	40k
Á-Lương	38.5
Le Lion	38
Popok Sath	37
Đạm-Ngọc	35
Sun	31.5
Sraianet	31
Long-Phát	30
Vang-Ngọc	29
Phi-Vân	28
La Gloire	27

Thế thường theo bo này thì thấy con Ô-Vân ăn trum hết, nay nó đã xuống chun thì khó mà tin nó lắm, vậy theo sức chạy mấy tuần rồi thì nên tin Popok Sath trước kể đó thì Á-Lương và Vang-Ngọc, còn Ô-Vân thì có đường ăn ngược mà thôi, vậy bà con nên đánh như vậy

Nhứt : Popok Sath

Nhĩ : Á-Lương và Vang-Ngọc

Ngược : Ô-Vân

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG GADICHON

(2e épreuve)

Xích-Phụng	100p	35k
Kim-Em	100	33.5
Vang-xuân-Lộc	100	33.5
Miarka	100	31.5
Vang-Tiên	100	31.5
L'Espoir	50	31
Vân-thành-Liêm	100	31
Bích-Ngọc	100	29.5
Huỳnh-Hồ	50	27.5

Ngựa có phần ăn trong độ này là l'Espoir, Xích-Phụng, Kim-Em và Huỳnh-Hồ. Vậy theo chun cẳng tuần rồi nên đánh :

Nhứt : l'Espoir

Nhĩ : Xích-Phụng, Kim-Em

Ngược : Huỳnh-Hồ.

D. E. nên đánh

Bửu hòa Mai	Popok Sath
Đạm-Sang	A-Lương
	Vang-Ngọc
	Popok Sath

NÀI HÈN

MÉLODIA

Đòn khéo nhứt

Nam-kỹ của

H. K. LE-YEN

SAIGON

TAN - TAN - HUEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tél. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thương, kiến bống, trứng thủy, mai cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

Diệp may ít có

GIÁ CHIÊU HÀNG

TRONG MƯ'OI NGÀY

TẠI TIỆM MAY

PHAN - BÀ

Một bộ đồ LAINE LAVABLE

từ 10 \$ 50 tới 18 đồng

Mới lại 20.000 đồng

đủ các thứ nỉ, đủ màu, thiết tốt

PHAN - BÀ

171, Rue d'Espagne - SAIGON

HÌNH CÂN BẢNG ỐC SÀ-CỪ

Bảo-kiết thiết giống và thiết bền



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

CỖ HÌNH	NỮA NGƯỜI	NGUYÊN HÌNH
6x9	15%00	Thường
9x12	20%00	Hải-hàng
13x18	25%00	Thường
18x24	32%00	Hải-hàng
24x30	35%00	Thường
	40%00	Hải-hàng
	45%00	
	50%00	
	55%00	
	60%00	
	65%00	
	70%00	
	75%00	
	80%00	
	85%00	

ĐỒ-NHƯ-LIÊN

91, rue d'Espagne - SAIGON

DẦU KHUYNH - DIỆP

Thoa cho con trẻ mới sanh, đàn bà ở cũ thì tốt vô song. Cầm, ho, nóng lạnh, trúng thực, đau bụng, đau răng, dùng DẦU KHUYNH-DIỆP thấy bịnh hết mau.
Ve nhỏ : 0 \$ 05 0 \$ 10
Ve trung : 0 20 0 35
Ve lớn : 0 55 1 80

Pastilles KHUYNH - DIỆP

Hay thần hiệu trị các bịnh: ho, bới cổ, hôi miệng, dăm vương cổ. Hút thuốc nhiều hôi miệng, ăn không ngon. PASTILLES KHUYNH-DIỆP ngậm rất ngon, mùi thơm và ngọt.
Hộp nhỏ : 0 \$ 05
Hộp lớn : 0 25
Các Bazar Annam đều có bán

DÉPOT : N° 52, Rue Aviateur Garros - SAIGON



TIN LĂNG BẢO

Tạp-chí MỸ-NGỌC NỮ-CÔNG sắp ra chào đời.

Bài vở nhiều, hình ảnh đẹp, nhiều kiểu thù sắc sảo, bánh mứt
nấu ăn theo lối Tây Tàu Nam thật ngon.

Ai là phụ huynh biết thương con, em, hãy mua đọc và học
MỸ-CÔNG.

Muốn mua hỏi tại hiệu MỸ NGỌC NỮ-CÔNG 51-53 Boulevard
Gallieni Saigon.

Toà soạn cần dùng gấp nhiều có cổ-động và thâu tiền.

Giá báo một năm : 3 \$ 00

COMMERÇANTS NÉGOCIANTS INDUSTRIELS !!!

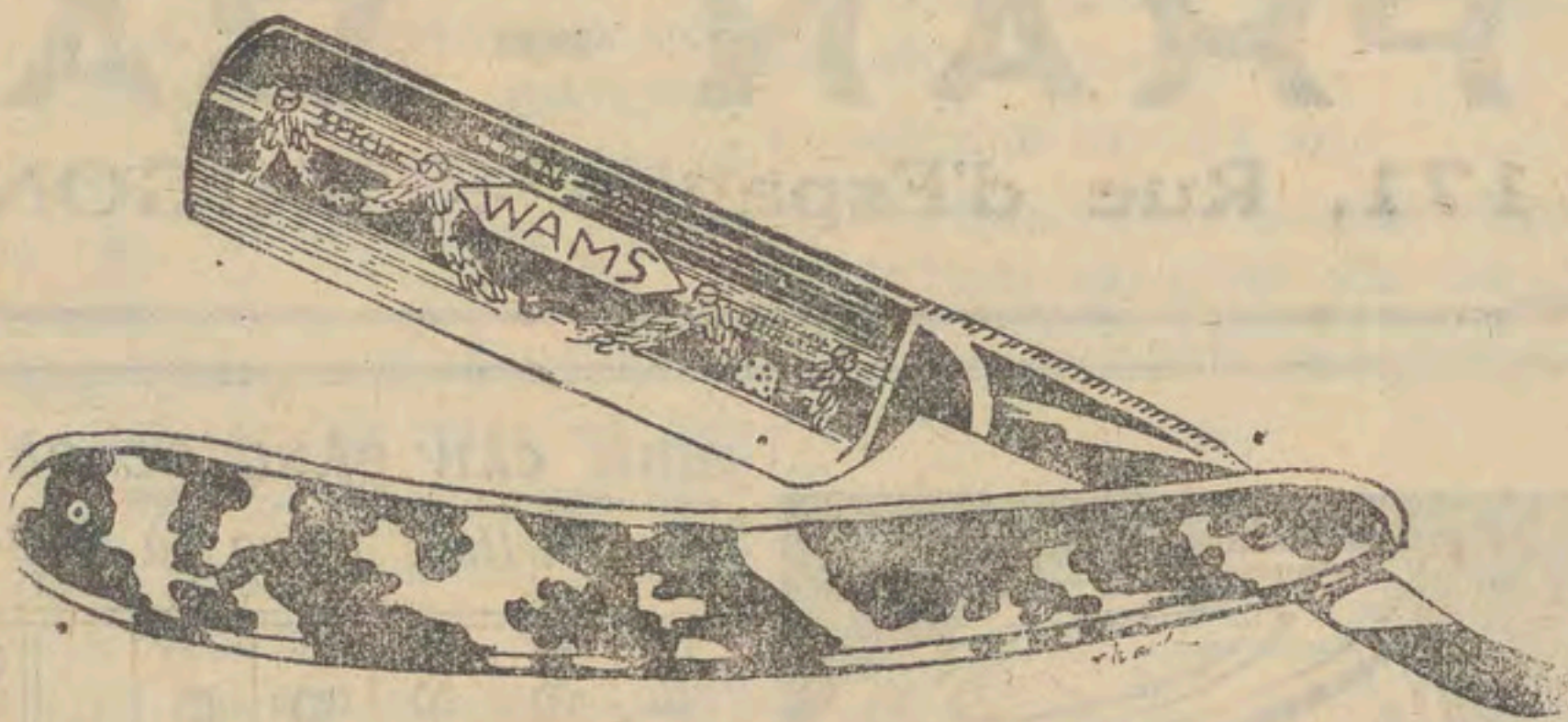
Si vous trouvez des difficultés dans l'établissement, la tenue et le
contrôle de vos livres ;

Si vous éprouvez des embarras dans vos relations d'affaires, tant
avec les particuliers qu'avec les sociétés.

Adressez-vous en toute confiance à M. J. TAN-HIÊN, ancien-directeur
Service du Contentieux et des Recouvrements, Office de Commerce et
de Comptabilités au Tonkin, actuellement en étude en Cochinchine.

Les Cours de Correspondance commerciale et industrielle, de
Comptabilité pratique de commerce, de sociétés, d'industries, d'agri-
culture, de banques, de chemins de fer, d'armateurs, d'assurances, de
commissionnaires, d'hôtels, etc., sont aussi tenus à la disposition de
quiconque voudrait en avoir connaissance pour les besoins de son
commerce personnel ou les exigences d'emploi.

M. J. TAN-HIÊN
222, Rue Lagrandière - SAIGON



Dao cạo hiệu WAMS

Được các nhà hớt tóc công nhận bền hơn hết
Dao cạo WAMS, cán đầu mồi, N° 823

Giá 2 \$ 60

Có nhiều cỡ nặng nhẹ một giá liền.

F. VAN-VO-VAN

Seul agent pour l'Indochine
164, Rue Colonel Boudonnet
Tél. aut. 21.475
SAIGON



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.

Kinh cáo độc-giã ở Cao-Miên



Kể từ ngày nay, bốn-báo phá
viên là M. Phan-vân-Di
sẽ bắt đầu đến viếng quí ngài ở
Nam-Vang và các hạt khác.
Mong rằng quí ngài sốt sắng giúp
cho bốn-báo phá viên làm tròn
phận sự, chúng tôi cảm tạ vô
cùng.

MAI

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những
bệnh như :

Lở loét, phỏng lửa và nước sôi
U-ñọt - Ngứa-ngâm
Các bệnh ngoài da được
lành mạnh

Thố lớn.. 1 \$ 00
Thố nhỏ.. 0 40

40 năm danh tiếng

Ông NGUYỄN-NĂN-RĂNG, nổi
nghiệp đã ba đời, rất kinh-nghiệm
nhiều thứ thuốc nam hết sức hần
hiệu; những bệnh như nào đau
đến ông xem mạch có thể đoán
quyết bệnh uống lâu mau lành
bệnh. Ông chuyên trị các chứng
như là : Tê bại, ban, thũng, ho,
con nít đau ban trái, đàn bà con
gái đường kinh trời sục anh xao
bần, thần ăn uống không được,
lưng đau xương nhức, huyết nóng;
bạch đới bạch đàm, lần lâu ốm
yếu, hoặc ứ huyết làm đau bụng.
Tóm lại các chứng bệnh của đàn
bà, đàn ông, ông già bà cả, bất
cứ bệnh chi đến ông cũng điều
trị được. Tiền thuốc không nhiều
mà ông còn giúp cho những bệnh
nhon nghèo nàn là khác. Vậy
người có bệnh đến ông uống thuốc
thì khỏi phiền mất tật còn.

Thầy thuốc Annam

NGUYỄN-VĂN-RĂNG

làng Phú-Hòa

gần ga Phú-văn Thủ-dầu-một

KINH - TÊ TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN ♦ TIN TÀU QUA LẠI

Giá tại Cholon ngày 1^{er}/10/1936

LUA	
Gocong	2.18
Bentre Batri	2.18
Bentre	2.12
Mytho-Tanan	2.12
Cailay	2.07
ai-be	2.07
Vinhlong	2.04
Bakse	2.08
Cau-chong	2.10
Cang-Long	2.10
Travinh	2.12
Baixau	2.15
Baclieu	2.15
Rachgia	2.16
Phuoc-Long	2.16
Omon	2.05
Cirang	2.07
Thonot	2.05
Longxuyen	2.02
Chaud blanc	1.90
rouge	1.85
Tan-chau	1.85
Sadec Blanc	2.00
rouge	1.85

GIÁ GẠO	
Mỗi tạ 100 kilo	
Gạo N° 1	25 %
Gạo N° 2	40 %
Tấm	1 2
Tân	3-4
Cám trắng	2.73
Cám lức	2.60
Bao lúa	1.55
Bao gạo	0.50
BAP và DỪA	12.60
Bắp đồ	16.80
Dừa khô	6.50
từ 9.60 tới 9.80	

GIÁ CAO SU	
Paris mỗi kilô	10/8/36 6.10
Singapore	0.26 1/2
Londres	7d 5/8

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA	
Đổi ra tiền Ngoại quốc	
Tiền Hồngkong	219 p. 3/4
Tiền Thượng-hải	217 p. 1/3
Tiền Nhứt-bôn	222 p. 1/2
Tiền Singapore	111 p. 5/8

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ	
0 \$ 49 1/4	

TÀU TỚI

PHÁP	
L'Entrecasteaux	11 Oct.
Le Sontay	10 Oct.
L'Aramis	11 Oct.

TRUNG BẮC	
Le Cap Varella	10 Oct.
Le Claude Chappe	9 Oct.

TÀU và NHỰT	
Le d'Aragnan	9 Oct.

TINH CHÂU	
-----------	--

TÀU ĐI	
PHÁP	
Le Cap Varella	13 Oct.
Le d'Aragnan	11 Oct.

TRUNG BẮC	
L'Entrecasteaux	14 Oct.
Le Claude Chappe	12 Oct.
Le G. G. Van Vollenhov.	2 Oct.

TÀU và NHỰT	
Le Sontay	11 Oct.
L'Aramis	13 Oct.

TINH CHÂU	
Le G.G. Pasquier	5 Oct.

TỔ-SƯ ẢO-THUẬT LÀ AI?

Chuyên dạy khảo cứu và xuất bản các sách về khoa ảo-
thuật và thần-học. Trên 5000 trò ảo-thuật bảo lãnh dạy rành
nghề, sẵn lòng chỉ minh lối ảo-thuật để pha vào tuồng
bát thêm đặt sắt, lúc biến hóa hiện hình tàn hình khối
phải tắt đèn như các gánh hát ta thường thấy.

50 trò ảo-thuật rất màu nhiệm giá bán chỉ có 0 50 (ở
xa thêm 0 20 cước). Ai muốn lấy chương trình ảo-thuật
xin gửi 3 xu cò (timbre poste).

Nhận làm đại-lý và quản-cáo lối dẫn-dụ-học (Suggestion
écrite) cổ-động nhanh chóng các món hàng cho các hiệu
buôn toàn cõi Đôn-Đuông, xin đến thương nghị, thơ và
mandat gửi cho : M. NGUYỄN-THÀNH LONG.

Directeur du TÂN-NAM,

171, Boulevard Gallieni.

(Entre Saigon-Cholon) Poste de Choquan.

HUỲNH - HU'ONG CON CÁ

NƯỚC-MẮM
HUỲNH-HUONG



Con-Cá
MARQUE DÉPOSÉE



N
Ư
Ớ
C
M
À
M

dám cam đoan **bổ dưỡng và hiệp vệ sanh** hơn các hiệu nào khác. Vì hai lẽ sau này:

1°) Làm rỗng với cá tươi và muối tốt.

2°) Số đạm khí (Azote) bao giờ cũng đúng luật pháp, nên được Viện Pasteur nhiều
lần ban khen.

Đồng bào có mua nước mắm xin nài cho được hiệu HUỲNH-HUONG CON CÁ và nhìn
kỹ cái nhãn hiệu in như trên.

Mua sỉ và mua lẻ xin mời đến Quai de la Marne và Quai de Belgique - SAIGON

Được bằng cấp tại Hội
chợ Huế năm 1936